

D3531
D642 +

ĐỜI PEACE NOW



ĐỜI

42

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1 CHỦ ĐỀ : HÒA BÌNH TỨC KHẮC (PEACE NOW)

- 25 NĂM (1945 — 1970) ĐẤU TRANH CHO HÒA BÌNH VÀ ĐỘC LẬP của lữhồ • HÒA BÌNH TỨC KHẮC của đời • NHỮNG NGÓN GIAN LẶN TRONG VÁN BÀI HÒA BÌNH TẠI VIỆT NAM của uyên thao.

2 CHÍNH TRỊ

- ĐÃ TÌM THẤY CHÂN LÝ HÒA BÌNH... của nguyênđuyhinh • HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU của vănbinh • TIỀN TRÌ VỀ VIỆT NAM của lêchiđức • NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TẠI HÀ NỘI HÔM NAY của kimnbật.

3 VĂN NGHỆ

- BẾN GIÒNG NƯỚC BIẾC truyện dài của cungtíchbiền.
- BƯỚC VƯỢT NGỤC của Henri Charrière — phanhuychiêm dịch
- RUỒI XANH truyện dài của nguyênthuylong.

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • ĐỜI LÀ THỂ
- TRANG THƠ • NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỒ GHỀ • TÍNH SỐ ĐỜI.

ĐỜI • NĂM THỨ NHẤT • SỐ 42 • TUẦN LỄ TỪ 23-7-1970 ĐẾN 30-7-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hỏi ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Bài gởi báo đời miễn gởi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo



HÒA BÌNH TỨC KHẮC?

Phong trào tranh đấu đòi Hòa bình cho Việt nam đang lên cao. Là người Việt, chúng ta hơn ai hết đều mong muốn có hòa bình. Không phải từ bây giờ, mà từ khi hai chữ Hòa bình còn bị coi như một thứ quốc cấm. Người Việt chúng ta đã tranh đấu cho Hòa bình. Đã dám chết cho Hòa bình.

Nhưng khi nói đến Hòa bình tức khắc, chúng tôi thấy nó vừa ngây thơ vừa đau đớn lắm sao ấy. Hòa bình tức khắc chỉ có thể thực hiện được khi một bên thắng trận cuối cùng bằng bạo lực. Còn khi đã phải kéo nhau tới bàn hội nghị để thương thuyết thì chẳng bao giờ có thể có thứ Hòa bình tức khắc được.

Hòa bình lúc đó, phải là thứ hòa bình có điều kiện. Có điều, là điều kiện ra sao mà thôi. Mà một khi phải đặt điều kiện với nhau thì không thể có Hòa bình tức khắc. Điều kiện đó phải trao đổi bằng quyền lợi. Và muốn giành phần hơn về mình, thì mình phải tỏ ra thắng thế trên chiến trường lẫn ngoại giao, cũng như tâm lý và dư luận thế giới.

Tất cả những lý do đó, buộc chúng ta phải hiểu rằng, không thể có thứ Hòa bình tức khắc cho người Việt. Nếu có Hòa bình tức khắc, là để cho người Mỹ mà thôi. Chúng tôi nói vậy vì, nước Mỹ hiện đang bắt đầu chuyển trục kỹ nghệ chiến tranh sang kỹ nghệ Hòa bình. Họ cần phải có Hòa bình, tức là họ cần phải cho dư luận và dân chúng của họ thấy rằng: Nước Mỹ không còn kẹt vào các cuộc chiến ở hải ngoại nữa.

Chính vì vậy, mà người Mỹ đã tỏ ra vừa sốt ruột vừa lo lắng về cuộc chiến Việt nam. Phe bên kia cũng biết vậy, nên họ đã đưa ra rất nhiều yêu sách mà Mỹ không thể làm vừa lòng họ được. Việc Mỹ can thiệp bằng quân sự vào Cấm bột, là một áp lực mạnh của Mỹ đối với bên kia. Tuy nhiên vì sự phải thấu hồi cấp tốc các đoàn quân Mỹ tại Cấm bột về, đã làm cho phía bên kia thấy được những chỗ yếu của Mỹ.

Nhưng phe bên kia cũng không dám dồn Mỹ vào thế phải lùi. Chính vì vậy, mà Mỹ đã cử tân trưởng phái đoàn tại cuộc hòa đàm Ba lê. Hành động đó chứng tỏ rằng, hai bên Mỹ và Bắc Việt đã tương đối tìm được một thỏa hiệp nào rồi. Tất nhiên những thỏa hiệp đó còn trong vòng bí mật, mà có thể chính quyền VNCH cũng chưa hay biết.

Chúng tôi tin như vậy, vì không phải ngẫu nhiên mà phong trào đòi hòa bình tức khắc đã được Mỹ cho nhập cảng vào Việt Nam. Tất cả đều biết. Người Việt khao khát hòa bình nhiều lắm. Nhưng người Việt thừa thông minh để hiểu rằng chẳng làm gì có thứ hòa bình tức khắc. Vì cuộc chiến này quá phức tạp cả về mặt quốc tế lẫn quốc nội: Nó phải được giải quyết từ từ, phải thận trọng gỡ lẩn từng mối.

(XEM TIẾP TRANG 17)

Hầu hết hàng ngũ tranh đấu nhất là giới văn nghệ thường hay than khóc về 25 năm chiến tranh tàn khốc. Điều đó hiện thực nhưng chỉ mới nhìn riêng khía cạnh tình cảm, thực tại mà bỏ quên đi một khía cạnh oai hùng quật khởi của dân tộc. Tôi muốn nhấn mạnh, thời gian dài đằng đặc từ khi thế giới bắt đầu hướng cảnh thanh bình từ 1945 thì từ đó, dân tộc Việt Nam cũng đã đẩy mạnh cuộc tranh đấu vũ bão cho Hòa Bình và Độc Lập.

HÒA BÌNH VÀ ĐỘC LẬP là hai mục đích bất khả phân. Hiện nay, cả hai chính quyền ở 2 miền đều nỗ lực mưu tìm hòa bình. Nhưng cả hai bên đều muốn mưu cầu hòa bình trong chiến thắng. Muốn chiến thắng thì tận phát triển chiến tranh. Muốn phát triển chiến tranh quân sự. Và, kết quả, những cuộc chiến thắng quân sự của Hà nội đã dân miền Bắc dưới gọng kìm của cộng sản, và chiến thắng của Saigon giúp cho sức khổng chế của Tư bản ngày một nặng nề thêm. Hòa bình trong nô lệ ta đã được hưởng suốt 100 năm Pháp thuộc. Từ 1945, ta hướng về mục tiêu tranh thủ độc lập thì Hòa bình mỗi ngày một xa vắng và chủ quyền quốc gia đã suy sụp tới mức thảm hại ngoài cái vỏ Độc lập được triển lãm rất hoa hoẻ. Nếu miền Bắc có Nhà nước, Đảng, Quốc hội v.v.. thì miền Nam cũng có đủ các cơ cấu được vẽ vời ra trong Hiến pháp mà thực chất cả hai miền là nô lệ Tư bản và Cộng sản. Vì thế một thỏa hiệp hòa bình giữa các phe phái chiến tranh có thể thực hiện trong những ngày tới đây. Nhưng có «HÒA BÌNH CHƯA CHẮC ĐÃ CÓ ĐỘC LẬP». Nếu chúng ta càng khao khát độc lập thì lại càng lún sâu vào thảm họa chiến tranh. Điều mâu thuẫn đó đã tạo nên tâm lý nóng nổi của một số người muốn tìm hòa bình trong nô lệ!

Thực sự, một quốc gia nhỏ bé như VN, lại nằm đúng vào giao điểm của cả 2 thế lực Tư bản và cộng sản, nơi giao lưu của hai nền văn minh Đông Tây thì ảnh hưởng của Quốc tế bao giờ cũng là yếu tố quyết định. Tinh thần tự quyết của dân tộc mãi mãi là một loại tinh thần cần thiết để biểu thị giá trị sống của con người có hơn 5000 năm lịch sử.

25 NĂM (1945-1970)

ĐẤU CHO HÒA BÌNH VÀ ĐỘC LẬP

nhưng việc chiến tranh hay Hòa bình tại mảnh đất này, chắc chắn không do chúng ta tạo ra và chúng ta cũng khó đạt lấy được.

Hôm nay, cuộc vận động Hòa bình cho Việt Nam đã trở thành mối lo âu hàng nhì (sau Trung đông) của thế giới, kỷ giả muốn nhắc lại những cuộc vận động suốt 25 năm qua để độc giả có dịp «ôn cố tri tân» và chớ có nhầm lẫn hay ngây thơ tin tưởng vào bọn phú thủy chinh trị đang chờ hốt canh bạc chết. Tính ra, tới nay đã có hơn 2000 vụ mưu tìm hòa bình, chia làm 4 giai đoạn:

I — 1945-1963

Ngày mùng 6 tháng 3 năm 1946, Hồ chí Minh và Sainteny đã ký kết với nhau bản Hiệp Định sơ bộ, do tướng Leclerc bảo đảm. Nhưng tháng chạp năm 1946, do những biến cố Hải Phòng, và do thái độ của tướng Valluy, giữa Pháp và VM lại tan vỡ. Hiệp định Fontainebleau do Hồ chí Minh ký với Marius Moutet đã mở đường cho Pháp trở lại VN. VM tấn công đêm đó, mở màn cho trận chiến tranh kéo dài cho tới năm 1954. Mười năm kháng chiến bắt đầu.

Tuy nhiên từ tháng chạp 1946 cho tới năm 1954 đã có những mưu tìm Hòa bình. Tháng 8 năm 1947, Cao ủy Bollaert đã chuẩn bị một dự án ngưng bắn, nhưng bị tướng Valluy từ lệnh quân đội Pháp ở Bắc Việt phá, nên mưu toan của Bollaert thất bại.

Cuối năm 1952, đầu năm 1953, một yếu nhân Pháp (Albert Sarraut, cựu toàn quyền Đông Dương) Pierre Mendès - France, Raphael Leygues) đã nhờ giáo sư Bửu Hội tiến hành cuộc tiếp xúc với đại biểu của VM tại một thủ đô trung lập để tìm coi có cách nào thương thuyết hòa bình giữa Pháp và VM. Do đó, ngày 26 tháng 2 năm 1953, giáo sư Bửu Hội đã tới Rangoon (thủ đô Miến điện) để cùng Raphael Leygues tiếp xúc với một đại biểu VM tên là Trần văn Luân. Nhưng bên Pháp, thay đổi Nội các, ông René Mayer, tân Thủ tướng vẫn đề ông Letourneau lãnh đạo các vấn đề Đông Dương. Letourneau tuyên bố trên đài phát thanh: «Nước Pháp sẽ không bao giờ thương thuyết, trước khi chiến thắng hoàn toàn về quân sự, và từ khước mọi giải pháp khác». Như vậy khác nào phủ nhận phái đoàn Bửu Hội tại Rangoon?

Do đó, cuộc chiến tranh dai dẳng đã làm cho bao nhiêu chính phủ Pháp bị lật đổ. Rút cuộc, ngày 20.7.1954. Một Hội nghị Hòa Bình được triệu tập tại Genève với sự hiện diện của Nga Sô, Trung Cộng, Anh, Việt, Miên, Lào và Mỹ. Rút cuộc, nước Việt bị cắt hai dù Chính phủ Hoa Kỳ và Miền Nam không chịu ký nhưng quyết bám riết lấy Miền Nam Việt Nam. Từ 1954 đến 1963, tình trạng được coi như tạm yên tĩnh và nó trở lại sau cuộc đảo chính Ngô đình Diệm.

II. — 1963-1965

Sau ngày lật đổ nhà Ngô 1.11.63. Miền Nam VN sống trong không khí đảo chánh thường xuyên. Số cố vấn quân sự Mỹ tại VN lên tới 16.500 người vào đầu năm 1964. Tháng 8 năm 1964, nhân những biến cố ở vịnh Bắc Việt, TT Johnson đã ra lệnh oanh tạc BV. Cuối năm 1964 đã có 23.000 quân nhân Mỹ tại VN, nhưng chưa có đơn vị chiến đấu.

Trong giai đoạn này, MTGPMN đưa ra sáng kiến hòa bình đầu tiên vào ngày mùng 3 tháng 11 năm 63. Đài phát thanh bí mật của VC đề nghị: tất cả các phe liên hệ sẽ gặp nhau để thảo luận về tương lai chánh trị của VN.

Về phần Tây phương, cuộc thăm dò hòa bình đứng đầu nhứt là vào đầu mùa hè năm 1964, khi F. Blair Seaborn, một nhà ngoại giao chuyên nghiệp Gia nã Đại, đại biểu của Gia nã Đại trong UHQT tại Saigon đã tiến hành một chuyến công du Hà nội, với tư cách cá nhân chớ không với tư cách đại biểu trong UHQT.

Ông đã trở về Saigon để báo cáo rằng Hà nội không mấy chú ý tới các cuộc hòa đàm ngoại trừ hòa đàm trong những điều kiện của họ, và một trong những điều kiện ấy là: Mỹ phải rút hết quân ra khỏi VN.

Sau đó, O. Seaborn còn đi Hà nội hai chuyến nữa, nhưng vẫn không nhận thấy một sự thay đổi nào trong thái độ của Hà nội.

Gửi chuyển công du thứ nhất và thứ hai của Seaborn đã có nhiều sáng kiến khác của phe thứ ba, Tổng thư ký LHQ U Thant, Pháp và Nga, đã không hèn mà nên, đều đưa ra đề nghị tái triệu tập cấp tốc 14 nước từng tham dự Hội nghị Genève 1954 và 1962 về Ai Lao, MTGPMN và Hà nội tổ về lưu ý tới đề nghị kia, nhưng trong Saigon Tướng Nguyễn Khánh lúc ấy đang là Thủ tướng đã bác bỏ đề nghị của U Thant, Pháp và Nga. Ngược lại, Nguyễn Khánh còn tuyên bố quân đội miền Nam có thể «Bắc Tiến». (thực sự chế độ Nguyễn Khánh rất lung lay khiến 3 tháng sau Mỹ đã từ chối không tham dự những cuộc hội đàm cấp bậc thấp với Bắc Việt tại Rangoon, vì sợ chính phủ Saigon có thể sụp đổ vì cuộc hội đàm này).

Giữa không khí bất ổn đó, đã xảy ra những biến cố vịnh Bắc Việt, ngày 2, ngày 4 và ngày 5 tháng 8 (1964) các oanh tạc cơ Mỹ đã oanh tạc những cơ sở hải quân của BV để trả đũa vụ tàu chiến BV tấn công các chiến hạm Mỹ Turner Joy và Maddox.

Thế là thái độ của Hà nội trở nên

THỢ MÁY XE HƠI

Tổng Động Viên

Thanh thiếu niên !! Trước khi nhập ngũ. Hãy theo học lớp cơ khí cấp tốc để được trọng dụng trong quân đội, không thất nghiệp khi giải ngũ. Khóa Suzuki, Honda, Brigest, Yamaha trọn khóa 15 ngày 3500đ. Các loại xe máy hơi và máy nổ trọn khóa 1 tháng tháo ráp và lý thuyết học nhiều giờ, 1 ngày rút ngắn thời gian cho kịp nhập ngũ. Mãn khóa cấp chứng chỉ. Ăn ở 4000đ 1 tháng học lực tuổi tác nào cũng theo học được. Hướng dẫn theo chương trình kỹ thuật. Ghi tên xem chương trình Đại Nam 239 và 241 Nguyễn Tri Phương ngay ngã Sáu Cholon. 808 và 1011 Trần Hưng Đạo Saigon.

cứng rắn ngay. BV được mời trình bày trước LHQ những gì đã xảy ra tại Vịnh BV, nhưng Hà nội trả lời, LHQ hãy đứng ra ngoài các vấn đề VN., là hơn.

Vào giai đoạn này, VC thắng nhiều trận, quân đội VNCH thua. Tháng 2, VC tấn công 2 đồn quân Mỹ, khiến Mỹ trả đũa bằng oanh tạc BV. Một tháng sau, đơn vị chiến đấu đầu tiên của Mỹ đổ bộ lên VN với nhiệm vụ hạn chế là bảo vệ căn cứ không quân Đà Nẵng. Tháng Tư, xuất hiện tại Miền Nam đơn vị chiến đấu đầu tiên của BV. Cuối năm Mỹ đã leo thang vọt lên con số 125,000 quân chiến đấu tại VN.

Bắc Kinh lúc này đã phải lên tiếng. Bắc Kinh tuyên bố chiến tranh có thể chấm dứt ngay nếu Mỹ nhận lỗi lầm của mình và rút quân Mỹ khỏi Miền Nam VN.

Tại Hoa thành Đốn, ngoại trưởng Rusk cảnh cáo rằng không thể có hòa bình chừng nào Hanoi ngưng những việc họ đang làm.

Trước những gay cấn đó. Tito, chủ tịch Nam Tư phải triệu tập ngay các lãnh tụ của 17 nước, không theo khối nào tại Belgrade vào trung tuần tháng 3. Hội nghị 17 nước này kêu gọi các phe tham chiến nên thương thuyết với nhau càng sớm càng hay mà không đặt ra một điều kiện tiên quyết nào. Hoa Kỳ tán thành đề nghị này, nhưng Hà nội gọi Tito là «con chim» bồ câu của Mỹ «và coi đề nghị của 17 nước là một hòa bình giả tạo và một vụ bịp khổng lồ».

Một tuần lễ sau Hội nghị Belgrade, MTGPMN đưa ra một chương trình hòa bình 5 điểm bao gồm những điều kiện như «Mỹ phải rút khỏi Miền Nam VN» và phải triệt thoái luôn những quân đội chư hầu, và để cho những «người yêu nước thật sự» trong MTGPMN một tiếng nói «quyết định» trong công việc giải quyết tương lai của xứ sở.

Liên ngay sau đề nghị của MTGPMN, có 2 sáng kiến khác.

Ngày mồng 7 tháng tư (1965) lập trường của Mỹ về vấn đề thương thuyết được TT Johnson đưa ra trong bài diễn văn của ông tại đại học đường John Hopkins ở Baltimore. Trong bài diễn văn ấy, TT Johnson hứa hẹn không những «hảo luận vô điều kiện» với phe CS mà

còn hứa Hoa kỳ đầu tư 1 tỷ Mỹ kim cho công cuộc phát triển ĐNA. Nếu BV vẫn không chịu nghe theo đề nghị rộng rãi này thì các lãnh tụ BV sẽ thấy rằng «Hoa kỳ sẽ không bao giờ bị đánh bại, sẽ không bao giờ mệt mỏi, sẽ không bao giờ rút quân...»

Ngày hôm sau, Thủ tướng BV Phạm văn Đồng đưa ra kế hoạch 4 điểm lập trường căn bản của Hanoi:

1) Điểm thứ nhất: Độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của VN — Mỹ rút hết quân đội và trang bị, tháo gỡ các căn cứ Mỹ, bãi bỏ liên minh quân sự với Nam VN và ngưng các hành động chiến tranh chống BV.

2) Điểm thứ 2: Thống nhất VN trong hòa bình, trong khi chờ đợi ngày thống nhất, hai Miền sẽ không tham gia một liên minh quân sự nào với nước ngoài, và không chứa chấp quân đội hay căn cứ ngoại quốc.

3) Điểm thứ 3: Giải quyết các vấn đề nội bộ của VN bởi nhân dân VN theo đúng chương trình của MTGPMN.

4) Điểm thứ 4: Những vấn đề thống nhất sẽ do nhân dân VN tại cả hai Miền giải quyết, không có sự can thiệp của ngoại bang.

Mỹ đã trả lời Hà nội qua sự phát ngôn của O. Arthur Goldberg, lúc ấy đang là Đại sứ Mỹ tại LHQ. Ông Goldberg tuyên bố: «Về điểm thứ nhất, cần thêm: BV cũng ngưng can thiệp tại miền Nam, ngưng mọi hành động chiến tranh chống Miền Nam, và rút hết lực lượng BV ra khỏi miền Nam. Về điểm hai cũng vậy: cũng phải áp dụng cho cả BV. Về điểm 3, phải chăng Hà nội chỉ muốn thương thuyết khi biết trước kết quả sẽ như ý muốn của BV? Về điểm 4, Hoa thành Đốn vẫn chủ trương như vậy: nghĩa là thống nhất VN bằng những phương tiện hòa bình không có sự can thiệp của ngoại bang.

Trong giai đoạn 2 này, ngoài việc MTGPMN và Hà nội đưa ra lập trường của họ, còn vụ vào tháng 5 Bộ Ngoại Giao Mỹ đã nhờ một phe thứ ba để chuyển tới Hà nội một thông điệp qua Sứ quán BV tại Mạc Tư Khoa, trong đó Mỹ nói sẽ ngưng oanh tạc BV một thời gian ngắn để thử coi Hà nội có chịu giảm bớt trong thời gian ấy những cuộc

đưa quân và đồ tiếp tế vào miền Nam.

Cuộc hưu chiến bắt đầu ngày 12 tháng 5 và kéo dài 5 ngày và 20 tiếng đồng hồ, trong thời gian ấy. Các cơ quan tình báo Mỹ báo cáo các cuộc xâm nhập từ Bắc vào Nam vẫn gia tăng. Tuy nhiên, Hà nội đã nhờ những tiếp xúc với Chánh phủ Pháp để thông báo cho Hoa thành Đốn rằng Hà nội có thể nghĩ tới những cuộc hòa đàm mà không cần đặt điều kiện tiên quyết, Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam. Nhưng trở trêu thay, thông điệp này chỉ tới Hoa thành Đốn sau ngày Mỹ quyết định oanh tạc trở lại.

Giai đoạn 1963-1965 chấm dứt bằng một bài diễn văn khác của TT Johnson, trong đó, một mặt ông tuyên bố gọi thêm 50.000 quân sang VN, một mặt ông tuyên bố Hoa Kỳ sẵn sàng bắt đầu những cuộc thương thuyết vào bất cứ thời gian nào.

Chính Hồ Chí Minh đã trả lời: «những đề nghị thương thuyết chỉ là cam bẫy. VN sẽ giải quyết tương lai chính trị của mình và sẽ thống nhất mà không có sự can thiệp nào của ngoại bang».

III — 1965 - 1966

Trận Ia Draug là trận lớn nhất từ trước tới nay có quân Mỹ và quân BV tham dự. BV cho xâm nhập miền Nam với nhịp độ 4.500 người mỗi tháng, và vào cuối năm 1965, số quân Mỹ tại VN đã leo thang lên tới 181.392 người.

Đáng kể nhất trong các sáng kiến hòa bình trong giai đoạn này, là sáng kiến của Đức Giáo Hoàng Phaolô đệ lục, vào tháng 10 (1965) khi Ngài lên trước diễn đàn LHQ để kêu gọi Hòa bình.

Chừng 1 tháng sau, Janos Peter, ngoại trưởng Hung gia Lợi lại tự động tung ra cuộc vận động hòa bình của ông tại LHQ.

Một giáo sư luật khoa Y của Đại học Elorenc, giáo sư Giorgio La Pira đã viếng thăm Hà nội với tư cách riêng tư rồi, vì những lý do nào đó mà Hoa thành Đốn không tìm ra. Giáo sư Pia được Hồ chí Minh tiếp kiến ngày 11 tháng 11, điều mà nhiều nhà ngoại giao lão thành đã không thực hiện nổi.

Hồ chí Minh đã nói những gì với La Pira, điều đó vẫn còn bí

mật, chỉ biết rằng Thủ Tướng Ý Fanfani đã gửi cho Hoa thành Đốn bản tóm tắt cuộc hội đàm giữa Hồ chí Minh và giáo sư La Pira, theo đó, thì Hồ Chí Minh đã nói ông rất chú ý tới những cuộc hòa đàm trên căn bản một cuộc ngưng bắn, áp dụng những điều khoản của Hiệp định Genève và dựa theo 4 điểm lập trường của Hà nội, và có sự đại diện toàn vẹn của MTGPMN.



Bản thông điệp của Thủ tướng Ý Fanfani đã tới Hoa thành Đốn vào cuối tháng 11, Hoa kỳ đã gửi bản trả lời cho La Mã để chuyển tới Hà nội, ngày 6 tháng chạp (1965). Câu trả lời của Mỹ đã được đánh dấu thêm bằng trận oanh tạc gần ngay trung tâm Hải Phòng. Báo chí Mỹ và Âu đã cho rằng Mỹ thừa biết một khi phi cơ Mỹ đã oanh tạc sát nách Hà nội hay Hải Phòng thì còn nói chuyện hòa đàm gì nữa.

Vào cùng lúc bản báo cáo của La Pira — Fanfani tới Hoa T. Đốn, Ngoại trưởng Anh đã xuất hiện trên màn ảnh Tivi Mạc Tư Khoa để kêu gọi Nga sô giúp một tay cho công cuộc mưu tìm hòa bình tại VN. Việc này hẳn là Mạc Tư Khoa phải thỏa thuận trước, và giữa Mạc Tư Khoa và Hà nội hẳn phải liên lạc với nhau về sáng kiến của Ngoại trưởng Anh, vì 2 tuần lễ sau có tin Hà nội nhất quyết bác bỏ tất cả những đề nghị của Anh quốc.

Tới lễ Noel năm 1965 này, cuộc ngưng oanh tạc thứ 2 và dài nhất đã bắt đầu.

Lần này ngưng tất cả 36 ngày và 15 tiếng đồng hồ, tức ngưng từ lễ Giáng sinh cho tới ngày 30 tháng giêng năm 1966. Trong thời gian ấy ông Averell Harrimann đi khắp thế giới để trình bày công thức hòa bình của Mỹ. Tất cả Harrimann đã đi 34 thủ đô trên thế giới và nói chuyện với đại diện của 115 chánh phủ.

Lại thêm một thông điệp của Mỹ chuyển tới một đại diện của BV tại Rangoon. Cho hay Mỹ sẽ ngưng

oanh tạc BV nếu BV chịu ngưng đưa quân và vũ khí đạn dược lương thực v.v... vào miền Nam.

Hà nội trả lời: lại một cái bẫy mới. Cho nên đêm 30 tháng giêng 1966, Phi cơ Mỹ lại oanh tạc BV trở lại.

IV — 1966 - 1967

Tướng Westmoreland áp dụng chiến thuật «tìm và tiêu diệt địch». Quân đội Mỹ tại VN lên tới con số 350.000 quân. Tháng 10, các vị nguyên thủ của 7 nước đồng minh họp tại Manila để khẳng định lập trường của mình.

Mỹ đã oanh tạc BV trở lại được 1 tháng thì Chester Ronning, 1 nhà ngoại giao lão thành của Gia nã Đại có rất nhiều quen biết bên ĐNA đã rời Ottawa để bí mật đi Hà nội. Tới trung tuần tháng 3 thì ông Ronning tới Hà nội và trong 4 ngày đã hội đàm với Phạm văn Đồng và Ngoại trưởng BV Nguyễn duy Trinh. Khi trở về ông tuyên bố nếu Mỹ ngưng oanh tạc vĩnh viễn và vô điều kiện, Hà nội mới có thể nghĩ đến hòa đàm.

Tin này được chuyển tới Hoa Thành Đốn, và Hoa Thành Đốn cho hay rằng ông Ronning nên đi Hà nội một chuyến nữa. Tháng 6 ông Ronning lại phải lên đường.

Chuyến đi thứ hai này có kết quả gì không? Chỉ biết rằng lần này Hà nội tiếp đón O. Ronning một cách thờ ơ hơn lần trước, vì O. Ronning không được gặp Hồ Chí Minh và cũng không được gặp cả Phạm Văn Đồng.

Ông Ronning về Gia Nã Đại được hai ngày, thì ông William P. Bundy thứ trưởng ngoại giao Mỹ phụ trách Á đông sự vụ đã sang Gia Nã Đại và họp ngay với O. Ronning và các yếu nhân khác của Gia Nã Đại.

Điều rõ ràng, là Hà nội không mấy quan tâm tới những cuộc tạm ngưng oanh tạc. Nhưng Mỹ đưa tin cho Hà nội hay rằng Mỹ có thể hội đàm mật với BV để bàn về những cuộc xuống thang chiến tranh có thể thực hiện được, và có thể ngưng oanh tạc trong thời gian hai bên hội đàm.

Hà nội lại trả lời: không. Và cuối năm 1966, LHQ là nơi có nhiều vận động hòa bình nhất. U Thant rời

ĐÃ TÌM THẤY CHÂN LÝ HÒA BÌNH

CUỘC TRƯỞNG CHINH

trên 2.000 cây số từ Saigon
ra vĩ tuyến 17

Những ai là Minh Vương,
Thánh Nhân, Hiền Giả

Năm 1967, sau khi cùng ông Đạo Dừa vượt biên giới sang Kăm-pu-chia với hy vọng tìm một lối thoát cho cuộc chiến tranh Việt Nam, bị bắt cầm tù tại Nam Vang ba tháng 9 ngày và sau đó bị tống xuất về Nam Việt Nam, lại bị giam ở Tây Ninh và Kiến Hòa rồi được thả ra, tôi đã thất vọng về tình hình đen tối của đất nước, đã không muốn làm gì nữa.

Năm khàn đọc lại các kinh sách và thỉnh thoảng giao du với các nhà tu hành thuộc đủ các tôn giáo, tôi lại càng thấy trống rỗng tâm hồn. Trong khi đó chiến tranh mỗi lúc càng mở rộng, càng kịch liệt, mọi tình hình kinh tế, giáo dục văn hóa càng thêm bi đát.

Trời đất đối với tôi gần như sụp đổ đến nơi rồi. Và tôi chẳng tìm thấy một tia sáng mới nào cả.

Nhưng không lẽ tự thiêu, hoặc nhảy xuống sông hoặc nhện đói hay uống thuốc ngủ mà chết?

Tôi bỗng nhớ lại câu: « Tận nhân lực tri thiên mạng » bất hủ của nhà Nho. Phải, phải hết sức cố gắng. Tôi tự hỏi:

— Công phu tu dưỡng của mày đã đủ chưa?

— Chưa.

— Sự hiểu biết của mày đã đến đâu? — Còn là hạng ếch ngồi đáy giếng.

— Mày đã hiểu gì về đại cuộc thế giới, về chân lý vũ trụ và ngay chính cái bản thân mày hiện ở vị trí nào trong xã hội mà mày toan làm cái việc lấy đá và trời là vận động hòa bình? — Chẳng hiểu gì cả.

Vậy hãy khoan. Hãy cứ tự tu, tự học, giao kết với hết thầy những thiện - trí - thức, hiền - giả, hãy tâm sự học Đạo rồi sẽ hay, và hãy tìm cho thấu chân lý rồi sẽ hay.

Với tư tưởng đó, trong 4 năm qua tôi đã ráo

- Ký giả Tu sĩ Nguyễn duy Hình cầm lái chiếc xe cá-tang, mỗi sáng phải mượn người đẩy, hàng chục lần bị «pan», một lần lọt xuống hố, đêm đêm ngủ muối, bốn ngày nhịn đói, sống bằng gạo lứt muối mè, thế mà vẫn về tới Saigon, khỏe mạnh.

NHƯ THẾ ĐỂ LÀM GÌ?

- ☐ Để tìm các bức hiền giả ẩn dật có thể xuất đầu lộ diện mở lối thoát cho chiến tranh.
- ☐ Để xem những lời tiên tri về Hội Long Hoa trên thế giới sẽ có thể ứng nghiệm không?
- ☐ Đặc biệt để tìm CHÂN LÝ HÒA BÌNH trong chiến tranh.

riết tự tu, tự học, đã giao kết với rất nhiều thiện-trí- thức đã tìm hiền-giả, đã tâm sự học Đạo, nhưng tôi chưa phát hiện được bao nhiêu thiện trí thức thật sự, chưa thấy ai là hiền giả, ai là bậc sư cả. Nhưng tôi đã tìm thấy cái gọi là Chân lý Hòa bình.

Và để thực tế chứng minh cái chân lý hòa bình đó, tôi đã làm một cuộc trường chinh mạo hiểm từ Saigon ra vĩ tuyến 17.

Sao gọi là mạo hiểm?

Bạn cứ tưởng tượng với một chiếc xe hơi cá-tang, lúc nào cũng có thể bị «pan» vỡ mồn quá nửa, những đèo ải gay go như đèo Song Pha, Rù Rì, đèo Cù, đèo Hải Vân, những đoạn đường vắng vẻ dài dặc đầy bất ngờ trong hoàn cảnh chiến tranh thì biết. Nhất là trong túi của tôi chỉ vốn vẹn có vài ngàn bạc.

Nhưng tôi cậy có phương pháp gạo lứt muối mè đủ đối phó với binh tặc, với sơn lâm chương khi dọc đường và phép thiền định sẽ giúp tôi hoàn toàn tự chủ trong mọi chương ngại hoặc tai nạn.

« Tận nhân lực tri thiên mạng » mà.

Ngày 27 tháng 5 năm 1970, tôi mượn được chiếc

xe Commer cá-tang của một Đạo hữu ở Chợ lớn, vọt lên Đà Lạt.

Tôi chờ theo 4 ông Đạo mà tôi mượn của ông Đạo Dừa và 1 nhà sư tu theo Phật pháp cổ truyền, cùng với 1 bao gạo lứt, 1 gói mè. Sau khi để các đạo sĩ và nhà sư tại « Như Lai Đạo Tràng » tức là một khu vườn cà phê ở Finnom biến thành tu viện chuyên áp dụng phương pháp gạo lứt muối mè chữa bệnh ghien cho những ai lỡ mắc kẹt với Á Phú dụng, tôi thẳng lên Đà Lạt. Tại đây, tôi đã hẹn trước với 5 tu sĩ thuộc một Tôn giáo mới gọi là « Tò Tiên Chính Giáo » ở số 2, đường Cường Để.

Ngày 28, chúng tôi khởi hành. Một số đồng bạn bè đạo hữu tiễn chúng tôi trong ngõ vực. Nhìn chiếc xe và bộ râu của tôi, họ không tin là chúng tôi có thể ra nổi đến Huế.

Bộ râu chứng tỏ người lái xe già quá. Còn chiếc xe thì chở những 6 người lại thêm hơn 100 ký 1 kinh sách, hành lý, và ngay lúc khởi hành đã phải nhờ chính những người tiễn đưa đẩy giúp mới chịu chạy.

(KỶ SAU TIẾP)

25 năm đấu tranh...

Đại sứ Goldberg lên tiếng đề nghị hòa bình: ngưng oanh tạc, xuống thang v.v... Nhưng Hà nội lại nhắc tới 4 điểm lập trường của họ, và một lần nữa lại yêu cầu LHQ chờ đình lưu vào vấn đề VN.

Nhưng Hà nội bác bỏ cả 3 đề nghị vừa kể.

Vào trung tuần tháng 8, một nhà ngoại giao lão thành của một nước thứ ba được cả Hà nội lẫn Hoa thanh Đồn tin nhiệm (T.T Johnson có lần đã gọi nhà ngoại giao này là Người của tôi tại Hà nội!!) đã cố gắng thu xếp một cuộc đối thoại với các lãnh tụ BV. Theo ông này, dường như lập trường Hà nội đã bớt cứng rắn rất nhiều.

Ngày 29 tháng 9, (1967): T.T

Johnson trong bài diễn văn đọc tại San Antonio đã đưa ra công thức về lập trường của Mỹ ngày nay đối với vấn đề oanh tạc. TT Johnson nói: « Chúng tôi sẽ sẵn sàng ngưng ngay mọi cuộc oanh tạc bằng phi cơ và tàu chiến, nếu cuộc ngưng oanh tạc này có thể đưa ngay tới những cuộc thảo luận xây dựng. Dĩ nhiên, trong khi đang tiến hành các cuộc thảo luận, BV sẽ không được lợi dụng việc chúng tôi ngưng oanh tạc. »

Liên sau đó, Mỹ lại nhấn nhủ cho Hà nội biết rằng TT Johnson chỉ muốn BV dừng lợi dụng thời gian ngưng oanh tạc để gia tăng số quân BV tại miền Nam VN.

Hà nội vẫn im lặng, và sự im lặng của Hà nội sau bài diễn văn San Antonio được coi là dấu hiệu khích lệ. Nhưng vào trung tuần tháng 10 trong một buổi tiếp tân ngoại giao

tại Vạn tượng, một viên chức ngoại giao Mỹ đã gặp gỡ một nhà ngoại giao BV tại một góc phòng tiếp tân.

Tuy nhiên, Mỹ vẫn trù hiệu kế hoạch ngưng oanh tạc lần thứ ba, ngưng trong hai ngày nhân dịp Noel và năm mới dương lịch.

Một thông điệp đề báo cho Hà nội biết cuộc ngưng oanh tạc kia và cho Mạc Tư Khoa, và lần này, là lần thứ nhất các nhà ngoại giao cao cấp Mỹ và BV đã hội họp với nhau rất lâu tại Mạc Tư Khoa.

Về phía Mỹ là O. John C. Guthrie, tạm thời xử lý Sự quán Mỹ tại Mạc Tư Khoa. Về phía BV là Lê Trang, xử lý thường vụ Sự quán BV.

O. Guthrie cho Lê Trang hay ông có một số thông điệp quan trọng đề gởi cho Hà nội. Thông điệp thứ nhất xác nhận vụ ngưng oanh tạc 2 ngày, Thông điệp thứ hai về việc

tại sao Mỹ đã hạn chế không oanh tạc xung quanh Hà nội trong một vòng đai cách Hà nội 10 dặm Anh, và tại sao Mỹ đã bãi bỏ sự hạn chế đó.

Trong khi ở Mạc Tư Khoa, Guthrie đang gặp gỡ Lê Trang, thì Thủ tướng Nga Kossygin lại đi Luân Đôn để nói chuyện về vấn đề VN với thủ tướng Anh Wilson...

Tất cả những cuộc gặp gỡ vừa kể dường như đã là động cơ thúc đẩy TT Johnson gởi 1 lá thư riêng cho Hồ chí Minh ngày mùng 8 tháng 2 (1967) Nội dung lá thư: TT Johnson cho rằng để có hòa bình không gì hơn là 2 bên cho đại diện gặp nhau một cách kín đáo. Và nếu BV ngưng xâm nhập miền Nam VN bằng đường bộ và đường biển, thì TT Johnson không những sẽ hạ lệnh ngưng oanh tạc BV mà còn ngưng luôn việc gởi thêm quân Mỹ sang VN.

Lá thư của TT. Johnson đã tới tay Hồ chí Minh 2 ngày sau khi bắt đầu cuộc tạm ngưng oanh tạc lần thứ ba của Mỹ (ngưng 3 ngày và 18 tiếng đồng hồ nhân Tết Nguyên Đán, 18 tiếng đồng hồ thêm kia là đề Kossygin nói chuyện xong với Thủ tướng Anh).

3 ngày sau tức vào ngày 13-2 cuộc hưu chiến chấm dứt và cũng ngày đó một lá thư của Hồ chí Minh đã tới tay Đức Giáo Hoàng Phaolô VI tại La mã. Lá thư này là để phúc đáp một lời kêu gọi trước đó của Đức Giáo Hoàng.

Hồ chí Minh nói với Đức Giáo Hoàng rằng Hòa bình có thể tái lập tại VN, nếu Mỹ ngưng oanh tạc vĩnh viễn và vô điều kiện, Mỹ rút hết quân Mỹ và chư hầu khỏi miền Nam VN, và nếu Mỹ thừa nhận MTGP.

2 ngày sau ngày Mỹ oanh tạc BV trở lại, lá thư của Hồ chí Minh

phúc đáp lá thư của Tổng Thống Johnson tới Tòa Bạch Ốc. Đại thương thuyết (Negociations).

Như vậy, khác nào Hà nội không thêm nghe bài diễn văn San Antonio của T.T Johnson.

Từ ngày TT Johnson quyết định oanh tạc BV và leo thang chiến tranh tại miền Nam VN (1964) cho tới ngày ông quyết định ngưng oanh tạc 2 phần 3 BV để dọn đường cho cuộc hội đàm Ba Lê (đã có không biết bao nhiêu cuộc mưu tìm Hòa bình, lớn, nhỏ, và dĩ nhiên tất cả đều thất bại. Người ta mưu tìm hòa bình trên những cấp bậc cao nhất của các thành phủ liên hệ mà người ta cũng có thể mưu tìm hòa bình trên một bàn tiệc, trong một buổi tiếp tân. Đôi khi lại có cả những cá nhân không một thẩm quyền nào, ngoài thiện chí

(Xem tiếp trang 47)



KHA TRẦN ÁC

Pít-xờ-nao

Đài Hà nội và Việt Cộng đã hết lời ca ngợi buổi hội thảo xuống đường đòi hòa bình tức khắc của SV VN và mấy chú SV quốc tế Mỹ, Tân tây Lan v.v... tại trụ sở tổng đoàn thanh niên Phật tử của vị thiền sư lè mắt T. Thiện Minh. Ca ngợi là «đầy tinh chất sáng tạo (!)» là «anh dũng» v.v.. Lý do giản dị là trong buổi hội thảo này, các khẩu hiệu biểu ngữ đều lên tiếng kết án Mỹ, kết án «bạo quyền hiếu chiến miền Nam» không đả động gì đến CS. Lý thú nhất là trong buổi hội thảo, có hai nhà tu hành, một ông cố đạo và một ông sư tự nhận đại diện cho Phật giáo và Công giáo, đã châm lửa đốt thẻ trưng bình của SV Mỹ, đốt lờ ngơ thể nào, cháy mẹ nó cả con chim cu hòa bình bằng bông gòn được long trọng treo lủng lẳng trước bàn hội thảo. Điều cay đắng là trước sự mùa may quay cuồng của những người tự nhận là tranh đấu cho hòa bình, chính quyền, cũng như dư luận nói chung đều ngán ngẩm nhưng vẫn im lặng một cách hèn nhát. Ngoại trừ nghị sĩ Nguyễn Văn Chức đã thẳng thắn lên tiếng phê bình thái độ của anh em sinh viên là «tranh đấu gian lận», bọn CS là kẻ gây hấn, là đầu gây mối nợ của chết chóc, tang thương tại miền Nam thì anh em sinh viên không dám sờ mó tới, nhẽ ngay «bạo quyền» miền Nam này tổ khổ. Phê bình thái độ của mấy chú lỏi sinh viên quốc tế là «du đảng» tranh đấu cho dân chủ, mà không biết tôn trọng pháp luật của nước mình thăm viếng, xuống đường, ẽ dài, vậy thói lung tung.

Riêng Đầu Gối có ý kiến : Anh

em sinh viên còn trẻ, nhất là chưa hiểu Cộng Sản, trước những cảnh trái tai gai mắt, thối nát tham nhũng của miền Nam, những chết chóc, thù hận đang đưa dân tộc vào con đường diệt vong, anh em có thể hăng tiết vọt, nổi máu anh hùng, tranh đấu đòi «hòa bình tức khắc» cho khoái miệng. Thái độ của anh em có thể thông cảm, có thể hiểu nổi. Nhưng thái độ của ông cố đạo Nguyễn ngọc Lan, của ông sư Thích Mãn Giác đốt thẻ trưng bình thì không thể tha thứ được. Đầu Gối đề nghị các anh em quân đội hoặc Thương phế binh sẽ tìm tới hai «trụ», lột áo tu hành, nọc cở, đốt vào đít mỗi trụ ba roi, rồi thả dù hai trụ ra Bắc, để hai trụ tuyên truyền hòa bình, đốt thẻ trưng bình của cán binh Bắc Việt ! Lợi dụng áo tu hành thì cũng vừa vừa thôi chứ !

Riêng còn thái độ hèn nhát của Chính quyền trong vụ này thì miễn phê bình. Chính sách của chính quyền vốn là chính sách độc tài không ra độc tài. dân chủ không ra dân chủ. Chính quyền chỉ biết «mềm nắn rắn buông» chỉ tài bất nạt, khủng bố những đứa có thể.

Về chuyện bất nạt người có thể, Đầu Gối tha thiết mong những giòng dưới đây sẽ được các vị phụ tá của Tổng thống đệ trình Tổng thống để Tổng thống đọc và giải oan dùm Kha trần Ác và báo Sống :

«Cả nước đều biết chuyện báo Sống và Kha trần Ác bị chánh quyền tru ếm, khủng bố. Nhưng chỉ biết đại khái, chưa biết rõ chánh quyền tru ếm ra sao, cây cú, quyết liệt, đã man, tàn bạo, trơ trẽn, tới

mức độ nào ! Phải viết một cuốn sách ba ngàn trang mới kể hết chuyện người khổng lồ chính quyền tru ếm con kiến Kha trần Ác. Bị khủng bố hoàn, bị triệt hạ về kinh tế, Kha trần Ác đời quá. Đời thì đầu gối phải bò, bèn tính chuyện đi ở đợ, viết mướn cho báo khác. Ông Đặng văn Bé chủ nhiệm báo Thành Phố mời Kha trần Ác viết mướn. Sau hai lần gặp gỡ tại Givral «cò kè bót một thêm hai» rất ráo riết, Kha trần Ác bằng lòng bán mình với giá 1 triệu đồng đưa trước, và mỗi tháng 150 ngàn tiền lương. Ông Bé hẹn «hôm sau» sẽ trao tiền «a vắng» 1 triệu, nhưng hôm sau không thấy ông tới trao tiền. Hỏi ra mới biết, ông Bé lên bộ Thông Tin, thỉnh ý kiến bộ Thông Tin xem có nên hợp tác với Kha trần Ác không. Bộ Thông Tin trả lời rằng bộ T.T cũng thương Kha trần Ác lắm, nhưng thượng cấp đã có lệnh tru ếm họ Kha rồi, cùng họ Kha chỉ được phép miễn tuần báo, không được phép miễn nhật báo, nếu họ Kha thò đầu ra nhật báo nào thì phải kiểm cách đóng cửa báo đó cho bằng được. Cho nên bộ Thông Tin khuyến cáo ông Bé đừng có «sài» Kha trần Ác. Không biết lời tiết lộ của ông Bé là đúng sự thực hay ông Bé nói dối để khỏi mang tiếng là người hứa sai lời. Nhưng Đầu Gối thì nghĩ ông Bé không có lý do gì để phải bịa đặt này nọ.

Vậy thượng cấp đã ra lệnh cho bộ Thông Tin tru ếm Kha trần Ác ! Thượng cấp là ai nếu không phải Tổng Thống hoặc mấy vị phụ tá của Tổng Thống ? Đầu Gối thành thực tin Tổng Thống không hay biết

gì về vụ tru ếm Kha trần Ác vì chẳng nhẽ đường đường một vị Tổng Thống quyền cao, chức trọng nhất nước lại có thể đang tâm tru ếm một công dân hèn mọn, nhất là công dân đã không có tội gì, ngoài cái tội thỉnh thoảng mò dố vua, không phải vì ác ý đối với vua, nhưng chỉ là để mua vui cho đợc già.

Đầu Gối xin thưa Tổng thống rằng nếu những giòng «mình oan» này không được Tổng thống đọc, để Tổng thống giải oan dùm Kha trần Ác, thì họ Kha sẽ có một hành vi phản kháng rất ngoạn mục, có thể làm xụp đổ cả chế độ chưa biết chừng. Vì Kha trần Ác nghĩ «Đặng văn Bé cũng chẳng non yếu gì. Nhưng trước khi chết, phải phá thối một cách vĩ đại để chánh quyền này sáng mắt ra, không thể chết một cách âm thầm vì sự tru ếm của chánh quyền».

Không phải Kha trần Ác dọa tuyệt thực hoặc tự thiêu đầu. Những trò này đã trở nên nhàm chán rồi, cái trò của Kha trần Ác sẽ độc đáo hơn trò «lục sỏ» của Ba Giai, Tú Xuất và nhất định sẽ làm rung chuyển, tận gốc chế độ. Vậy nhờ mấy ông phụ tá đệ trình dùm số báo này lên cho vua đọc, kéo sau này, hồi không kịp đấy.

Thù bất cộng đái thiên

Hôm qua, Sức Mấy thuộc liên danh cụ Huyền, cụ Hương tới than thở với Đầu Gối :

«Quả là đại hơn chó, mình đang ở ngoài vòng cương tỏa, lúc này là mùa bầu cử, tha hồ mà mùa gậy vườn hoang. Đột nhiên, thấy người ta mời vào liên danh cụ Huyền, thì nổi hứng, nhận lời, tự cho chân vào cùm, bây giờ hết dám viết về bầu cử, hết dám nhận định, phê bình, chửi bới ai. Không những thế, còn phải đi lấy van đề người ta khỏi chửi liên danh của mình. Lại phải bán đồ, bán đặc cấm cổ lung tung để cho đủ

số 1 triệu là số tiền đóng góp đợt 1 của mỗi cá nhân trong liên danh.» Và Sức Mấy yêu cầu Đầu Gối, «tha» cho cụ Hương, đừng tố khổ cụ nữa. Trước mặt Sức Mấy, Đầu Gối cũng «ừ à» cho qua chuyện, nhưng Đầu Gối tha làm sao nổi ! Dù Đầu Gối có tố khổ ông già «cổ đấm ăn xôi» một nghìn lần, liên danh của Sức Mấy, vẫn sẽ trúng cử. Vậy thì Sức Mấy cứ yên tâm, cứ để cho Đầu Gối được thanh toán mỗi thù «bất cộng đái thiên» với ông già vô liêm sỉ, cổ đấm ăn xôi này. Phải làm cho ông ta nhục, cắn lưỡi mà chết, mới xứng đáng với cái tội của ông ta, cái tội đã giết chết báo Sống, tru ếm Kha trần Ác một cách vô cùng bỉ ổi, trong khi báo Sống không những không đả kích ông, không chọc ghẹo ông, mà còn ủng hộ ông là đảng khác. Vậy mà ông đã vi nghe lời xúc xiêm của mấy đứa đàn em, nhất định giết chết báo Sống. Nhưng báo Sống nhất định sẽ sống lại. Chỉ có cái huyền thoại «ông già gân» là tiêu tan, thay thế bằng huyền thoại ông già «cổ đấm ăn xôi», ông già «bất cổ liêm sỉ.» Vì cái tội giết chết báo Sống không phải chỉ là một tội đối với cá nhân Kha trần Ác, mà là một tội đối với lịch sử báo chí, đối với tương lai của dân tộc, nên báo Đời định sẽ làm 1 số đặc biệt với chủ đề : «Công và tội của ông già cổ đấm ăn xôi» xin bạn đọc góp ý kiến và bài vở về chủ đề kể trên.

«Thưa thầy, con là Tôn Thất Đỉnh»

Các ứng cử viên Thượng Viện đã bắt đầu trở tài đi ăn mày phiếu một cách đề tiện. Các báo đều tường thuật trong vụ «Mặt Trận Đại Đoàn Kết và Tổng Liên Đoàn Lao Động làm lễ «hôn phối» với nhau, các ứng cử viên TV đều sun soe ra mắt các đoàn viên Tổng Liên Đoàn, từ ứng cử viên Ng. văn Huyền đến ứng cử viên Tôn thất Đỉnh, Nguyễn gia Hiến v.v... ông nào cũng tranh cướp micro để

được hầu chuyện đồng bào. Đặc biệt là màn ông Tôn thất Đỉnh khúm núm vái ông «sư thành phố» Thích nhật Thương, thưa rằng : «Thưa thầy, con là Tôn thất Đỉnh đấy».

Đọc bài tường thuật của báo Chính Luận, Đầu Gối bèn nảy sáng kiến, gọi đứa con 15 tuổi, tới bảo nó rằng :

— Con ơi ! nếu vài năm nữa, con không thi đậu tú tài, còn sẽ phải đi lính. Mà dù con có đậu tú tài, rồi đậu thạc sĩ chẳng nữa, con cũng chẳng làm được trò trống gì ở đất nước này. Tối hơn hết là con nên tính chuyện làm quan tấ. Ngay từ bây giờ, con hãy cạo tóc đầu đi tu. Không cần khổ hạnh, ăn chay niệm Phật gì ráo, ba sẽ viết dùm con một vài bài thuyết pháp rất làm ly, ai oán. Con sẽ nổi tiếng, con sẽ trở thành một nhà lãnh đạo tinh thần «sáng giá» của đất nước. Và những bậc tiền ối đáng tuổi cha con, như ông Tôn thất Đỉnh, ông Vũ văn Mẫu, sẽ tới trước mặt con, khép nép thưa rằng : Thưa thầy, con là Vũ văn Mẫu, thưa thầy con là Tôn Thất Đỉnh v.v...

Viết tới đây, Đầu Gối ứa nước mắt, Đầu Gối mà ứa nước mắt có khác gì tượng Phật bằng gỗ mà rỉ máu nơi mắt ở Phú nhuận. Không biết là diễm gổ hay diễm lầu.

Cáo lỗi

Vì lý do kỹ thuật, loạt bài : «Phỏng Vấn Các Liên Danh Thượng Viện» hoãn lại 1 kỳ. Thành thực cáo lỗi cùng bạn đọc.

ĐỜI

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-YRI



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐÒI

LTS: Từ nay, mỗi tuần Bút Thép sẽ làm công việc tổng kết, kiểm điểm các biến cố quốc tế, quốc nội xảy ra trong tuần để giúp bạn có một cái nhìn tổng quát về tình hình thế giới và trong nước.

Hòa bình tức khắc và dùi cui

Ngoài 11.7.70, với sự tham dự của một nhóm sinh viên ngoại quốc gồm có Mỹ và Tân Tây Lan, nhóm sinh viên tranh đấu tại Sài Gòn đã tổ chức một cuộc biểu tình đòi « hòa bình ngay tức khắc ». Đoàn biểu tình khiêng 2 cỗ áo quan nhỏ tượng trưng cho cảnh đau khổ của nhân dân VN và vác các biểu ngữ đã kích thích quyền Mỹ như « Đả đảo Nixon khát máu ! » « Chúng tôi đòi hòa bình ngay tức khắc »... Cảnh Sát dã chiến được lệnh ngăn chặn từ trước đã dàn chào đoàn biểu tình khá kỹ. Một số bị sắc lựu đạn cay đã được khiêng về quận I và II trong đó có cả các SV Mỹ và Tân Tây Lan. Những người này đã được Tòa Đại Sứ Mỹ tới bảo lãnh để được trả tự do. Hai ngày sau cuộc biểu tình trên, các đài phát thanh Hà Nội và Giải Phóng Miền Nam đã công khai xác nhận đó là thành tích đấu tranh cho hòa bình của chính họ. Các đài phát thanh trên cũng khuyến khích sinh viên học sinh Sài Gòn không nên sợ dùi cui mà ngưng tranh đấu. « Ngược lại phải liên tục tiến lên đánh thắng Mỹ, Ngươi để giải phóng miền Nam và vấn đề hòa bình. » Cứ theo đúng cái giọng này mà chảy hoài thì chắc « Hòa Bình Tức Khắc » khó tránh khỏi bị bước đầu sút trán vì dùi cui.

Được biết ngày 15-7, trong dịp chủ tọa lễ mừng chiến thắng Tây Biên của Biệt Khu 44, Tổng Thống Thiệu đã tuyên bố sẵn sàng dẹp tan mọi phong trào đòi hòa bình đầu hàng. TT Thiệu lập lại quan điểm của ông cho rằng chỉ có một thiểu số ngu dại, bị CS lường gạt mới đi cổ súy cho một nền hòa bình tức khắc và vô điều kiện. Nhưng hai ngày sau khi TT Thiệu lên tiếng cái sinh viên học sinh tranh đấu vẫn tổ chức hội thảo ở Đại Học Văn Khoa và Đại Học Khoa Học vào sáng 17-7-70. Hai buổi hội thảo này đặc biệt không bàn tới chuyện « Hòa bình Tức Khắc » nữa mà xoay qua chuyện Tự trị Đại Học. Dù vậy, lựu đạn cay đã có dịp nổ tại Đại Học Văn Khoa.

Tuyên cử hay bãi bỏ ?

Cũng tính chuyện tìm hòa bình, nhưng không tức khắc, thứ trưởng Ngoại giao Nga Sô Nicolai Firubin đã ghé Tân Đề Li vào ngày 13-7-70 sau khi rời khỏi Hà Nội. Tại Tân Đề Li, Firubin đã hội đàm 80 phút với nữ thủ tướng Ấn, bà Indira Gandhi về phương thức giải quyết chiến tranh Đông Dương. Các nguồn tin bán chính thức nói rằng Firubin đã vận động bà Indira Gandhi ủng hộ đề nghị của Nga yêu cầu mở lại hội nghị Genève về Đông Dương. Điều kiện trao đổi là Nga sẽ ngưng bán thêm vũ khí cho Hồi. Trong khi đó, tại Ba Lê, phiên họp thứ 75 giữa các phe liên hệ trong chiến cuộc Việt Nam vẫn không có gì mới lạ. Báo chí chỉ tường thuật sơ qua về phiên họp này và dành một sự lưu ý đặc biệt cho các hoạt động của Ngoại trưởng Mỹ Rogers, ông này, sau khi từ VN qua Nhật đã vòng về Luân Đôn, mở họp báo tuyên bố rằng « có thể giải quyết chiến tranh VN bằng cách mở một cuộc tổng tuyển cử tự do ». Tuy nhiên, lại có những tờ báo cho rằng ông Rogers bỏ yêu sách bầu cử. Có lẽ ngôn ngữ ngoại giao linh động quá, nên không ai dám quá quyết đủ hiểu đúng lời nói của một ông Ngoại Trưởng. Dù sao, có một điều chắc chắn là ông Rogers đã nói tới một cuộc tổng tuyển cử tự do tại VN. Trước đó, ông Rogers cũng có dịp phát biểu ý kiến về vấn đề VN và đã nói rằng có thể chiến tranh sẽ lần lần tàn lụi không với một thỏa ước nào. Nghĩa là hòa bình có thể có một cách âm thầm. Cách nào thì dân Việt Nam cũng mừng cả, nhưng vấn đề quan trọng là cần phải biết đó là thứ hòa bình như thế nào? Tưởng cũng cần lưu ý thêm là đêm 17-7-70, đài Hà Nội vẫn loan báo miền Bắc đã sẵn sàng đánh thắng Mỹ.

Vua mới : thầy ký bưu điện

Vấn chuyện hòa bình, người ta lại vừa có dịp nghe nhắc tới tên một nhân vật mới : Thái tử Vĩnh San. Thái tử Vĩnh San theo lời đồn là con của vua

Duy Tân, chỉ có 50 phần trăm máu Việt, hiện là công chức Bưu Điện tại Ba Lê. Ông này dường như chưa hề hoạt động chính trị nhưng sáng 17-7, Đại đức Nhật Thường, một trong số các lãnh tụ của phe Ấn Quang đã cho rằng Thái tử Vĩnh San là người có đầy đủ tư cách đứng ra dàn xếp chiến tranh VN. Vẫn theo Đại đức Nhật Thường thì các Phật tử và tu sĩ Việt Nam tại Ba Lê đã gửi thư về cho G.Hội Ấn Quang xác nhận rằng họ tin nhiệm Thái tử Vĩnh San đứng ra lập một chính phủ lâm thời để tiến tới một chính phủ mới cho miền Nam VN. Như thế, sau khi công bố giải pháp hòa bình 6 điểm, phe Ấn Quang lại cho thấy mình có sẵn cả người để làm vua nữa. Ở công chức bưu điện Ba Lê mang tên Vĩnh San chắc đang khoái chí trở về vì lời tuyên bố của Đại đức Nhật Thường, nhưng không hiểu ông sẽ lập nội các với ai? Chẳng lẽ lại chỉ lập nội các gồm toàn sư, với mấy cô, cậu kỹ còm chuyên le lười dân cò, vì ông có quen biết ai trong lãnh vực chính trị đầu để cân nhắc lập trường và tài sức ?

Mưu tính gì đây ?

Cái chính phủ của ông Vĩnh San nếu có thành lập được dù với thành phần nào chắc cũng còn khuya lắm. Bởi vì, gác lại hết mọi lý do về ca nhân chủ quan của ông, người ta cũng thấy, ông chưa có cái thời để tính chuyện đế vương, nhất là cái thời được nhìn qua những biến chuyển trong tuần qua. Mấy ngày đầu tuần, ô. Phó Kỳ đã qua lại Thái, Miền như đi chợ, hết gặp Thủ Tướng Thái lại gặp Thủ Tướng Miền để tính chuyện lập liên minh quân sự Đông Dương. Ngày cuối tuần, 17-7, ông lổng Thieu lại đích thân bay sang Neak Luông để bàn chuyện mật với giới lãnh đạo Chùa Tháp. Trong khi đó, báo chí Sài Gòn loan tin kế hoạch gây rối toàn bộ để tranh thủ hòa bình của phe Ấn Quang lại bị chính phủ vô được, nên khó có hy vọng thực hiện. Nguồn tin trên còn tiết lộ thêm các tỉnh trưởng trên toàn quốc đã được lệnh áp dụng biện pháp mạnh để dẹp tan mọi cuộc nổi dậy của phe này. Như thế, một mặt kết hợp bên ngoài, một mặt chuẩn bị bên trong, để gì ông Vĩnh San có thể về nổi Sài Gòn, dù là do Mỹ dặt đường chứ đừng nói Ấn Quang !

Choảng đã !

Tất cả những câu chuyện hòa bình trên được đặt trong một bối cảnh thực tế rất đáng lưu ý : Trong khi chiến cuộc tại Miền vẫn tiếp diễn dữ dội thì tại Việt Nam, một cuộc hành quân lớn nhất vừa khởi sự tại Đà Nẵng. Ngày 15-7, Biệt Khu Quảng Đà tung 10 tiểu đoàn thiện chiến gồm 5000 quân vào cái vùng được gọi là vùng tập trung của sư đoàn 304 Bắc Việt để ngăn chặn mưu toan tấn công thị xã Đà Nẵng. Cuộc hành quân trên được thực hiện sau khi tướng Wesmoreland từ Mỹ qua VN thị sát chiến trường. Ngày 13-7, tướng Westy đã tuyên bố rằng Cộng sản vẫn có thể đánh mạnh ở vùng 1 và Cao Nguyên.

Hai cuộc chạm trán

Lần đầu tiên từ nhiều năm nay, ngày 14-7, vừa qua tại Vạn Tượng đã có một cuộc chạm trán hữu hữu giữa các trưởng nhiệm sở ngoại giao thù nghịch trong một buổi tiếp tân. Buổi tiếp tân này do Sứ

quán Pháp tại Vạn Tượng tổ chức nhân dịp kỷ niệm Quốc Khánh và đã có sự tham dự đông đủ của đại diện các quốc gia Mỹ, Nga, Trung Cộng, Bắc Việt, VNCH. Giới quan sát lại thủ đô Vạn Tượng bình luận tin này cho rằng đây là kết quả chính sách trung lập triệt để của Pháp trong vấn đề Ai Lao.

Nhưng thực ra không phải chính sách trung lập triệt để nào cũng đưa đến các cuộc chạm trán thân hữu như trên. Trong tuần qua cũng có những tin tức cho biết sắp có một cuộc chạm trán xảy ra do chính sách trung lập triệt để của Ấn Độ. Nhân vật chính trong cuộc chạm trán này là Nguyễn T. Bình và các ông Trần văn Đắc, Hồ văn Bửu. Nguyễn thị Bình hiện được phong là Ngoại trưởng chính phủ lâm thời GPMN còn ông Trần văn Đắc là đại tá trong quân đội VC, ông Hồ văn Bửu là Ủy Viên Trung Ương MTLMDTDC. Trịnh Đình Thảo. Cả hai ông này đã về hồi chánh và được đưa tới Ấn Độ ngày 16-7 vừa qua, tức 48 giờ trước khi Nguyễn thị Bình tới đây.

Một pha nùng nịu

Tuy nhiên hai cuộc chạm trán trên có lẽ chưa thú vị bằng một quyết định mới đây của nội các Đại Hàn nhằm đáp ứng lại một quyết định của Mỹ. Trong buổi điều trần trước Quốc Hội Đại Hàn vào ngày 13-7. Thủ Tướng Chung Il Kwon đã cho biết là Mỹ đang tính rút khỏi Đại Hàn 20.000 quân trong tổng số 64.000 quân Mỹ đang có mặt tại đây. T.T Chung Il Kwon đã nói với các dân biểu Đại Hàn rằng ông vào toàn thể nội các Đại Hàn sẽ từ chức để phản đối quyết định trên của Mỹ. Vì theo ông, việc Mỹ rút quân khỏi Đại Hàn sẽ tạo cho Đ.H 1 nguy cơ đe dọa trầm trọng xuất phát từ phía Bắc Hàn. Những người vẫn đòi quân Mỹ rút khỏi VN hẳn phải suy nghĩ về lập trường của ông Chung Il Kwon.

Phương pháp tranh đấu mới : ngưng làm tình

Tuy nhiên biến cố thú vị nhất trong tuần phải được kể là quyết định đấu tranh chống đàn ông của phụ nữ Mỹ. Các bà trong tổ chức NOW (Phụ Nữ Quốc Gia Mỹ) vừa nói theo gương cuộc đấu tranh của phụ nữ vào năm 411 trước Tây lịch để thực hiện một cuộc đấu tranh mới. Được biết vào năm kể trên, cuộc đình công của phụ nữ đã giúp chấm dứt được cuộc chiến giữa Sparta và Athènes. Căn cứ vào đó, tổ chức NOW đã dự tính lấy ngày 26-8 tới đây để mở một cuộc đấu tranh toàn diện, không phải chống chiến tranh mà chống đàn ông. Các bà cho rằng tới bây giờ vẫn chưa có sự bình đẳng nam nữ nên phải đấu tranh để dành lấy. Trong kế hoạch đấu tranh của các bà có một khoản rất ly kỳ : tổng đình công làm tình với các ông.

Không biết cuộc đấu tranh này sẽ dẫn tới đâu, nhưng chắc chắn nhiều đức ông chồng phải giận kẻo đã tưởng tượng ra câu chuyện đàn bà tranh đấu vào năm 411 trước Tây lịch. Vì chính câu chuyện tưởng tượng trên đã khiến cho các ông đang bị đặt trước một mối đe dọa khá nguy hiểm : bị giới nghiêm triệt để ! Nếu cuộc đấu tranh trên bùng nổ và kéo dài chắc sẽ có không thiếu đàn ông Mỹ xin sang VN để chui vào chuồng cọp với điều kiện mỗi tháng được giải phóng vài ngày.

Từ giải pháp 6 điểm của phe Phật Giáo Ấn Quang đến giải pháp 4 điểm của Luật Sư Trần Ngọc Liễng

NHỮNG NGÓN GIAN LẬN TRONG VÁN BÀI HÒA BÌNH V.N.



UYÊN THAO

Nửa tháng 2 giải pháp

Mức độ vận động vẫn hồi hòa bình V.N đang cù cưa một cách buồn nản bỗng trở nên sôi nổi khác thường sau khi ông Nixon đưa ra một số quyết định mới liên hệ tới cuộc thương thuyết tại Ba Lê. Thứ trưởng Ngoại giao Nga số đã hấp tấp qua Hà Nội rồi ghé Tân đề Li trong khi Ngoại trưởng Mỹ tới Saigon rồi ghé Đông kinh. Cùng trong thời gian đó, BV đã triệu hồi cấp tốc các Đại sứ về tham khảo ý kiến và tại Saigon, TT Thiệu mở hội nghị khẩn và mật với các cấp chỉ huy quân sự cao cấp trên toàn quốc.

Ngoài những hoạt động kể trên của giới chính thức, riêng tại Sài Gòn, không khí ồn ào náo nhiệt còn được đóng góp thêm bởi một số lực lượng quần chúng. Đoàn thể SV

tranh đấu dai dẳng từ nhiều ngày qua phân đôi lung tung đủ thứ đã đi đến chỗ xác nhận mục tiêu duy nhất: đòi hòa bình tức khắc. Phe Phật giáo Ấn Quang sau nhiều phen c'ỉ chính về việc giáo hội có thể đưa một giải pháp vẫn hồi hòa bình đã xác nhận là có giải pháp và hẹn ngày công bố, rồi công bố trước sự Trần ngọc Liễng, một nhân vật mới nổi trong vài năm nay nhờ bám sát phe Phật giáo Ấn Quang cũng nhân danh lãnh tụ Lực lượng Quốc gia Tiến bộ đưa ra một giải pháp. Như vậy chỉ trong một thời hạn ngắn ngủi không đầy nửa tháng sau khi ông Nixon tỏ ý muốn đẩy cuộc hòa đàm Ba Lê tới chỗ có hiệu quả, riêng tại Saigon, các phe phái chính trị đã trình làng được 2 giải pháp. Điểm cần lưu ý là việc công bố

các giải pháp trên cũng như hành động đòi hòa bình tức khắc của đoàn thể SV chỉ xảy ra sau khi có sự xuất hiện của Phái đoàn Liên tôn Mỹ và một số SV quốc tế. Những người này tới Saigon trong khoảng thời gian khởi sự thay đổi nhịp độ của cuộc vận động vẫn hồi hòa bình và đã tiếp xúc mật thiết với một số lực lượng quần chúng rất hạn chế là đoàn thể SV tranh đấu, phe Phật giáo Ấn Quang và Lực lượng Quốc gia Tiến bộ của ông Trần ngọc Liễng. Có thể nói, hết thảy các phe phái chính trị tại VN không tiếp xúc với các Phái đoàn trên đã tỏ ra quá nghèo nàn về sáng kiến vẫn hồi hòa bình và ngược lại.

10 điểm 2 vấn đề

Giải pháp của phe Phật Giáo Ấn Quang được gọi là Giải pháp 6 Điểm với chi tiết như sau:

— THỨ NHẤT: Vận động ngưng chiến. Hòa đàm nghiêm chỉnh.

— THỨ HAI: Trao đổi tù binh, vào hóa, hiệp thương Nam Bắc.

— THỨ BA: Hai miền Nam Bắc tổ hợp vận động trưng cầu dân ý, tự do qua lại để vận động cho lập trường của mình. Thời gian vận động do 2 phe ấn định.

— THỨ TƯ: Sau đó, tổ chức một cuộc Trưng Cầu Dân Ý để lấy biểu quyết của dân chúng do sự giám sát của đôi bên liên hệ và Quốc tế.

— THỨ NĂM: Bầu cử vị Nguyên Thủ Quốc Gia và Thượng Hạ Viện.

— THỨ SÁU: Bầu nội các dân cử, vị nào nhiều thăm nhất sẽ làm Thủ Tướng, kế đó là những vị Tổng Bộ Trưởng v.v... tùy theo số thăm nhiều ít sẽ giữ các Bộ quan trọng nhiều hay ít.

Giải pháp của Luật Sư Trần Ngọc Liễng ít hơn 2 điểm so với giải pháp trên và chi tiết như sau:

— THỨ NHẤT: Cấp tốc thực hiện ngưng bắn toàn diện.

— THỨ HAI: Thành lập một chính phủ hòa giải gồm những thành phần được các phe liên hệ chấp nhận. Chính phủ này có nhiệm vụ chuẩn bị và thực hiện bầu cử để quyết định tương lai chính trị miền Nam VN.

— THỨ BA: Chính phủ hòa giải sẽ áp dụng một chính sách đối thoại thân thiện với toàn thể các quốc gia yêu chuộng hòa bình trên thế giới và không gia nhập một liên minh quân sự nào.

— THỨ TƯ: Tất cả các lực lượng ngoại nhập phải triệt thoái khỏi miền Nam VN theo những lịch trình được các phe liên hệ thỏa thuận.

Nhìn chung người ta thấy ngoài những chi tiết rườm rà như hiệp thương Nam Bắc, trao đổi văn hóa, bầu cử Nội Các dân cử, thực hiện ngưng bắn toàn diện... hai giải pháp trên chỉ nhắm đặt ra hai vấn đề căn bản:

— THỨ NHẤT: giải quyết cuộc chiến hiện nay bằng một cuộc tổng tuyển cử trong đó ứng cử viên là đại diện của cả hai phe Quốc Gia và Cộng Sản.

— THỨ HAI: nhiệm vụ tổ chức cuộc tổng tuyển cử trên phải do

một chính phủ khác với chính phủ hiện hữu của VNCH đảm trách.

Mới hay cũ?

Bây giờ, chúng ta thử đặt hai giải pháp trên vào trong khuôn khổ thực tế của cuộc vận động hòa bình hiện nay để xét xem chúng mới lạ như thế nào, hầu khởi từ đó có thể phỏng định về tầm hiệu lực của chúng.

Trong hai vấn đề căn bản của hai giải pháp trên, chúng ta có thể nhận thấy ngay vấn đề thứ nhất là nguyên tắc căn bản để giải quyết chiến tranh và vấn đề thứ hai chỉ là điều kiện thể hiện nguyên tắc. Nguyên tắc này thực ra đã được đề cập trong lập trường hòa bình 14 điểm của Mỹ được công bố ngày 27-1-1967 đồng thời cũng được gói ghém trong lập trường hòa bình 4 điểm của BV do Phạm văn Đồng đưa ra vào ngày 8-4-1965. Điểm 3 trong lập trường 4 điểm của BV đã nhấn mạnh « vấn đề nội bộ của Nam VN phải do nhân dân Nam VN giải quyết trên căn bản phù hợp với chương trình của MTGPMN »! Trong khi đó, điểm 9 trong lập trường 14 điểm của Mỹ xác nhận như sau: « Mỹ ủng hộ các cuộc tổng tuyển cử tự do tại Nam VN để người Nam VN thành lập một chính phủ theo ý muốn »!

Vậy, nguyên tắc căn bản do hai giải pháp trên đưa ra chẳng có gì là mới lạ cả. Nó chỉ là một sự nhắc lại, hoàn toàn là một sự nhắc lại mà thôi. Nếu muốn cho rằng nó mới lạ thì chỉ có thể coi là mới lạ đối với lập trường của VNCH vào khoảng thời gian hơn 1 năm trước đây. Ở thời gian trên, VNCH đã tỏ ra kiên thủ lập trường không chấp nhận một cuộc tuyển cử có đại diện của Cộng sản tham dự. Tuy nhiên, lập trường này đã biến đổi trong thời khoảng hiện nay. Thành ra, nguyên tắc căn bản được hai giải pháp trên nêu ra lại thuộc về một vấn đề đã được thông qua rồi.

Nhưng người ta vẫn phải nhắc tới nguyên tắc căn bản trên bởi vì nó là căn bản và phải đề cập tới nó, người ta mới có lý do để đưa ra vấn đề thứ hai tức là điều kiện thể hiện nguyên tắc đã thỏa thuận trên. Có thể nói ngay trong cuộc vận động vẫn hồi hòa bình hiện nay, trở lực chính yếu vẫn

nằm ở trong việc « ai đảm lãnh vai trò tổ chức tổng tuyển cử? » Phe CS đã đưa điều kiện của họ là không thể giao vai trò đó cho chính phủ VNCH hiện nay. Sau khi ông Nixon bổ nhiệm đại sứ Bruce làm trưởng phái đoàn thương thuyết tại Ba Lê, BV cũng đưa ra một lập trường tương đối mới mẻ (vì chỉ gồm 3 điểm) nhưng trong đó, họ vẫn nhấn mạnh về một điểm từng được nhấn mạnh từ lâu là « phải hủy bỏ chính phủ hiện hữu tại Sài Gòn ». Ta có thể hiểu đây chỉ là cách phát biểu khác của điều kiện thành lập một chính phủ thay thế cho chính phủ Sài Gòn hiện nay trong trách vụ tổ chức tổng tuyển cử. Như thế, vấn đề thứ hai được hai giải pháp kể trên nêu ra cũng chỉ là một vấn đề được nhắc lại trong số các vấn đề mà các phái đoàn đại diện Cộng Sản đã từng nêu ra.

Tóm lại hai giải pháp trên không phải là vấn đề mới lạ đáng kể ý chiếu theo nội dung được gói ghém. Tuy nhiên, việc công bố hai giải pháp trên tại Việt Nam lại vẫn đáng kể là một biến cố không thể coi thường. Bởi vì những điều đã từng được nhắc lại tới nhằm chặn đó bỗng dưng được mạ kền đánh bóng để đưa ra hẳn phải có lý do của nó.

Những cuộc đối thoại giả dụ

Chúng ta có thể nhìn vấn đề trong hình ảnh của một cảnh giả dụ như sau: Một đại diện Mỹ và một đại diện Cộng Sản đang ngồi đối diện tại bất kỳ một nơi nào đó.

ĐẠI DIỆN MỸ: Chúng tôi chấp nhận đòi hỏi của các ông là dành cho các ông sự có mặt hợp pháp tại Nam VN. Vậy các ông trả giá cho chúng tôi như thế nào?

ĐẠI DIỆN CS: Chúng tôi cũng sẵn sàng thỏa mãn đòi hỏi của các ông sau khi vấn đề trên được thực hiện.

ĐẠI DIỆN MỸ: Các ông muốn thực hiện ra sao?

ĐẠI DIỆN CS: Trong những điều kiện bảo đảm chắc chắn cho chúng tôi. Tôi xin nói ngay, một trong những điều kiện đó là phải trao phó cuộc tổng tuyển cử cho một chính phủ khác hơn chính phủ Sài Gòn hiện nay.

ĐẠI DIỆN MỸ: Đó là một khó

khẩn đối với chúng tôi. Ông có tìm được hình thức nào khác không?

ĐẠI DIỆN CS: Không có hình thức nào khác. Nếu ông không chấp thuận, bố buộc chúng tôi phải rút lại lời hứa sẽ thỏa mãn đòi hỏi mà ông đã đặt ra cho chúng tôi.

ĐẠI DIỆN MỸ: Ông không ngại là nếu hành động như thế các ông sẽ thất bại trên chiến trường VN và Đông Dương sao?

ĐẠI DIỆN CS: Các ông không tìm chiến thắng trên chiến trường. Các ông chỉ mượn chiến trường để tìm những điều khác. Nếu các ông đánh bại chúng tôi các ông sẽ không được hưởng những điều đó.

ĐẠI DIỆN MỸ: Để chúng tôi xét lại xem.

ĐẠI DIỆN CS: Đâu có khó khăn quá lắm với các ông. Các ông có dự phương tiện để làm những điều đó.

Câu chốt của cuộc đối thoại giả dụ trên có thể được nói ra vào khoảng cuối tháng 6 năm 1970. Và những ngày đầu tháng 7 năm 1970 là thời gian mà người Mỹ khởi sự giải quyết những khó khăn của mình. Việc trước tiên, người ta nhìn thấy là việc ông Nixon đã nhiệt thành giúp đỡ chính phủ VNCH giải quyết các khó khăn về kinh tế. Nhưng cùng với sự nhiệt thành giúp đỡ còn có một sự rì tai. Và chúng ta cũng có thể hình dung giai đoạn này qua một cuộc đối thoại giả dụ như sau:

ĐẠI DIỆN MỸ: Chúng tôi đã có đầy đủ biện pháp để bảo đảm cho các ông về bất kỳ phương diện nào. Các ông nên nhượng bộ điều mà họ đòi hỏi.

ĐẠI DIỆN VNCH: Nhượng bộ không phải là điều khó nếu xét trong phạm vi quyền hạn của chúng tôi. Nhưng vấn đề còn vướng mắc vào rất nhiều yếu tố khác. Chẳng hạn tinh thần chống CS của dân chúng và thể chế dân chủ hiện tại.

ĐẠI DIỆN MỸ: Các ông cứ yên chí là chúng tôi sẽ có cách xoay sở. Dân chúng chống Cộng nhưng đâu có phải dân chúng làm nên dự luận để quyết định các phong trào chính trị. Chúng tôi sẽ giải quyết những khó khăn đó cho các ông.

ĐẠI DIỆN VNCH: Xin ông cho biết một thí dụ.

ĐẠI DIỆN MỸ: Thì chẳng hạn sẽ có một phong trào dân chúng bày tỏ nguyện vọng mở rộng chánh phủ, lập chánh phủ lâm thời trong giai đoạn chuyển tiếp... Nói tóm lại, dễ mà.

ĐẠI DIỆN VNCH: Các ông tin là các ông làm được việc đó?

ĐẠI DIỆN MỸ: Tôi nghĩ là ông nên đặt câu hỏi này. Ông chỉ cần thông cảm cho những khó khăn của chúng tôi hiện nay có thể chấp nhận điều chúng tôi đòi hỏi thôi. Chúng tôi cam đoan sẽ làm được mọi chuyện để ông hài lòng.

ĐẠI DIỆN VNCH: Phái đoàn Liên Tôn của các ông đã tới những chỗ nào rồi nhỉ?



ĐẠI DIỆN MỸ: Họ tới những chỗ họ phải tới. Chắc các ông dự biết mà. Nhưng cũng xin nói để các ông hay rằng họ chỉ là một thứ tạo dư luận quần chúng thôi. Có thể họ cũng không hiểu nổi họ đang thi hành một sứ mạng đặc biệt.

ĐẠI DIỆN VNCH: Thôi được, các ông cứ làm đi. Báo chí của các ông hẳn cũng đã được lệnh chuẩn bị sẵn sàng để kết án chúng tôi là độc tài và quá khích.

ĐẠI DIỆN MỸ: Chuyện đó ăn thua gì. Và lại đâu phải riêng các ông bị chỉ trích. Chúng ta đang làm chính trị mà.

Cuộc đối thoại này cũng đã chấm dứt. Đó là trường hợp thứ 1 của giả dụ. Trường hợp thứ 2 có thể được đặt ra là cuộc đối thoại trên vẫn còn đang tiếp tục, nghĩa là chưa đi đến câu: Thôi được, các ông cứ làm đi.

Hai giải pháp hòa bình vừa được công bố cũng nhiều cuộc vận động đấu tranh hiện nay tại Saigon, như thế có thể được hiểu theo hai cách. Nhưng dù hiểu theo cách nào thì tựu trung vẫn chỉ làm sáng tỏ một điều duy nhất: Nixon ít nhất

đã thỏa thuận trên nguyên tắc một số điều kiện nào đó của CS, trong cách thức giải quyết cuộc chiến hiện nay.

Nỗi buồn của người Việt

Trong nhận thức này, chúng ta có thể cho rằng các giải pháp trên không quan trọng một mảy may nào ở điểm nó mang những điểm này, điểm nọ, nó gồm 6 điểm, gồm 3 điểm hay gồm 4 điểm. Nó chỉ quan trọng ở một điểm duy nhất là đã có những người Việt Nam chấp nhận đưa nó ra. Cuộc chiến đấu hiện nay, trên thực tế là một cuộc chiến đấu chống Cộng Sản xâm lược, nếu chỉ nhìn qua quyền lợi và lý tưởng của dân chúng Việt Nam. Những giải pháp trên đã được đưa ra để nhằm hỗ trợ cho kẻ thù và chỉ có tác dụng duy nhất là để nhệch cái dư luận thực của nhân dân Việt Nam đối với các cuộc trả giá trong ván bài hòa bình hiện nay. Người Mỹ có thể nghĩ rằng những người chống Cộng tại VN có đầu hàng CS thì quan hệ quái gì, nhất là khi cuộc đầu hàng này lại mang đến cho mình những mục tiêu mà mình hằng theo đuổi từ lâu. Nhưng trong ý nghĩ đó, họ vẫn cảm thấy ngại ngùng phải nhận lãnh trách nhiệm dùng ưu thế cường quốc để buộc một dân tộc đầu hàng kẻ địch. Cho nên, họ mới tìm cách che đậy trách nhiệm của họ. Trong ván bài hòa bình, họ đã giở ngón bịp để đổ tiếng xấu cho nhân dân Việt Nam. Những ai bằng thắc mắc về bản chất các cuộc đấu tranh tại Saigon trong nhiều ngày qua hẳn, giờ này sẽ không còn thắc mắc nữa.

Nhưng điều buồn lòng với chúng ta không phải là người Mỹ chơi gian mà lại có quá nhiều người Việt sẵn sàng đứng ra xin nhận làm bù nhìn cho những trò gian lận đó. Từ lâu, tôi vẫn nghĩ rằng sự nghiệp lớn lao nhất của ông J.F.Kennedy không phải là ông làm được Tổng Thống nước Mỹ. Thực ra, ông đã trở thành vĩ nhân khi dám tuyên bố rằng: « Nếu con người không kết thúc chiến tranh thì chiến tranh sẽ kết thúc con người ». Nhưng không phải cách kết thúc chiến tranh nào cũng đáng được coi là có ý nghĩa cho con người cơ hội trường tồn mãi mãi.

UYÊN THAO



(Tiếp theo trang 4)

Thế nên, việc sát nhập phong trào hòa bình của VN vào với phong trào đòi hòa bình của thế giới, được xem như một thứ áp lực buộc chính quyền VNCH phải đi theo hướng Hòa bình Mỹ đã vạch. Trong lúc này hơn lúc nào hết. Giới lãnh đạo VNCH cần phải chứng tỏ tài năng của mình. Vì đích ra dịp này là một thử thách cam go đối với họ.

Nếu không khôn ngoan, thì giới lãnh đạo VN sẽ trở thành đối phương của cả Mỹ lẫn dân chúng VN. Đồng thời còn tạo điều kiện cho đối phương bán rẻ VN cho Mỹ hơn. Nói rõ ra, là đối phương sẽ đặt những điều kiện đi với Mỹ để đàng hơn người quốc gia. Điều lo ngại chính của những người suy nghĩ là ở điểm đó.

Kêu gọi lương tâm của Mỹ

Làm chánh trị thì lương tâm thường vắng mặt, chúng tôi biết điều đó. Nhất là làm chánh trị trong tư thế quốc tế, để quyết định vận mệnh của một nước khác. Tuy nhiên trong vấn đề VN, muốn giải quyết thỏa đáng, thể và lý chưa đủ, còn phải có lương tâm nữa. Chúng tôi nói tới lương tâm của Mỹ đối VN là muốn nói đến việc Việt Mỹ mưu tìm ưu thế của mình trong việc giải quyết vấn đề có liên hệ tới vận mệnh của hai nước.

Chính vì thiếu lương tâm, mà người Mỹ đã có những quyết định hết sức sai lầm về VN. Sai lầm đó không những khổ cho Việt mà còn gây khó cho Mỹ nữa. Người Mỹ muốn có chiến tranh VN để thử thách khả năng chiến tranh và khống chế Trung Cộng. Nền người Mỹ đã không đếm xỉa gì tới nguyên tắc chiến tranh nhân dân đang được áp dụng tại VN, không cần biết tới việc tuyên dương danh nghĩa chiến đấu cho người Việt tự do. Người Mỹ đã san bằng mọi trở lực để mang quân đội của mình vào VN.

Tiền lực đề kháng của Việt nam bị Mỹ tàn phá. Tiền lực đó, nếu biết khai thác thì hẳn nhiên nó sẽ hướng vào đối phương. Nhưng vì quyết tâm nhảy vào vòng chiến một cách đơn phương của Mỹ, Mỹ đã hướng việc đấu tranh của người Việt vào chính bản thân của mình. Đối phương đứng ngoài khai thác, và khuyếch đại mỗi phần uất Mỹ Việt, khiến cho chủ trương chiến tranh nhân dân của họ trở thành ưu thế.

Đối phương ngoan cố không chịu nói chuyện hòa bình nghiêm chỉnh. Cả thế giới đều biết. Mỹ tỏ ra rất nhiều thiện chí rồi. Nhưng có một điều rất thâm, là không có phong trào nào đấu tranh đòi hòa bình với đối phương cả, mà chỉ có những phong trào đấu tranh đòi hòa bình với Mỹ thôi. Hiện nay Mỹ đang hưởng mũi nhọn đấu tranh đó vào phía chánh quyền VN.

Đó là một lỗi lầm của Mỹ. Lỗi lầm về chánh trị thật lớn. Nếu có thất bại về vấn đề Việt Nam, thì sự thất bại bắt đầu từ đó. Chúng tôi biết người Mỹ không cần chiến đất hải ngoại, mà chỉ cần ảnh hưởng kinh tế. Chúng tôi không coi Mỹ là thực dân. Nhưng vì những quyết định thiếu lương tâm của giới lãnh đạo Mỹ, đã khiến người Việt và cả thế giới kết tội Mỹ là một thứ thù địch của mình.

Khi vào chiến tranh, Mỹ cũng dùng sức mạnh vô địch của mình để vào cho được. Đến khi cần rút lui khỏi chiến tranh người Mỹ cũng muốn rút lui tức khắc. Sự muốn rút lui tức khắc đó đối với nước Mỹ không thiệt hại là bao, vì mục tiêu chính của Mỹ đã đạt được. Cả hai miền VN đã bị tàn phá. Cả hai miền Việt Nam đều phải tái thiết. Muốn tái thiết thì phải cầu viện. Mà Mỹ là nơi cầu viện lý tưởng nhất. Đối với Mỹ thế là được rồi.

Nhưng mặt khác, mặt tinh thần, người Mỹ không thể chối được rằng họ đã thất bại nặng nề tại Việt nam. Uy tín của Mỹ đối với thế giới phải suy giảm. Sự suy giảm đó, sẽ ảnh hưởng sâu xa tới tâm lý dân chúng và thế giới. Từ đó mở lối cho một tương lai không mấy tốt đẹp cho Mỹ. Vậy chúng tôi kêu gọi lương tâm của Mỹ, không phải riêng cho Việt Nam mà cho chính nước Mỹ.

Bao giờ có hòa bình cho Việt Nam?

Vì Mỹ đang giải quyết vấn đề Việt Nam, mà không có chút lương tâm trong đó, nên chúng ta có thể quả quyết rằng: chưa thể có Hòa bình cho Việt Nam. Đúng như lời Ngoại trưởng Mỹ ông Rogers vừa tuyên bố trên đài truyền hình Westinghouse: « Tương lai VN không có chiến tranh cũng không có hòa bình ». Chiến tranh đại quy mô có quân đội ngoại quốc trong đó sẽ chấm dứt, nhưng chiến tranh bằng dao găm lựu đạn giữa người Việt với nhau sẽ dài dài.

Dù đau sót tới mấy, chúng ta cũng phải thừa nhận lời tuyên bố trên đây là đúng cho hoàn cảnh Việt Nam. Người Việt sẽ phải tiếp tục làm công việc biểu diễn trò giết nhau để cho các thế lực quốc tế cảm thích. Chúng ta sẽ là một loại « giặc đầu » trước mắt các hoàng đế La mã mới. Đừng hy vọng gì về một giải pháp « đa bên » hay « liên hiệp » có thể giúp chúng ta thoát cảnh trên.

Chúng ta, nhất là những người ở phía bên kia còn quá nhiều ảo tưởng hận thù, chém giết là một yếu tố tồn tại của họ. Cuộc chém giết, và đối tượng

(Xem tiếp trang 48)

Nguồn gốc

Câu chuyện bắt đầu từ lúc một chàng Bit-Ton cưới được cô vợ Nhật.

Bit-Ton không phải chỉ hơn người ở bộ tóc, mà còn sáng nước ở chỗ dám đem truyện phỏng the ra trưng trước công chúng. Vợ chồng Bit-Ton đi hưởng tuần trăng mật, thuê một cái khách sạn, nằm với nhau, làm tình như mọi cặp vợ chồng mới cưới khác. Nhưng vì đã quen được mọi người chiêm ngưỡng, nay chỉ có hai đứa nằm chiêm ngưỡng nhau, ngấm từ đầu tới chân rồi lại từ chân lên tới đầu. Kể ngấm chán dần, mà người được ngấm lại nghĩ là mình ít kẻ hâm mộ.

Anh Bit-Ton và cô vợ Nhật, muốn khác người, liền đi ngoác báo chí lại cho coi lịp.

Báo chí luôn luôn cần chuyện lạ. Cái vụ con được, con cái làm tình với nhau xảy ra từ thời khai thiên lập địa. Cho đến nay, số lượng kiểu cách, vị trí đổi thay cũng chỉ quanh quẩn trong vòng 36. Anh chị Bit-Ton mới sáng chế ra kiểu nào mới mẻ, độc đáo chẳng? Nếu vậy, họ chỉ việc kêu bọn ma cô, tú bà đến bắt một khoản tiền tác quyền rồi cho phổ biến trong giới lâu xanh, hà cớ gì lại kêu báo chí? Các ký giả Tây, Mẽo muốn xem những cảnh cũ thì đất nước họ thiếu gì những cơ sở cung cấp những tiết mục hấp dẫn do toàn nhà nghề biểu diễn.

Tóm lại vợ chồng Bit-Ton, dù có dám đăng lăm cũng không thể hy vọng được báo chí ca ngợi về thành tích đóng phim cô-xông.

Anh chồng Bit-Ton liền đưa ra một mục tiêu vừa hấp dẫn vừa quan trọng: nằm như thế tức là đòi huề binh.

Nói đến huề binh, nước Việt Nam lại giật mình, bởi vì, trên thế giới, chỉ có nước ta đang khao khát, thêm thường môn đó kịch liệt nhất. Nay có thằng đầu xù, nằm ôm con vợ Nhật du dương mà bảo là tìm hòa bình cho nhân loại thì các chuyên viên tranh đấu, xuống đường, bị đánh đập hóa ra bị hổ to. Nó tìm hòa bình, nó sướng khoái đến thế, còn các ông các bà thì cứ tìm những chốn đoạn trường mà đi.

Báo chí Tây phương bèn kéo vào phòng tân hôn của chú Bit-Ton, vừa ngấm cảnh động phòng huề chúc hiệp 15, hiệp 16, vừa phỏng vấn anh chị Bit-Ton về cái chuyện huề binh.

Nghe chuyện này, dân Việt cờ ve giận. Nhưng rồi chẳng mấy ai nổi chấp bọn đã dám tự nhận là nổi danh hơn Chúa. Riêng Đạo Cấy lấy làm tiếc, nếu cặp đó sinh ở Việt Nam thì đã được nhận làm đệ tử trung kiên của Đạo U Û.

Thời thì, cho nó hợp thời trang, ta cứ chiều ý bọn trẻ gọi cái việc ôm nhau du dương đó là làm hòa bình: Peace! Peace!

Cặp vợ chồng Bit-Ton làm hòa bình đều đặn đến ngày thứ mười thì coi bộ anh chồng hốc hác, vì chị vợ yên hòa bình hưng dữ quá trời. Tóc tai, râu ria tân lang mọc dài ra cả thước mà coi bộ muốn rụng. Tuy nhiên đêm bảy, ngày ba lần, chị vợ nhất định nhắc nhở anh chồng phải giữ



ÔNG ĐẠO CẤY

vững lập trường đòi hòa bình. Chậm trễ, lơ là một chút là bị kiểm thảo ngay.

Đàn bà ít làm chính trị. Nhưng đã làm thì li hơn đàn ông nhiều. Anh chồng Bit-Ton có muốn đảo ngũ cũng không nổi, đành cứ hòa bình teo cả người. (Xin nhắc lại: dấu hiệu của hòa bình là chim, cặp này cũng có một con, nhưng không phải là chim câu. (Dĩ nhiên cái dấu hiệu cũng một như người).

Cho đến một đêm kia, những người ở quanh phòng cặp vợ chồng Bit-Ton đều được nghe một cuộc cãi vã.

Đầu tiên là tiếng cãi nhảm của cô vợ Nhật, rồi tiếng anh Bit-Ton thở hắt hần, nói không ra hơi, như người hấp hối:

CHỒNG: — Xin em chờ một chút.

VỢ: — Không thể được.

CHỒNG: — Anh cam đoan là nếu em kiên nhẫn thi anh bảo đảm sẽ đem lại cho em một nền hòa bình công chính. Nếu em ép buộc quá, chúng ta sẽ phải chấp nhận một nền hòa bình nhục nhã, một nền hòa bình giả mạo, không danh dự.

Có tiếng đập phá, nguyên rủa. Sau đó cô vợ Nhật, chắc là thêm hòa bình quá xá rồi, găm thét như bà phó Đoan:

— Peace Now! Peace Now!

Hòa bình tức khác

Người ta không biết số phận anh Bit-Ton ra sao và trong đêm đó anh ta có dùng biện pháp nào mạnh như lựu đạn, dùi cui hay miệng lưỡi tuyên truyền để đàn áp cô vợ đòi hòa bình tức khác chẳng?

Chỉ biết rằng hai tiếng Peace Now từ ngày đó, được phổ biến rộng rãi trên khắp nước Mỹ và lan tràn qua cả Việt Nam, như các điệu nhảy Twist, Agogo.

Peace Now trong miệng sinh viên học sinh. Peace Now trên bích chương biểu ngữ. Đầu đầu người ta cũng tưởng như được nghe tiếng gào thét thiết tha khao khát của cô gái Nhật mới nếm mùi chồng.

Dĩ nhiên, ý nghĩa của hai tiếng đó cũng bị biến đổi ít nhiều. Với cặp vợ chồng Bit-Ton nó là tầm thường, qua lưỡi các chính trị gia ăn có, nó thành vấn đề quan trọng.

Tuy nhiên, rất nhiều kẻ xuống đường đã giữ được tinh chất đặc biệt của tinh thần Peace Now.

Tại đại học đường họ có cô gái Mỹ cỡi trần chạy lông nhông đòi Hòa bình. Muốn Peace Now mà cỡi sẵn quần áo như thế là khôn ngoan, biết tính toán tại làm.

Một cuộc biểu tình khác ở Hoa thịnh Đốn, trước tòa Bạch Ốc, cũng có một hiện tượng rất Peace Now. Rất đông trai gái biểu tình một hồi rồi bỏ hết quần áo, nhảy vào bồn nước tắm trường như con nít An Nam tắm mưa.

Ai cũng biết đòi Peace Now mà không được thỏa mãn thì, nếu không găm thét như cô vợ Nhật của chàng Bit-Ton kia, chắc cũng cảm thấy nóng nảy, bực bội, bứt rứt lắm.

Và người ta đành cỡi quần áo, nhào xuống nước ngâm mình cho nó hạ hỏa.

Thầy tu Peace Now

Một hiện tượng khiến những người không thân cận giới tu hành cảm thấy ngạc nhiên là tinh thần Peace Now đã lan tới cả giới thầy Chùa.

Có người lập luận rằng: các nhà tu Peace Now là Peace Now thật chứ không dính dáng gì đến nguồn gốc của nó là tiếng hét của vợ anh chàng Bit-Ton. Vài người khác thì nghi rằng các nhà tu không rõ ngọn ngành nên dùng lộn chữ.

Cả hai lập luận đều đáng nghi ngờ.

Các nhà tu không thể lộn chữ, thuyền từ ngày xưa về Tây Trúc có thể trái gió lộn lèo, ngày nay ít có sự lộn lộn. Các nhà tu rành nhiều chuyện lăm. Hàng cơ là TT Thiện Minh rất hiểu về tình hình sinh hoạt của chị em ta. Khi nói về sự bi thảm của đất nước này, ngài đưa ra những con số thống kê về di điểm rất chính xác.

Còn bảo rằng các nhà tu đòi Peace Now nghĩa là đòi hòa bình tức khác thì cũng không ổn.

Nếu bây giờ, có một cậu bé mới lớn, mới hiểu chuyện đời, chợt hét lên: Cuộc chiến này phi lý phải hòa bình tức khác. Ta thông cảm ngay với cậu. Cậu sinh sau đẻ muộn, không biết gì, khi biết, cậu phê bình theo quan điểm cậu, ta hiểu.

Nhưng các nhà tu thì già lão cả rồi. Năm 1954, đất nước chia đôi, rồi hai nước Việt đánh nhau dòng đã hơn mười năm nay. Trong thời gian đó các nhà tu đã qua tuổi con nít, tuổi choai choai. Các ngài đã biết có chiến tranh, dân tộc khát khao hòa bình, nhưng chả có ngài nào lên tiếng phê bình.

Một sự im lặng, kiên nhẫn đến thế phải được coi là bất thường.

Các ngài có thể bào chữa: Thời ông Diệm không được nói, nói thì bị đầy qua cẩu Hiền Lương, sống với Đảng tu hành ít có đồ cũng đường.

Sau Cách Mạng, các thầy cũng không nói, Tết Mậu Thân, Việt Cộng cho dân Việt xuống âm phủ,

lên Niết bàn quá đông, những tướng lúc ấy các thầy phải thấy rõ cuộc chiến này phi lý tàn khốc. Các thầy sẽ đi bộ thẳng ra Hà Nội, ngồi tuyệt thực mà đòi Peace Now. Nhưng các thầy vẫn yên lặng.

Khi các thầy xua quân chiếm chùa của nhau. Dân chúng lại thấy các thầy cần Peace Now thật! một cái Peace Now nhỏ xíu thôi, nếu có, nó sẽ giúp các thầy khỏi đòi chặt đầu nhau, bá ngo nhau như chó!

Trong cơn hăng say đánh đấm, chửi bới, chẳng có thầy nào đòi Peace Now.

Nhưng từ ngày có vụ chiếm chùa, đâm chém nội bộ, có người chết, có người ở tù, các thầy được báo chí chú ý nhiều. Các thầy đưa ra rất nhiều mục tiêu không ăn khách, rồi chợt có thầy bật ra: Peace Now!

Ấy thế là trúng mồi. Nhiều bà già trâu khoai quá, Peace Now thì hấp dẫn vô cùng. Ai chẳng muốn huề binh.

Chờ đợi lặng lẽ gần hai mươi năm, rồi mới đòi hoà bình. Vừa mới mở miệng đòi, đã muốn có tức khác. Các thầy làm thế tuy hợp thời trang, nhưng đây về khó tính, như cô vợ Nhật của chú Bit-Ton.

Dù sao, cái cảnh ông sư bà vải ngồi bên nhau mà đòi Peace Now coi cũng khá ngoạn mục.

Kể tóc xù và người không tóc như hai chí lớn, đã gặp nhau ở một chỗ.

ĐẠO CẤY

PHONG NGŨA

Gẻ chóc, lờ lói, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

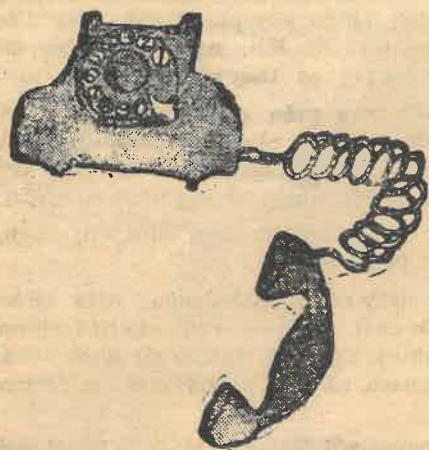
ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phủ Lâm-CHOLON-KNBYT số 3-9-5-63



Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÌNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 41)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của anh Phạm Văn Bình tức ký giả Văn Bình, Cựu Thủ Hiến Bắc Việt, Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên, nguyên một trong những Ngự Lâm Pháo Thủ của nhóm Phong Hóa Ngày Nay, nguyên bí thư của Bảo Đại, đặc trách liên lạc với Hồ Chí Minh Nguyễn hải hân v.v... nguyên quán quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng Table de Mandarins tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.

Phái đoàn Trùng Khánh

Từ ngày Hồ chí Minh lên giữ chức Chủ Tịch CP. VNDCCH, ngoài việc chấn chỉnh nội bộ, củng cố địa vị, tăng cường lực lượng CS VN, đối phó với các đảng phái quốc gia, Hồ chí Minh còn phải giải quyết cấp tốc hai vấn đề ngoại giao quan trọng: đàm phán với nước Pháp hầu tránh một cuộc xung đột bằng vũ lực và điều đình với Tưởng giới Thạch để quân đội Lư Hán rút khỏi địa phận VN.

Hồ chí Minh quyết định thanh toán vấn đề quân đội Lư Hán trước vấn đề thực dân đe dọa xâm lăng.

Vì vậy, một mặt Hồ chí Minh hòa hoãn với Pháp, thỏa thuận cho bộ đội Leclerc đổ bộ lên Hải phòng, một mặt Hồ chí Minh gửi một phái đoàn ngoại giao sang Trùng Khánh đề yêu cầu Tưởng giới Thạch triệt thoái quân đội Lư Hán.

Phái đoàn Trùng Khánh gồm có: Nghiêm Kế Tổ, thứ trưởng bộ Ngoại Giao, thay mặt VNQDD, làm trưởng phái đoàn, Nguyễn công Truyền, một cán bộ chánh trị cao cấp CS VN, thay mặt VM và Hồ phủ Hương, một nhà thi sĩ cách mạng,

nhưng hiền lành mơ mộng, thay mặt Dân Chủ Đảng.

Tôi phút chót, nhân có lời mời của Tưởng giới Thạch, do tướng Thiệu Bách Xương chuyển giao tới Cựu Hoàng Bảo Đại, Hồ chí Minh đặc cử Tối Cao Cố Vấn Vĩnh Thụy cùng đi với phái đoàn để cuộc điều đình Hoa Việt được thêm nhiều thành quả tốt đẹp.

Đây là phái đoàn ngoại giao đầu tiên của CP. VNDCCH ra ngoài nước với một nhiệm vụ vừa khó khăn vừa quan trọng: yêu cầu 1 trong Ngũ Cường rút quân đội chiếm đóng ra khỏi lãnh thổ VN.

Phái đoàn dùng máy bay quân sự Trung Hoa đi Côn Minh, ở lại đây mấy ngày chờ máy bay của CP Tưởng giới Thạch từ Trùng Khánh xuống đón.

Trong khi phái đoàn Bảo Đại chờ ở Côn Minh, một toán thứ hai cũng dùng máy bay quân sự Trung Hoa bay từ Hanoi sang Côn Minh. Toán thứ hai này có ký giả Văn Bình, Bí thư của Cố Vấn Vĩnh Thụy, Luật sư Bùi tương Chiêu, một nhà tri thức quốc gia, Đình Xuân Quảng một nhân viên cao cấp của ngành Tư Pháp ở Tòa Án Hanoi, Lưu đức Trung

nguyên cố vấn kinh tài của Hồ Chí Minh và Võ nguyên Giáp vừa ly khai với VM để ủng hộ một giải pháp quốc gia.

Toán này sang Côn Minh hợp với phái đoàn Bảo Đại, cùng bay lên Trùng Khánh.

Trong thời gian một tháng lưu lại ở Trùng Khánh, phái đoàn chính thức gồm có Bảo Đại, Nghiêm kế Tổ, Ng. công Truyền, Hồ phủ Hương và toán thứ hai chung sống êm đềm thân thiện không có sự gì đáng tiếc xảy ra.

Sở dĩ có sự chung sống hòa bình thoải mái đó một phần do Cựu Hoàng, với bản tính hiền hòa giản dị, gây được một bầu không khí êm thấm, một phần nào cũng tỏ ra thông cảm với anh em bên phái quốc gia.

Thứ thực tôi là người được hưởng nhiều nhất sự thông cảm đó. Nguyễn công Truyền là một trong những bạn thân nhất của tôi, từ thuở nhỏ, lúc còn cắp sách đi học. Sau này, mặc dầu chính kiến khác nhau, Truyền trở thành một cán bộ cao cấp VM, tôi tranh đấu trong hàng ngũ quốc gia, tình bề bạn của chúng tôi không vì thế mà sút kém hay thay đổi. Điều này an

đi tâm hồn tôi một phần nào trong những diễn biến của cuộc đời cách mạng.

Tôi không rõ hiện nay Nguyễn công Truyền còn hầy mất, ở đâu và làm gì?

Hồi tôi ở bên Pháp được tin Truyền bị Đảng hạ tầng công tác, không cho giữ một chức vụ nào quan trọng, rồi bật đi không ai nói đến nữa.

Tôi không lấy làm lạ.

Nguyễn công Truyền quê ở tỉnh Thái Bình (Bắc Việt) sinh trưởng trong một gia đình trù phú, khoa cử. Thời trước, trong họ Truyền có nhiều người đỗ cao, làm quan to, nhưng vẫn có tiếng liêm khiết. Anh ruột Truyền là một nhà lão thành cách mạng thuộc phái quốc gia, tục danh là Cụ Ba Liệu, hiện nay ngoài 80 tuổi, vẫn còn khỏe mạnh, tản cư vào ở Saigon. Trong giới cách mạng quốc gia thuộc hàng tiền bối, ai cũng còn nhớ và kính trọng Cụ Ba Liệu.

Gia đình tôi với gia đình Truyền rất thân. Lúc cùng đi học với nhau từ tiểu học lên trung học, đương nhiên hai chúng tôi thành đôi bạn tâm giao tính tình giống nhau. Và lý tưởng giống nhau. Chúng tôi thuộc vào hạng học trò ngộ nghĩnh, ngộ ngáo, chuộng võ hơn chuộng văn, ghét thực dân như ghét kẻ thù.

Chúng tôi lập một đội banh lấy tên là Quang Trung. Truyền làm hội trưởng, tôi làm thủ quân. Tôi còn nhớ mỗi lần chúng tôi giao tranh với đội banh quân đội Pháp, hai trưởng Nguyễn công Truyền đứng trước ba quân tuyên bố:

— « Anh em hãy xông lên thắng địch! Anh em sẽ được đền công xứng đáng! Tôi sẽ khao riêng anh em một chén hát ở hàng Thao! »

Một chén hát ở hàng Thao có nghĩa là nhậu nhẹt thả cửa tại một nhà có đầu, có nữ ca sĩ chèo rệu mừng chiến thắng, có danh ca hát những khúc khải hoàn.

Hàng Thao Nam Định, tức là Khâm Thiên Hanoi.

Nguyễn công Truyền, chắc là con cháu và truyền nhân của cụ Nguyễn công Trừ, có một đặc điểm: anh mê hát cổ đầu từ thừa còn thơ, nói đúng ra từ lúc còn đi học. Anh thường quên đóng tiền học, trả tiền nhà trọ để lấy tiền đi hát cổ đầu. Sáng dậy, vào lớp học mắt nhắm mắt mở, anh còn ngáp vặt, anh em đã xúm lại trừu cợt: « Chết rồi! Cụ Hội Trưởng chúng ta lại vừa thức sáng đêm! Chắc cụ vừa ăn quả sáng ở hàng Thao rồi mới về đây đi học! »

Truyền tặc lưỡi, trả lời tỉnh bơ: — « Đứng đấy, các chú ạ! Thế mới chết chứ! »

Với cuộc đời phóng túng, lãng mạn ấy, không ai ngờ Truyền sớm thành một cán bộ quan trọng của VM. Truyền hoạt động ngầm ngầm trong bóng tối, suốt đến lúc VM cướp chính quyền. Truyền đóng một vai trò cốt yếu tại Bắc Bộ Phủ. Trong phái đoàn đi Trùng Khánh, Truyền được Hồ chủ tịch cử thay mặt Đảng và Chính Phủ, đủ hiểu lúc đó Truyền được lòng tin cậy của Đảng và Bác là chừng nào.

Lúc đó tôi ở Trùng Khánh, Truyền xiết tay tôi thật mạnh, nói bằng một giọng hết sức chân thành: — « Đây là một sự may mắn, bất ngờ khoải tra nhất cho đời làm cách mạng của tôi! Không thể tưởng tượng hai thằng « quỷ sứ Nam Định » chúng mình lại chạm trán nhau ở Trùng Khánh, cũng đi sứ sang Tàu như ai! »

Thấy tôi hơi có vẻ bỡ ngỡ, Truyền cau mày nói tiếp:

« Tôi hết sức mong Cụ Hồ thực hiện đại đoàn kết, chấm dứt cuộc tranh chấp quốc cộng để tụi chúng mình có thể cùng nhau nắm tay phục vụ đất nước. Có thể lắm chứ! Tại sao không thể đoàn kết được? »

Do một cán bộ VM nào khác thốt ra, dù là anh em, con cháu,

thân thuộc, mấy chữ đại đoàn kết đối với tôi chỉ có một nghĩa « xạo » Nhưng do Nguyễn công Truyền nói ra, tôi có cảm tưởng siêu siêu trong lòng và tin tưởng nơi anh cán bộ lãng mạn, mê cổ đầu như điệu dờ.

Truyền có là tín đồ hạng nặng của chủ nghĩa Mác Lê Nin không?

Cái đó ngày nay tôi cũng chưa rõ.

Sau nhiều cuộc thảo luận, tham khảo ý kiến với một số cán bộ trí thức cộng sản ở Pháp và Đông Âu, tôi thấy một anh Vem kiều Nguyễn công Truyền cũng na ná như mấy anh kia. Nghĩa là CS không phải chỉ là thù hận, chém giết, thanh toán, khát máu. Thanh niên Tiếp Khắc há chẳng phải một thứ thanh niên ưu tú chủ nghĩa xã hội một cách chân thành nhân đạo đó sao?

Bên cạnh Nguyễn công Truyền, anh đại diện Dân Chủ Đảng của Dương đức Hiền, Hồ phủ Hương có vẻ lạnh như bụt. Anh là một thi sĩ cách mạng trăm phần trăm. Không phải thi sĩ cách mạng kiểu phần thùng như Xuân Diệu. Anh ưa nhậu nhẹt, làm thơ, ngâm vịnh nhàn nhã suốt ngày. Anh có một cái tên hơi kỳ cục có vẻ ái nam ái nữ. Chỉ thay một chữ lót, anh đã biến thành Hồ Xuân Hương, nhà nữ thi sĩ trào lộng bất hủ của chúng ta. Theo tôi, không lý do gì thi sĩ cách mạng nào cũng ái nam ái nữ như Xuân Diệu. Và chẳng nếu tôi còn nhớ kỹ, đọng ngâm thơ của Hồ phủ Hương trăm trăm không thể thế như động nguy quân tử Nhạc bất Quân của tác giả Kim Dung.

Anh Hương, lẽ tự nhiên, quê ở núi Ngự sông Hương, gặp Cựu Hoàng, anh có thiện cảm ngay một phần có lẽ cũng vì tình quê hương nơi đất khách. Và chẳng với một ông Vua không bao giờ nghĩ mình là « trẫm » từ lúc ở bệ ngọc ngai vàng, lúc nào cũng trẻ trung cời mở cười đùa tự nhiên, sự thông cảm không thành vấn đề.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TR

Tôi đã nói hơi kỹ về hai nhà đại diện VM và DCH không lẽ tôi bỏ quên ông Trưởng phái đoàn đại diện VNQDD Nghiêm Kế Tổ.

Nhất là anh Nghiêm Kế Tổ vừa là một người bạn thân, một cố đồng chí trong VNQDD có nhiều đức tính cao quý, đáng làm tiêu biểu cho những chiến sĩ tranh đấu trong hàng ngũ quốc gia.

Lúc tôi còn ở bên Pháp, được tin đồng chí Nghiêm Kế Tổ từ trần tôi rất buồn ngủi nhớ tiếc.

Tôi được biết anh Nghiêm Kế Tổ do anh Nguyễn tường Tam giới thiệu.

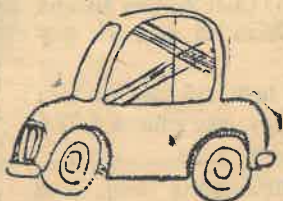
Trong Chính phủ liên hiệp Hồ Chí Minh, anh Tam làm Bộ Trưởng, anh Tổ làm thứ trưởng. Anh Trần Văn Tuyên và tôi thường nói đùa : « Bộ Ngoại giao chúng mình toàn vĩ nhân cả. Có hai ông chính phó là Tam Tổ Thánh Hiền, muốn gì hơn nữa ? »

Hồ Chí Minh cử anh Nghiêm Kế Tổ làm trưởng phái đoàn đi Trưng Khánh điều đình với Tưởng giới Thạch không phải là không có lý do.

Anh Nghiêm Kế Tổ sang Tàu làm cách mạng từ thuở nhỏ, có thể

nói Tàu hóa tới 9 chục phần 100. Anh nói tiếng Tàu thạo như một ông Ba Tàu chính cống. Anh quen hầu hết các tướng lĩnh quân đội Trung Hoa, các đảng viên cao cấp QDD Trung Hoa. Một số sĩ quan thân cận của Thống Chế Tưởng giới Thạch là bạn thân của anh.

Ngoài ra, anh có phong độ của một nhà ngoại giao Âu Mỹ. Tuy ở Tàu lâu năm, anh không nhiễm thói quen khạc nhổ trước nơi công cộng, hoặc cắn hạt dưa phun vào



quý khách trong sa lông. Cách ăn mặc của anh lúc nào cũng chải chuốt, trang trọng, tề chỉnh, nói năng lễ độ, cử chỉ lịch sự. Anh lại có tài ứng đối, phát biểu ý kiến đúng chỗ và đúng lúc, không nóng nảy, không sỗ sàng, không để mất lòng ai. Anh là một cán bộ ngoại giao lý tưởng.

Đối với Cựu Hoàng, anh rất niềm nở, chân thành. Chẳng bao lâu anh và Cựu Hoàng thành đôi bạn tương đắc.

Ngoài phái đoàn chính thức được Hồ chí Minh cử đi Trưng Khánh điều đình với Tưởng giới Thạch, còn ba nhân vật cùng đi với chúng tôi. Người thứ nhất là Luật sư Bùi trường Chiêu. Sở dĩ LS Bùi trường Chiêu cùng đi một chuyến máy bay với tôi là do lời mời của Bộ Trưởng Nguyễn tường Tam. Luật sư Chiêu và anh Tam là hai người bạn thân từ hồi còn du học bên Pháp và sau này lúc anh Tam chủ trương Tự lực Văn Đoàn, LS Chiêu hết lòng ủng hộ. Hơn nữa, LS Chiêu thuộc phái trí thức quốc gia có cảm tình sâu đậm với VNQDD. Đối với Cựu Hoàng, LS Chiêu cũng không phải người xa lạ, đã từng gặp nhau và có nhiều thiện cảm. Riêng phần tôi, LS Chiêu đã quen biết từ lâu và có tình bạn đồng học trường Albert Sarraut.

Người thứ hai là Đinh Xuân Quảng, một vị quan tòa nổi tiếng cương trực chống đối VM. Ngay buổi đầu, lúc Võ nguyên Giáp ra tòa án Hanoi tiếp xúc với các viên

chức cao cấp ngạch Tư Pháp, Võ nguyên Giáp bị Đinh xuân Quảng chất vấn liên miên, đến nỗi trả lời quanh co, đuối lý. Giới trí thức Hà nội hồi đó đều thống khoái thấy Đinh Xuân Quảng quay Võ nguyên Giáp tôi bởi, khác nào xưa kia Bao Công tra án Quách Hộc, làm cho họ Quách tắc họng.

Nguyễn tường Tam thăm phục tính tình thẳng thắn, bộc trực của vị quan tòa bường bình, khuyên Đinh xuân Quảng sang Trung Hoa quan sát thời cuộc ít lâu, để tránh sự thù hằn của VM.

Nhân vật thứ ba là Lưu đức Trung, một nhà kinh tài chuyên môn, quê ở miền Trung sang Tàu kinh doanh từ thuở nhỏ, lấy vợ người Trung Hoa, và tạo thành một cơ sở khá quan trọng ở Hong Kong. Lưu đức Trung có tài nói đủ các loại tiếng Trung Hoa : Quan thoại, Quảng đông, Phúc kiến, Thượng hải. Lưu nói tiếng Anh như hết người Anh.

Hồi VM nắm chính quyền, Lưu về Hà nội, ở một biệt thự lớn do Hồ chí Minh cấp phát, có cận vệ VM đi hầu và giữ gìn an ninh. Nhiều người nói Lưu là cố vấn kinh tế và tài chính cho chính phủ Hồ chí Minh.

Một hôm, Lưu đức Trung cùng đi với B S Phan huy Đan đến chơi tôi, nói chuyện về phong trào Ngũ Xã Tự Trị.

Lưu tỏ ý chán ghét VM vì VM không thành thực, dùng nhiều thủ đoạn tâu nhảm, vô nhân đạo. Lưu nói đã gặp đồng chí Trần văn Tuyên và đã tuyên thệ vào VNQDD. Hiện nay Lưu muốn tìm một giải pháp quốc gia để phục vụ và muốn tôi giới thiệu Lưu với Cựu Hoàng.

Thấy Lưu là một nhà lão thành cách mạng, có nhiều sáng kiến và thiện chí, tôi rất hoan nghênh ý kiến của Lưu và sẵn sàng đưa Lưu đi gặp Cựu Hoàng.

Nhân có dịp phải đoàn đi Trưng Khánh, tôi rủ Lưu đức Trung cùng đi một chuyến.

Cố nhiên, Lưu nhận lời ngay. Còn Minh, Trưng Khánh, Nam Kinh, Thượng Hải hay Hong Kong đều là quê hương thứ hai và đất hoạt động lý tưởng của nhà « đại kinh tài » họ Lưu....

(CÒN TIẾP)



ĐỜI

ĐỜI

LỮ HỒ

AI NỮ VÔ TÌNH !!!

Niềm khát khao hòa bình của dân ta đã dâng cao tột độ. Tiếng kêu gào đã thoát qua mọi thứ ngôn ngữ mà trở thành một luồng nhân diện luân lưu khắp mọi tâm hồn. Nói hòa bình, khóc hòa bình, hát hòa bình và tranh đấu cho hòa bình đã trở nên một mối bận khoăn thường xuyên của thân, khẩu, ý. Chiến tranh chỉ đem tới giàu có, yên vui cho một thiểu số ở đô thị. Con số ấy chỉ nhỏ bằng một sợi tóc, còn kẻ đau khổ thì to lớn như toàn thể một thân người. Cuộc sống xa hoa biến các đô thị thành những viên ngọc nhưng những viên ngọc bị quăng vào thùng rác bần thiêu, hôi hám. Không khí đã trở nên u uất. Hơi thở tắc nghẽn, tiếng nói nghẹn ngào!

Hòa bình đã trở thành thiết yếu không chỉ cho nạn nhân mà cả cho người lãnh đạo chiến tranh. Bởi sự thúc đẩy tự nhiên của một thùng thuốc súng đang đồ dốc, tốc độ mỗi lúc một gia tăng. Điem nổ sắp bùng lên và nhiều người đang sắp sẵn để lao mình vào nơi bộc phá.

Bây giờ, vài tiếng nói hòa bình đã trở nên vụng về và khó chịu. Những tiếng nói không phát sinh từ một « tâm niệm hòa bình » có thật. Nó được phát ra từ những bộ óc tính toán, những bộ máy điện tử. Thét ròi, đa số dân chúng đang nổi trôi trên mặt biển ba đào máu lửa, chơi với cầu cứu lại chỉ được đáp lại bằng những tiếng loa ồn ào, rộn rịp trời lên trên chiếc tàu lớn chạy quanh vòng trôi nổi của nạn nhân.

AI nữ vô tình trên cợt trên nỗi đau thương của toàn thể dân tộc ?

Các thế lực quốc tế đã bắt đầu tỉnh ngộ. Người Mỹ với sự tính toán đặc biệt, cố chăm dứt chiến tranh nội trong năm nay. Việc tiến chiếm Kam-pu-chia làm đòn ép phía Mặt trận. Việc bổ nhiệm ông Bruce tay ngoại giao gạo cội làm trưởng phái đoàn

ở Paris. Việc hội nghị các nước đồng minh đánh thuế tại Saigon. Việc các phái đoàn Hạ Viện, Tôn Giáo, Sinh viên đến liên thảo với các tổ chức tôn giáo ở đây và Hội nghị Thế giới Hòa Bình sắp họp ở Nhật đều là triệu chứng tốt cho thấy cuộc chạy đua hòa bình đợt hai với cộng sản đã phát động. Pháp, Anh, Nhật, Indonésia và cả Nga, Tàu cũng xem ra hưởng ứng cả. Một chuyến đi vòng từ Nam Mỹ sang Á châu của Rogers đã bắt đầu cho vụ đến giờ để việc phóng vệ tinh Hòa bình của các cường quốc được hoàn hảo.

Tại Saigon, T.T Thiệu đã tỏ ra quyết liệt đối với những cuộc xuống đường đòi hỏi hòa bình tức khắc. Tập thể Sinh viên không đòi hòa bình nữa và quay sang chống bầu cử Thượng Viện. Ngược lại, Phật giáo Ấn Quang có vẻ muốn thúc đẩy mạnh hơn. Thật ra, một tổ chức tôn giáo tự đứng ra mưu sự Hòa Bình là quá hợp lý. Và chẳng còn gì mâu thuẫn hơn một tôn giáo lấy đức Từ Bi làm trọng mà lại không cổ động Hòa bình ! Tuy nhiên, dư âm của vụ chiếm đoạt V.N.Q.T đã là một điều khó khăn trở ngại cho việc quy tụ các phần tử chân chính. Phần đông Phật tử và quần chúng đã không mấy tin tưởng khi thấy chính các vị chủ xướng việc đáng tiếc ấy đứng ra phát động phong trào. Mặc dù T.T Huyền Quang đã từng tuyên bố rằng Phật giáo không có « thần tượng » nhưng « biểu tượng » không thể không có được. Biểu tượng đó là gì ? Mọi người đang chờ đợi mà chưa thấy. Nhân vật chính vẫn ngồi im !!!

Từ lâu, đòi Hòa Bình được coi như quyền sở hữu của phe cộng sản và các phe thân cộng. Đa số quần chúng nông thôn chỉ nghe cộng sản kêu rêu Hòa Bình. Một khía cạnh nào đó, phe quốc gia đã để cho bên kia cướp mất chính nghĩa.

Nhà nước phải xét lại. Chúng ta phải tự nói và làm lay Hòa Bình. Không lý gì người bị chiến tranh tàn diệt lại mang tiếng tạo chiến tranh.

Từ đây tới tháng 9, tốc độ Hòa Bình sẽ ngày một gia tăng gấp bội. Nhà nước hãy đi vào lòng dân bằng cách dành lấy quyền tranh đấu cho Hòa Bình. Đã bao năm nay, nhà nước động viên toàn dân làm chuyện chiến tranh để đi tới mục đích cuối cùng. Mục đích ấy chẳng lẽ lại chiến tranh nữa sao ? Một thứ hòa bình không nô lệ ai cũng mong mỏi. Hòa bình mà nô lệ thì thà chết cho tự do còn hơn ! Ai chẳng biết thế. Biết thế mà không làm xong ! Thế có ngược đời không ? Tình thế đã đưa tới hiện trạng tập trung quyền lực cho nhà nước. Hầu hết các tổ hợp nhân dân đều bị đập phá tan nát. Bây giờ, đến lúc phải nhờ đến dân thì dân đã ly tán mất rồi !

Dân chỉ còn biết kêu. Nói như T.T Thiện Hoa : « Nếu tôi kêu gọi Hòa bình mà bên kia không đồng ý thì tôi cũng đành chịu ». Chịu thế nào được ? Chẳng lẽ cứ đưa đầu chịu báng mãi sao ? Xin các ngài nhà nước và chống nhà nước xét lại cho dân nhờ !

Thuốc đau răng gla truyền NAM KÝ

(Của giồng họ Nguyễn Quang ở Bắc Việt)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Nặng cách mấy chỉ một lần hết đau. Bỏ thêm sinh lực răng. Già chưa lo rụng mất răng. Nổi danh từ năm 1965 (KS 1387) (Ngoại kích nội bộ).

Trước Tết Mậu Thân có đề bán ở Việt Nam Quốc Tự — Trần Quốc Toàn. Chiến sự gián đoạn. Nay tiếp trở lại.

CÓ BÁN TẠI THỤY SỸ & PHÁP: Do người cùng giồng họ, cũng được kế nghiệp gia truyền phát triển tại Hải Ngoại.

PHÁT HÀNH TẠI QUỐC NỘI : 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát Cholon — Cõi ra cây xăng Shell Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm. Có bảng Nam Ký. Gắn Quán nhậu Ba Râu. Thuốc Cao 50\$. Nước 35\$.

BƯƠM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐÔI 341)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

— Ở đây vui vẻ cả. Thôi mày lại cùng đi ngủ với tao đi. Mỗi ngày tao làm hai bữa cơm, còn mày thì chịu khó đi đánh cá đi, ở đây nhiều cá lắm.

Xếp Santori tới hỏi tôi :

— Á ! yên chỗ ăn ở rồi chứ. Bắt đầu từ sáng mai mày giữ việc cùng với thằng Chang đi cho đàn lợn ăn. Chỉ phải lấy những quả dừa bỏ ra cho chúng ăn. Sáng, chiều, mỗi buổi chỉ bận việc một giờ thôi. Còn thì tự do muốn làm gì thì làm. Nhưng tao nhắc một điều là ai đi đánh cá thì ngày nào cũng phải mang về cho nhà bếp tao một vài ký cá tươi đấy hoặc tôm cua cũng được. Được như vậy là ổn thỏa cả. Bướm có ưng thế không ?

— Dạ, thưa ông Santori. Tôi xin vâng lời.

Hôm sau, sau khi đã cho đàn heo hơn 200 con ăn xong, tôi và Chang cùng đi suốt ngày xem xét kỹ càng toàn thể hòn đảo này. Trong cuộc ngao du tôi gặp trên đường gần bờ biển một ông già có bộ râu trắng như tuyết dài đến rốn. Đây là một ông ký giả báo chí ở Nouvelle Calédonie, trong thời kỳ đại chiến 1914 đã viết những bài báo bênh người Đức và chửi lại Chính Phủ Pháp.

Tên tù y tá cũng được ở một căn nhà nhỏ đáng lý ra chỉ dành riêng cho tù chính trị thôi. Ông bác sỹ Léger này là một con người thô lỗ và dơ bẩn, chỉ có bộ mặt là còn sạch sẽ ở trên đầu với bộ tóc hoa dâm muối tiêu dài trùm lên cả cổ và hai mang tai. Hai bàn tay sần xù đầy những vết thương chưa lành da hằn. Ông ta bảo tôi :

— Nếu mày cần gì thì cứ lại hỏi tao. Nhưng khi nào ốm đau thì đừng có lại vì tao không thích khám bệnh đâu. Bây giờ tao làm nghề buôn gà và trứng. Nếu khi nào mày có làm thịt lên được con heo nào thì mang cho tao một cái đùi. Tao sẽ cho lại mày một con gà giò và 6 quả trứng. Nhân tiện mày ở đây, tao có lọ 120 viên ký ninh đây tao cho mày. Bởi vì mày xin về ở đây là chỉ cốt để vượt ngục, nếu mày thành công thì tất nhiên mày phải cần thứ thuốc này.

Suốt ngày tôi chỉ chuyên việc đánh cá, ngày nào

tôi cũng gửi 3,4, ký lô cá hồng cho lão giám thị Santori. Ông ta vui sướng lắm.

Hôm qua biển lặng. Bác sỹ German Guibert tới thăm đảo Le Diable này cùng với Phu nhân và viên Thiếu tá Chỉ Huy trưởng đảo Royale nữa. Bà Bác sỹ có lẽ là một phụ nữ đầu tiên đặt chân lên đảo Le Diable này. Tôi được nói chuyện với Bà Bác sỹ hơn một giờ đồng hồ, rồi cùng đi bộ với bà ra tới chiếc ghế dài mà xưa kia Drefers đã ngồi 1 mình nhìn ra trùng dương về phía nước Pháp, tổ quốc đã đào thải ông.

Năm nay là năm 1941, thế là tôi đã ở tù được 11 năm rồi đấy. Bây giờ tôi đã được 35 tuổi. Những năm đẹp đẽ nhất của đời tôi tôi đã được trải qua trong những căn xà lim, những hầm tối ở trong ngục thất. Suốt trong thời gian ấy tôi chỉ được hưởng có 7 tháng tự do trong một bộ lạc da đen. Những đứa con mà tôi đã có với hai người vợ da đen nay chúng đã được 8 tuổi rồi. Thật là khủng khiếp ! Thời giờ chạy nhanh quá nhỉ.

Cũng trong thời gian ấy tôi đã vượt ngục bao nhiêu lần ? Tôi thử tính xem :

— Lần thứ nhất : từ bệnh xá của trại giam sau khi tôi đánh quỵ bọn giám thị.

— Lần thứ hai : từ Rio Hacho sang Colombic. Cuộc vượt ngục này thật là đẹp đẽ đối với tôi. Cuộc vượt ngục này là một thành công hoàn toàn của tôi. Thêm nữa, tôi lại được hưởng biết bao nhiêu mối rung động ái tình cùng với hai chị em phụ nữ da đen.

Rồi đến lần thứ ba, thứ tư, thứ năm thứ sáu đều ở Baranquilla. Những lần này đều bị thảm bại.

Lần thứ bảy ở đảo Royale có nhiều hy vọng thành công nhất, thì lại bị tên Bébert Célier tố cáo.

Lần thứ tám là lần cuối cùng cũng thất bại chỉ vì tôi chọn lầm địa điểm khởi hành.

Dù sao tôi vẫn không chịu thua. Và quyết tâm liều phen nữa... Châm ngôn của tôi vẫn là : « Thành công hay chết ».

oOo

Tôi ngồi hàng giờ không biết chán trên chiếc ghế dài cũ của Dreyfers, trí óc mơ màng nghĩ tới quá khứ và tìm cách xây dựng cho một tương lai cho tươi đẹp.

Đúng lúc đó tôi khám phá ra một điều rất quan trọng : Tôi thấy ngay ở phía dưới chiếc ghế dài của Dreyfers, một lớp nhiều mỗm đá nổi lên cách nhau độ 5, 6 thước — rồi tôi bờ là một bức tường đá cao. Những ngọn sóng ngoài khơi dồn dập đập vào rồi lại ào ào rút ra ngay trở về bề bề. Đây là điểm tối quan trọng vì nếu đúng lúc ấy tôi đeo vào người một túi vỏ dừa không rồi nhảy xuống thì tất nhiên luồng nước sẽ kéo tôi thẳng ra biển. Muốn cho chắc chắn được nổi lâu trên mặt biển, tôi có thể đeo thêm nhiều túi vỏ dừa khô mà tôi sẽ kiếm được dễ dàng ở trong chuồng heo của nhà lao.

Anh bạn đồng chí với tôi là Chang cũng đồng ý với tôi cho kế hoạch này là hay có thể thực hành được. Chang liền giúp tôi làm một cuộc thí nghiệm với một túi dừa khô và một túi đựng 20 ký đá. Sau khi chúng tôi vớt xuống biển thì hai túi ấy bị ngay loạt sóng ở ngoài khơi dồn vào bờ đập vào những mỗm đá làm cho nó vỡ tan tành.

Sau cuộc thử thách thất bại ấy, tôi liền đề cử một buổi chiều từ trưa đến chiều tối, để nhìn kỹ biển chuyên của các đợt sóng. Tôi nghiệm thấy rằng cứ 6 ngọn sóng cao độ 6 thước lần lượt tiến đều vào bờ thì đến một ngọn sóng cái rất cao như một bức tường tiến vào sau cùng để rập ầm ầm vào bờ bờ đá. Sau rồi nó tan ra và khối nước vĩ đại của nó rút dần quanh các mỗm đá để ra khơi. Tôi liền làm một cuộc thí nghiệm nữa là vùi túi vỏ dừa và túi đá đúng vào lúc ngọn sóng cái này đập vào bờ. Lần này tôi thấy những chiếc túi không quay lại bờ mà đã theo dòng nước ra xa ngoài khơi. Tôi và Chang thí nghiệm tới 4, 5 lần đều thành công như nhau cả.

Tôi lấy làm sung sướng lắm, trong lòng đầy hy vọng. Thằng Sylvain bạn tù thân tín thường hứa cùng tôi vượt ngục đã tới đảo Diabole được 3 hôm nay. Tôi đặt nó ra xem một cuộc biểu diễn. Khi nó thấy ngọn sóng cái, mà tôi đặt tên là Lisette, đập vào bờ ầm ầm như sấm động, nó liền hỏi tôi :

— Có phải chúng mình sẽ phải lao mình xuống đây không ? Nếu thế thì tao xin rút lui, tao muốn trốn khỏi tù ngục chứ tao có định tự tử đâu.

Tôi biết rằng trước cảnh rừng rợn như vậy thì con người nào cũng phải nghĩ tới việc thối lui. Nên tôi để hẳn ra một tuần lễ để cố thuyết phục nó. Trong cuộc trốn tránh trên đất liền nếu có nó làm bạn đồng hành thì hay biết mấy. Thân thể của Sylvain rất cường tráng như một võ sĩ, cao tới 1m80.

Chang can thiệp nói với Sylvain :

— Mày có thể yên tâm, một khi ra khỏi đây chúng mày sẽ không trở lại đây, đảo Diabole hoặc đại sang đảo Royale được nữa.

Sylvain có vẻ chịu, liền hỏi lại :

— Được, nhưng chúng mình lệnh dênh cuốn theo nước thủy triều cho đến bao giờ thì mới tới được khu đất liền.

Bướm trả lời :

— Thật tình thì tao cũng không biết chắc được, cái đó còn tùy ở sóng gió. Nhưng tao cũng có thể ước đoán là trong khoảng 48 đến 60 giờ.

Sylvain là con người thông minh nên sau khi nghe tôi giảng giải thì hân tin ngay vào khoảng thời gian ấy.

Bướm hỏi lại :

— Thế mày quyết tâm đi với tao rồi chứ ?

— Gần đúng như mày nghĩ, nhưng đến khi lên được đến khu rừng rậm trên đất liền thì chúng mình làm gì ?

— Sau khi lên tới nơi chúng mình sẽ tìm cách lại gần khu Kourou ở đây có một làng ngư phủ khá quan trọng. Rồi từ đây ta sẽ theo cái đường mòn đi về phía Cayenne và trại giam Inini của các tù nhân người Á Đông hay người Tàu, người xứ Đông Dương gì đó. Trong lúc đi đường ta phải bắt ép lấy hoặc thuê tiền một tên da đen để làm người dẫn lộ và nếu cần ta sẽ lôi nó cùng đi phiêu lưu trong cuộc trốn tránh với chúng ta.

—Ừ, sau khi tới Inini, một trại giam chỉ có toàn tù nhân quê xứ Đông Dương thì chúng ta sẽ làm gì ?

— Ở đấy có em thằng Chang này.

Chang tiếp lời :

— Phải rồi, ở đấy có em tao tên nó là thằng Cuic Cuic. Nếu các anh gặp được nó thì các anh sẽ có đủ thứ, thuyền và thực phẩm.v.v, để tổ chức cuộc vượt ngục trốn tránh một cách dễ dàng. Người Á Đông họ không có tính làm mật thám chó săn đâu nên trên đường đi trong rừng rậm hể các anh gặp bất cứ một người An nam nào, các anh hỏi thăm thì người ta sẽ đi tìm thằng Cuic Cuic đến cho các anh ngay.

Sylvain hỏi :

— Sao em mày lại có cái tên Cuic Cuic kỳ vậy ?

— Tao cũng chả biết nữa. Bọn người Pháp đặt cho nó cái tên ấy, Chang còn dặn thêm : « Trước khi tới đất liền các anh sẽ phải qua một khu toàn bùn lầy. Nếu các anh lội vào bùn lầy thì

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

mido

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-TA

chỉ có chết ngạt thôi, vì nó sẽ tràn lên ngập đầu các anh. Vậy các anh phải chờ một cơn thủy triều nó đầy các anh vào gần giáp khu rừng rậm, rồi các anh bám lấy những cành cây, những giây leo mà tiến dần dần vào. Nếu các anh không nghe tôi thì sẽ chết uổng mạng.

Sau khi nghe hết đầu đuôi câu chuyện Sylvain với bộ mặt cương quyết nói :

— Thôi được rồi. Bướm ạ ! Tao nhất định cùng đi với mày.

Chúng tôi liền bắt tay vào việc chế tạo 2 chiếc bè kích thước và trọng lượng bằng nhau, để sau khi thả ra biển chúng tôi sẽ trôi không cách nhau xa lắm. Nhưng chúng tôi cũng dặn nhau cẩn thận lấy mấy mồm đá trang toát độc nhứt trên đảo Kourou làm dơi hèn hỏ gặp nhau, nếu chẳng may hai chiếc bè của chúng tôi bị sóng gió làm trôi dạt quá xa nhau. Những mồm đá trang này là nơi trú ẩn lý tưởng cho chúng tôi, là vì từ xưa đến giờ chắc chưa có con người nào vào đến đó. Trong 2 chúng tôi ai tới đây trước thì lấy số thực phẩm mang theo là trứng gà và dừa tươi ra mà ăn, để ở chờ người tới sau. Chỉ trong 5 ngày là cùng 2 người sẽ gặp nhau.

Những chiếc bè đều được làm bằng hai túi vải dày nhét đầy vỏ dừa khô khâu buộc thật chắc chắn vào nhau. Thăng Chang sắm sửa cho chúng tôi mỗi người 10 quả dừa tươi nạo sẵn lấy cùi. Thức ăn này thật là thần diệu vì nó có thể làm no bụng mà không khát nước.

Chúng tôi quyết định khởi hành vào 10 giờ đêm chủ nhật sau này. Đêm ấy có trăng tròn nên nước thủy triều sẽ lên cao tới 8 thước và ngọn sóng cái Lisette sẽ hết sức mãnh liệt.

Chúng tôi cùng ngồi trên chiếc ghế dài Dreyfers, Sylvain cất lời hỏi tôi :

— Vậy chỉ còn 3 ngày nữa là chúng ta ra đi rồi, có phải không Bướm ?

— Phải rồi, Sylvain ạ, mày nghĩ sao ? Chứ tao thì tao nghĩ tin chắc là sẽ thành công.

— Cái đó đã hẳn thế rồi, tao cũng tin như vậy. Đi tới chủ nhật, đến đêm thứ ba hay sang sáng thứ tư là chúng mình đã tới khu rừng rậm rồi. Lúc đó bọn mình tha hồ mà chèn chèn với nhau.

oOo

Trốn thoát khỏi đảo Ma Quái (Diable)

Đến ngày chủ nhật đã định, vào hồi 7 giờ chiều tôi thức dậy sau một giấc ngủ kéo dài từ sáng thứ bảy. Lúc ấy ngoài trời còn tối mịt vì đến 9 giờ đêm mặt trăng mới mọc. Trên vòm trời rất ít sao sáng, chỉ có những đám mây đen dường như sắp trút nước xuống đầu chúng tôi. Chúng tôi thần nhiên ra khỏi trại, như những đêm trước chúng tôi thường chuồn ra để đi câu cá hoặc đi ngao du trong đảo, nên chẳng ai để ý đến sự ra đi của chúng tôi.

Đó là lúc những con « dĩ đực » dắt tay anh nhân tình Á Rập vào làm tình trong các xó tối. Thường thường mỗi con đều có một anh « bạn đời » sống

cạnh nhau luôn. Ngoài ra mỗi ngày đêm lại « khách » thêm hai ba lần, mỗi lần được 25 quan. Như vậy là cặp vợ chồng giả tạo kia đủ sinh sống với nhau trong mức sung túc hoàn toàn. Bọn chuyên môn làm nghề này ở ngoài đời tự do như ở khu Montmartre (Ba Lê) cũng vì tất kiếm được nhiều tiền bạc như vậy.

Các ông Chương lý Tư Pháp đã mất công bỏ trán cổ tìm ra tội để trừng trị họ với một bản án phát lưu họ vào « con đường xa đọa » thì ngàn lần chính là ở trên con đường này mà họ tìm ra hạnh phúc.

Cửa trại được đóng lại, ở ngoài chỉ còn 3 chúng tôi : Chang, Sylvain và tôi. Chúng tôi hề nhau :

« Lên đường, mau lên ». Thế là chúng tôi lên đường trực chỉ về phía cực Bắc hòn đảo Ma quái này.

Đến nơi chúng tôi liền lôi 2 chiếc bè ở trong hang ra. Sylvain và Chang phụ lực với tôi để lôi chiếc bè của tôi lên ngọn một mồm đá. Vì sợ bị sóng đánh bật ra ngoài, nên tôi buộc cổ tay trái vào một đầu giây nối vào bè, rồi Chang lại giúp sức với Sylvain để lôi chiếc bè của hắn lên một mồm đá ở phía trước mặt tôi. Lúc đó mặt trăng đã lên cao, nên trời sáng tỏ như ban ngày.

Chúng tôi phải ngồi chờ trong 30 phút để cho 6 ngọn sóng con lần lượt rập tới. Sylvain gọi bảo tôi :

— Bây giờ Lisette sắp tới đón chúng ta rồi đấy.

Lisette đến — thẳng như một cột chèo nhà thờ như thường lệ đập mạnh vào hai mồm đá và gây nên những âm thanh đồ võ âm ỹ.

Tôi lao mình xuống trước bạn tôi độ nửa giây đồng hồ. Hai chiếc bè của chúng tôi gần như dính liền với nhau và cùng được sóng cái Lisette lôi ra khơi với một tốc độ khủng khiếp.

Năm phút sau chúng tôi ra cách bờ tới 300 thước rồi. Sylvain lúng túng mãi chưa leo lên được trên mặt bè, còn tôi thì chỉ 2 phút sau là đã lên được. Ngoảnh mặt vào bờ tôi còn nhìn thấy Chang đứng thẳng lên chiếc ghế dài Dreyfers tay cầm mũ xỏ trang vậy chào vĩnh biệt chúng tôi. Chỉ 5 phút sau là chúng tôi đã ra thoát khỏi khu vực nguy hiểm, nghĩa là chỗ nước bề sắp tạo thành 7 ngọn sóng to nhỏ chạy dồn dập vào bờ. Sau đây chỉ còn những ngọn sóng nhỏ chuyển động theo chiều ngược lại để đưa bè mang của chúng tôi ra xa ngoài khơi, thì xuống vực thăm lúc lên đầu ngọn sóng cao một cách rất êm đềm và lý thú, không còn sợ bị lộn nhào nữa. Sylvain chỉ ở cách xa tôi độ 80 thước. Nhiều lần chúng tôi cùng giơ cánh tay múa trên không để cùng chia sẻ nỗi vui mừng và lòng kiêu hãnh của chiến thắng.

Một đêm trải qua êm thấm. Chúng tôi nằm trên bè cảm thấy rõ là con nước thủy triều từ từ đưa chúng tôi ra khơi và đẩy về phía đất liền.

Mặt trời bắt đầu mọc lên. Vậy ra đã 6 giờ sáng rồi. Vì chắc còn ở xa lắm nên cố nhìn phía trước

mà tôi chưa thấy rõ bờ đất. Nhìn kỹ lắm tôi chỉ thấy lơ mơ một khối lượng đen xi. Nên tôi đoán chắc là chúng tôi còn ở cách bờ ít nhất là 30 cây số nữa.

Ngồi trên bè, một mình tôi cười thầm, trong lòng sung sướng trước cuộc đắc thắng thành công. Tôi buộc giây kỹ vào quanh lưng, ngồi thẳng người dậy, giơ hai tay ra hong gió cho khô ráo, để lấy một điều thuốc lá ra hút. Trong giờ phút này tôi hết sợ, tôi không còn sợ hãi gì nữa. Hút xong điều thuốc tôi lấy cùi dừa tươi ra ăn cho đỡ đói. Sylvain trôi khá xa tôi. Mỗi khi bè của tôi cuời lên đầu ngọn sóng thì tôi mới nhìn thấy hắn trong chốc lát rồi lại biến mất. Anh nằng mặt trời bắt đầu nóng hổi, óc não trong đầu tôi dường như xối xùng xục. Tôi phải nhấp nước cái khăn bông để quàng lên đầu. Và phải cởi bỏ chiếc áo nỉ mặc ngoài.

Trời đất ơi ! Cái bè của tôi tự nhiên quay lộn ngược làm cho tôi suýt chết đuối. Tôi đã bị uống ồng ộc nước mặn vào bụng. Tôi cố hết sức để làm cho nó lật lại mà không sao được. Rốt cuộc tôi đành cứ treo lên ngồi đại lên vậy. Cũng chẳng làm sao. Thế là tôi thoát chết trong những giờ phút nguy kịch vừa qua.

Ánh nắng mặt trời nóng như lửa đốt. Mặt mũi chân tay tôi dường như bị cháy xém. Nổi khổ nữa là luồng gió trở nên quá êm dịu nên chiếc bè của tôi trôi rất chậm chạp.

Đột nhiên chân phải tôi bị chuột rút làm đau đớn vô cùng đến nỗi tôi phải kêu trời kêu đất ầm ỹ lên ở giữa biển khơi. Tôi nhớ lại lời Bà nội tôi dặn mỗi khi bị chuột rút thì lấy ngón tay vạch chữ thập lên chỗ đau, tôi cũng làm như vậy nhưng vô hiệu. Vào khoảng 4 giờ chiều mặt trời đã xuống khá thấp về phía tây. Một con nước bắt đầu dâng lên và đây mau hơn cái bè của tôi về phía bờ đất bên kia.

Từ giờ này tôi và Sylvain nhìn thấy nhau luôn. Sylvain cỡi trần truồng trực và luôn luôn dơ tay làm hiệu với tôi. Sylvain xa trước tôi độ 300 thước. Tôi

trông thấy hắn thò hai tay xuống nước có ý muốn hãm bớt tốc độ chiếc bè của hắn để cho tôi tiến lên gần được hắn.

Sau 5 lần cố gắng tôi mới lật ngược lại cái bè của tôi được, lúc đó tôi đã quá mệt mỏi.

Mặt trời đã xuống gần tới mặt biển và sắp lặn hết rồi. Lúc ấy chắc là vào khoảng 6 giờ chiều. Tôi mong ước cho đêm nay biển đừng động lắm vì tôi đã kiệt lực do những trận lộn lộn dưới nước suốt ngày vừa qua.

Tôi lấy cùi dừa ra ăn rồi lấy thuốc lá ra hút. Sylvain ở xa vẫn nhìn thấy tôi. Hai chúng tôi đều dơ chiếc khăn trắng lên trời để chào nhau « một đêm yên lặng ».

Gió mát hiu hiu thổi đều. Không gian bắt đầu đen dần. Ở phía Tây còn chút ánh hồng ở chân trời. Về phía đông giới quang không có đám mây đen nào nên đêm nay không sợ có mưa to trút xuống đầu tôi.

Càng về đêm gió thổi càng mạnh. Trên vòm trời hàng triệu ngôi sao nhấp nháy. Đêm nay là đêm sinh tử của chúng tôi, bởi vì nếu trời không mưa bão và gió thuận chiều, thì đến sáng mai là chúng tôi sẽ tới mục tiêu.

Mặt trăng dần dần mọc lên ở chân trời với màu sắc đỏ hung hung. Lúc đó vào khoảng 10 giờ đêm. Mặt trăng càng lên cao không trung càng sáng tỏ. Những lớp sóng đều trắng xóa như được mạ bằng bạch kim. Cảnh đẹp vô cùng không sao không nhìn vào được. Nhưng càng nhìn lâu mắt mình càng bị lóa mờ đi.

(Còn tiếp)



Nhà may **TRANG** CHUYÊN MAY Y PHỤC PHỤ NỮ

Đặc biệt tay Raglan hợp thời trang
Việc làm cẩn thận, nhanh chóng — Giá Hạ

32, Đinh Tiên Hoàng ĐAKAO

SAIGON



NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY

KIM NHẬT viết

LTG: Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc đã từng sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tự trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như: Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất « tin tức sinh hoạt văn học nghệ thuật », không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

K.N.

Huy Cận trong kính chiếu yêu

Ai ai cũng biết rằng Huy Cận tên thật là Cù Huy Cận sinh ngày 31 tháng 3 năm 1919 tại làng Ân Phú huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh là một nhà thơ tiền chiến nổi tiếng độc đáo, với « hơi thơ » buồn xa xăm, với vẻ trong chơi vơi, xao xuyến cùng cực.

Rồi năm 1945, đột nhiên nhà thơ Huy Cận trở thành Thứ trưởng Bộ Thanh niên trong chính phủ Lâm thời VM, và bây giờ chễm chệ ở ngôi vị Thứ trưởng Bộ Văn Hóa miền Bắc. Điều đang nói ở đây, bao nhiêu năm trôi qua, chánh quyền miền Bắc giới thiệu Huy Cận là đảng viên Đảng Dân chủ Việt Nam.

Điều này lạ lắm! Là ở chỗ, chính quyền Hà Nội là chính quyền

vô sản chuyên chính do Đảng (Cộng sản) lãnh đạo, tuyệt nhiên không chấp nhận một khuynh hướng chính trị nào khác trong hàng ngũ lãnh đạo nhà nước. Vậy, một anh « dân chủ » lại chễm chệ ngồi ở cái ghế thứ trưởng Văn Hóa xem ra còn vững như bàn thạch thì còn biết hiểu thế nào?

Hướng hồ Bộ Văn Hóa là một Bộ vô cùng quan trọng, nó vừa đảm nhiệm công tác thông tin tuyên truyền, công tác giáo dục và công tác văn hóa, phục vụ hữu hiệu theo đường lối chủ trương của Đảng đề ra.

Lạ quá đi mất! Thế, Cù Huy Cận! Ông là ai?

Đọc truyện Phong Thần, ngày xưa Thưa tướng Khương Tử Nha phò Châu phạt Trụ, trên đường tiến quân gặp phải Khổng Tuyền

đánh cho mấy trận toi bời thất điên bát đảo. Bao nhiêu tướng tài bùa phép một cây bị Khổng Tuyền bắt như bắt gà con. Bữa bói kinh thiên động địa, ngay như « đả thần tiên » là cây roi dành để đánh thần tiên của ông sư tổ các tiên giao cho Tử Nha cũng bị Khổng Tuyền tịch thu nốt. Riêng Tử Nha nếu không có cái bùa hộ thân của thầy cho là hạnh huỳnh kỳ, sức mấy mà chạy khỏi.

Buồn quá mang, Tử Nha tính kế lui quân chạy dài, treo áo từ quan, lúc đó có anh chàng Dương Tiễn vận lương tới, nghe nói tức mình đem kinh chiếu yêu ra trận lên soi cho biết Khổng Tuyền là cái giống vật gì mà thành người mà tài ba quá cỡ như vậy. Lúc đầu sợ KT bốp để nên không dám lại gần, đứng xa xa soi tới soi lui, trong kính không thấy hiện ra cái gì rõ rệt. Khổng Tuyền thấy vậy cười ngất bảo Dương Tiễn muốn soi cứ lại gần soi cho rõ, việc gì như ăn trộm rình gà, không ai bắt bớ, đánh đập gì đâu. Lại gần, soi tới soi lui, soi nghiêng soi ngửa một lúc nữa, Dương Tiễn chỉ thấy trong kính hiện ra một đám lửa quay tròn như nhảy « à-gà-gà ». Rốt cục chẳng biết gì hết, tức cái mình biết bao nhiêu!

Còn Khổng Tuyền thấy Dương Tiễn làm lâu quá, nổi giận chụp một cái, Dương Tiễn tá hỏa tam tinh hết hồn hóa hào quang bay mất, suýt tí nữa làm rớt cái kính chiếu yêu.

Cho mãi mấy hôm sau, phải nhờ Chuần Đê bỏ tát đến tiếp trợ mới làm cho Khổng Tuyền hiện nguyên hình là con công đỏ.

Ở đây, ở trường hợp Huy Cận, mấy anh chàng duy vật đầu biết phép tắc gì, chỉ giỏi mưu sĩ, gian lận, trở mặt làm trái, trở trái làm mặt thì có cần gì phải mượn kính chiếu yêu ở núi Chung Nam. Nhưng để cho chắc ăn, ta thử mượn kính chiếu yêu chiếu Huy Cận một phát thử xem nhà thơ kiêm Thứ trưởng hiện ra cái gì cho biết?

... Trước khi chiếu kính ta thử mò về quá khứ Huy Cận xem sao?

Ngày xưa, từ năm 1940, khi Huy Cận cho nhà xuất bản Đời Nay ở Hà Nội xuất bản tập thơ Lửa Thiêng tên tuổi của Huy Cận nổi như cồn. Mấy anh Cộng sản thì có cái tật « thấy người sang hay bắt quàng làm họ » nên muốn « tri vận » anh nhà thơ Huy Cận kéo vào Đảng.

Đạo đó, hai « anh em cột chèo » Đảng thái Mai và Võ nguyên Giáp, với cùng dạy chung trường tư thực Thăng Long của Hoàng minh Giám.

Anh « bạn cột chèo mũi » là Võ nguyên Giáp, lấy em, dạy môn Sử Địa. Anh « bạn cột chèo lái », lấy chị, là Đảng thái Mai dạy môn Văn. Cả hai đều là đảng viên Cộng sản Đảng Dương từ khuya rồi. Nhưng mỗi người một nhiệm vụ, đóng vai trò khác nhau. Anh « cột chèo mũi » Võ nguyên Giáp chui vào núi rừng Cao Bắc Lạng một quân lập chiến khu. Còn anh « cột chèo lái » Đảng thái Mai thì, vì nhiều nhọc nhằn, được chỉ định ở vai trò bí mật « nằm vùng » lôi kéo trí thức.

Thế là, từ những ngày sau khi tập thơ Lửa Thiêng của Huy Cận trình làng nước, bỗng chốc người ta thấy hai người không quen là Đảng thái Mai và Huy Cận, một già một trẻ, một giáo sư tiến sĩ triết và anh nhà thơ cao đẳng Nông Lâm trở nên quen biết, lui tới, chuyện văn thường ngày. Lúc đó, cái màn bí mật còn kín quá nên chưa ai rõ.

Sau đó, người ta nghe manh nha có thêm 1 « hội kín » tên là Đảng Dân Chủ Việt Nam hoạt động, làm « quốc sự » trong giới thanh niên, sinh viên học sinh, công tư chức. Và trong những tài liệu về Mặt Trận Việt Minh thành lập ở Tân trào, do Đảng CS Đông Dương công bố thì cuộc hội nghị thành lập đó Đảng Dân Chủ có tham dự. Đại biểu của

Đảng gồm có Tổng Bí thư Dương Đức Hiền, ủy viên Cù Huy Cận v.v..

Năm 1945, cướp chính quyền xong, ngày 2 tháng chín tại Vườn hoa Ba Đình, danh sách nội các, chính phủ Việt Minh lâm thời được công bố. Nhìn vào danh sách nội các, người ta thấy Dương Đức Hiền, Bộ trưởng Bộ Thanh Niên, Cù Huy Cận thứ trưởng... À! Thì ra Cộng sản nhường cho Dân chủ Bộ Thanh niên. Mọi người, từ đó, không ai thấy thắc mắc gì về Huy Cận, ai ai cũng định ninh rằng Huy Cận là một lãnh tụ của Đảng Dân Chủ Việt Nam.

Bằng đi 9 năm liền không còn ai nhắc nhở đến Huy Cận nữa.

Năm 1955, nước Việt Nam bị người ta xúm nhau lấy búa bừa củi chặt ra làm 2 đoạn chia phần, việc tiếp thu quản lý xong xuôi, « chính phủ VN Dân chủ Cộng hòa » về Hà Nội. Trong danh sách nội các nhà nước người ta lại thấy Huy Cận trở thành Thứ trưởng Bộ Văn Hóa.

Nhiều người hiểu biết thì hơi lấy làm lạ đôi chút. Lấy làm lạ ở chỗ một anh Dân chủ lại ở cái Bộ tuyên truyền, giáo dục, văn hóa, lãnh đạo sao cho đi đúng đường lối, sách lược CS, hi hữu lắm. Có lẽ đây chỉ là một sự ve vuốt, « đoàn kết » theo kiểu giai đoạn, nặng tính cách tuyên truyền, trình diễn cho thế giới và nhân dân miền Nam thấy, để tranh thủ tình cảm vận động cho cuộc Tổng tuyển cử toàn quốc 1956 như Hiệp định Genève quy định. Và như vậy, khi người anh em CS thống nhất xong miền Nam, chừng đó có đem mấy anh Dân Chủ ra lóc thịt xoi tái, xoi chín giống như thanh trừng Việt Quốc, Đại Việt v.v... xưa kia, cũng không muộn. Kiến trong miệng chén thì bỏ đi đâu cho thoát? Anh Dân Chủ Dương Đức Hiền, Huy Cận có mà chạy lên trời! Bởi cái đám đảng viên Dân chủ cấp dưới từ tỉnh xuống huyện, xã thì bị xoi tái từ ngày Đảng Lao Động ra đời đến suốt thời gian ký hiệp định Genève rồi. Chả là Dân chủ thì toàn cái đám « tri, phú, địa hào », qua mấy mùa đấu tố, sống sót có là bao?

Điều lạ nữa là, trong quá trình 9 tháng kháng chiến, tất cả văn nghệ sĩ, từ hàng lãnh tụ Đảng như

Tố Hữu (Bí thư trong Ban Bí Thư Trung Ương Đảng) cho đến mấy anh cai tiền chiến như Xuân Diệu, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn công Hoan, Chế Lan Viên v.v... rồi đến cái hạng tép riu hạng bét, mỗi người ít nhất phải viết một bài hoặc văn xuôi, hoặc thơ, hoặc một đoạn kịch ca tụng Bác và Đảng. Ấy là chưa kể trong văn chương lúc nào cũng có hình bóng Bác và Đảng bên trong.

Đó là một nguyên tắc bắt buộc, một « phong tục tập quán », một bổn phận để chứng minh lòng trung thành với Bác, Đảng và tư tưởng đã tiến bộ, lột xác v.v... của chính cá nhân mình. Càng bốc thơm chừng nào, càng ca ngợi kịch liệt chừng nào, càng nâng bi triệt để chừng nào, càng hay chừng ấy. Chừng đó mới được Đảng nâng đỡ, chấp nhận vào hàng ngũ. Dù Đảng không nêu thành luật nhưng anh văn nghệ nào cũng phải thông minh mà thuộc nằm lòng. Quên hả? Khó sống đó. Cái tội lạc hậu, hủ hóa, phi công nông, thiếu lập trường cho đến cái tội phản động, tùy theo trường hợp mỗi người mà quyết định.

Thế mà, trong suốt thời kháng chiến, viết nhiều hay viết ít, anh văn nghệ nào đều cũng đi vào công thức đó, ngược lại Huy Cận thì không. Suốt 9 năm kháng chiến, Huy Cận sáng tác không quá mười bài thơ, mỗi bài không quá 15 lăm câu, không hề đề động đến Bác, đến Đảng một chữ.

Họa có là mình đồng xương sắt, Huy Cận mới dám đi ngược lại nguyên tắc đó. Nếu bảo rằng Đảng thì vì « khác phái », tự ái không nâng bi nhưng còn Bác dám không khen một chữ sao? Đúng là anh Huy Cận này gan trời.

Vậy mà từ Thứ trưởng Bộ Thanh Niên, cái kẻ ngồi chơi xơi nước, thăng cấp nhảy lên cái Bộ quan trọng đứng hàng đầu, Bộ Văn Hóa. Là quá đấy chứ? Hỏi lấy làm lạ là hãy con ít.

Năm 1956 đi qua, Tổng Tuyển cử toàn quốc không thành. Miền Bắc chính thức tuyên bố « chế độ vô sản chuyên chính » bằng lời lẽ tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa rồi Cộng sản chủ nghĩa.

Mặt khác, chuẩn bị chiến

tranh lẫn công cướp chính quyền Miền Nam. Rồi chiến tranh xảy ra từ 1959 đến nay, vật đổi sao dời, chế độ miền Bắc kiểm ra từng người « siết bù loong » nội bộ v.v... Kết quả là thư trưởng Huy Cận vẫn là thư trưởng Bộ Văn Hóa, vững như bàn thạch, trong khi những Bộ khác mấy anh ủy viên Trung Ương Đảng nhào lên tuột xuống như con lỏi chọi.

Vậy còn biết hiểu thế nào? Lạ quá! Lạ quá!

Nhưng chợt nhớ ra cái mấu chốt từ đầu, từ những năm đầu 1940 mấy anh Cộng Sản Đông Dương đã rủ Huy Cận làm cách mạng, liên lạc giao du thân mật với Huy Cận qua Đặng Thái Mai, thì mọi người mới bật ngửa ra rằng Huy Cận đã là đảng viên CS Đông Dương từ dạo ấy.

Rồi kinh nghiệm lịch sử cho mọi người hiểu ra rằng, Đảng CS Đông Dương đã chỉ định, biệt phái Huy Cận, ngụ trang dưới lớp áo xanh Dân chủ nhào vào hàng ngũ lãnh tụ Dân chủ để lãnh đạo ngầm, giám sát, kiểm tra. Đó là vai trò cáo đội lốt thổ, gián điệp, nằm vùng.

Điều này nhắc cho mọi người nhớ đến vai trò của Trần bửu Kiếm ở miền Nam từ những ngày đầu kháng chiến. Kiếm cũng là cấp lãnh đạo Kỳ ủy Đảng Dân chủ Nam bộ, dưới nhãn hiệu đó, Kiếm giữ chức vụ Tổng thư ký Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chánh Nam Bộ, rồi Tổng Thư ký Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam. Lúc nào, bao giờ, cái áo khoác ngoài của Kiếm cũng là cái áo màu xanh: Dân Chủ.

Từ đó, sự kiện đó, giải thích tại sao Huy Cận không làm thơ ca ngợi Bác Đảng, coi Đảng như « nơ pa », Dân chủ mà! Dù cho có giở trò chống đối Đảng cũng chẳng tội tình gì. Gián điệp, cán bộ nằm vùng thì hình thức đầu có cần gì, cái chính là nội dung. Nội dung là lũng đoạn Dân chủ « nắm » cho được Dân chủ trong tay để diệt dần, « lấy dao Tàu đâm Chệt » mà. Hơn thế nữa, như vậy còn có tác dụng tuyên truyền rất lớn, che mắt được nhân dân trong nước, che mắt được thế giới. Lợi biết là bao.

Cho nên Huy Cận phải là Thư trưởng vững như bàn thạch.

Bây giờ, tuy biết thế rồi, ta cũng thử lấy kính chiếu yêu soi Huy Cận. Vừa soi vừa hỏi:

— Huy Cận! Ông là ai?

Trong kính chiếu yêu bỗng hiện ra:

— Một cặp búa liềm to to bố.

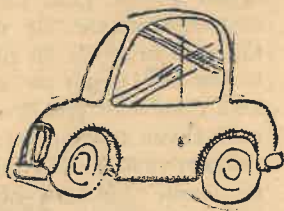
Huy Cận! thơ ông hư rồi

Ngày xưa, thuở tiền chiến, Huy Cận chưa khoác búa liềm vào người, thơ của Huy Cận tuyệt biết bao.

Khi đề tựa cho tập LỬA THIỀNG Xuân Diệu viết:

— «..... Trong thơ Việt Nam, « nghe bay dậy một tiếng địch buồn, « không phải sáo Thiên Thai, không « phải điệu ái tình, không phải lời ly « tảo. Kể chuyện một cái « tôi » mà « ấy là một bản ngâm ngùi dài... »

Hoài Chân, Hoài Thanh cũng đã so sánh Lửa Thiêng của Huy Cận với Las Mocedades del Cid của Gusllende Castso với Le Cid của Corneille và Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du rồi kết luận:



«... Huy Cận đi lượm lặt những « chút buồn rơi rác để rồi sáng tạo « nên những vần thơ ảo não. Người « đời sẽ ngạc nhiên vì không ngờ « với một ít cát bụi tầm thường « thi nhân lại có thể đúc thành bao « nhiều châu ngọc ».

Nhưng suốt 9 năm kháng chiến Huy Cận chỉ làm được không đầy mười bài hết sức tầm thường đăng trên báo Văn Nghệ. Đến độ, không ai buồn đọc, buồn nhớ đến nữa.

Sau năm 1955 về Hà Nội đến nay, Huy Cận bắt đầu sáng tác hăng trở lại. Chỉ riêng 2 năm (từ 1955 đến 1957) Huy Cận đi thăm mỗ than Hồng Gai, Cẩm Phả về, viết một hơi hơn 30 bài thơ cho in thành sách. Tập thơ nhan đề Trời Mỗi Ngày Lại Sáng (Nhà xuất bản Văn học Hà Nội 1958)

Nhiều, nhưng « hơi thơ » Huy Cận nay đã đổi khác, đôi cục mịch, miễn cưỡng, gượng ép đã mất hồn thơ phong độ của Huy Cận như mọi người khác lập trường chính trị vào trong thơ.

Tuy nhiên, đôi phút xuất thân gạt chính trị ra ngoài, lúc đặc biệt làm được, một bài. Bài này tập Lửa Thiêng khi xưa, đăng trên báo Văn Học năm 1963.

BUỔI SÁNG HỒM NAY
Anh tặng em một buổi sáng hôm nay
Cỏ hoa sen nở Hồ Tây trắng hồng
Tặng em trời mát như sông
Trong veo chảy giữa hai dòng cây xanh

oOo

Anh tặng em một buổi sáng lòng anh
Cỏ mây có nước có cành có hoa
Cỏ mình và lại có ta
Trong hương sen ngát nở xóa lòng sen

oOo

Hát rằng cá bạc biển đông lặng
Đến dệt thuyền ta đoàn cá
Thuyền đi, nước dệt muôn loài
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi

oOo

Cá nhụ, cá thu cùng cá đé
Cá song, cá nục, đuốc, đèn, hồ
Cái đuôi em quẫy trăng vàng
Đêm thơ sao lùa nước Hạ Long

oOo

Ta hát bài ca gọi cá vào
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao
Cá nuôi ta lớn như lòng mẹ
Cho sữa đời ta tự thuở nào

oOo

Trong tập thơ xuất bản năm 1961 do nhà xuất bản Học với nhan đề ĐẤT NƠI ĐƯỢC ĐÀI PHÁT THANH Hà Nội là « thật hay » ngâm đi ngâm mãi trong « Tiếng thơ » là bài TÀI LẠC.

Anh TÀI LẠC là tên của công nhân mỗ than nổi dậy tranh với chủ Pháp thời tiền chiến Ta hãy nghe:

« Tôi là Tài Lạc
Tôi đã chết rồi
Tôi chết vào tháng 7 chiều
Ngực thủng 5 lần xuyên đứt
Gió lùa vào lỗ bắn

oOo

oOo

oOo

oOo

Chồng bạn tôi chiều hôm ấy
phát lương
Phát gạo vay cho tất cả công trường
Trước nhà máy hồng phát
luôn khùng khiếp

Thật là thơ với thần! Trên cương diện thơ « tình yêu », Huy Cận làm được, một bài. Bài này đăng trên báo Văn Học năm 1963.

BUỔI SÁNG HỒM NAY
Anh tặng em một buổi sáng hôm nay
Cỏ hoa sen nở Hồ Tây trắng hồng
Tặng em trời mát như sông
Trong veo chảy giữa hai dòng cây xanh

oOo

Anh tặng em một buổi sáng lòng anh
Cỏ mây có nước có cành có hoa
Cỏ mình và lại có ta
Trong hương sen ngát nở xóa lòng sen

oOo

Anh tặng em cả những ưu phiền
Trong câu hát cũ nghe bên chợ Cầu
Còn hẳn trong chữ trong câu
Nỗi đau ngày trước cày sâu mặt người

oOo

Anh tặng em một buổi sáng mai đời
Bước chân quen thuộc, bước người lại qua
Mây hồng buồn bạc xa xa
Ngày lên gió mới lòng ta tặng

oOo

oOo

oOo

AI LÀ BẠN CỐ TRI CỦA HUY CẬN Ở MIỀN NAM?

Trong một buổi nói chuyện về thơ ở Văn Miếu, ngồi nghe người nói mãi nó cũng ngủ mèm. Không biết từ hàng ghế cử tọa, có ai đã « đoạt » biểu vô tổ chức » một câu:

— Mời đồng chí Thư trưởng cho nghe thơ!

Nhân đó, dù ngoài cổ lại phía sau nhìn xem ai nói nhưng chẳng biết ai, Huy Cận cũng tùm tùm cười

đi lên bàn thuyết trình!

— Chào các đồng chí! Không biết đồng chí nào đó đề nghị tôi cho một bài thơ. Trước khi nhờ chị Trần thị Tuyết ngâm bài thơ, này, nhan đề là « Hai hình người gỗ » tôi xin kể lại nguyên do vì sao mà có bài thơ. Bài thơ này tôi mới vừa viết xong hôm qua.

Huy Cận mò túi áo đại cán lấy một tờ giấy gấp tư đưa cho Trần thị Tuyết xong mới nói tiếp. Với giọng rầu rầu Huy Cận cho biết...

Trước năm 1945, Huy Cận có một người bạn thân là một nhà văn ở Nam Bộ. Hiện giờ « người bạn thân » ấy hãy còn ở miền Nam, không biết bây giờ sống chết ra sao và đang làm gì, nhưng Huy Cận không nói tên người bạn cho mọi người biết.



Một bữa ngồi nhậu, tâm sự với nhau tại Hà nội, « người bạn » đó kể cho Huy Cận nghe một chuyện ly kỳ... Ở gần nơi « người bạn » Huy Cận ngụ có một đền thờ làm bằng gỗ lim, chạm trổ hết sức công phu. Tòa nhà xây cất theo lối cổ, trang nghiêm, đồ sộ, choán một diện tích lớn. Cột to bằng người ôm. Đặc biệt quanh bao lơn bằng gỗ, người ta đeo gọt, chạm trổ những người, hình thú. Thay vì ở các đầu trụ bao lơn, nâng đỡ mái nhà, chạm hình rồng như kỹ thuật xưa nay, người ta lại chạm hai hình người gỗ khom lưng, nặng nhọc kẻ vai đỡ mái nhà.

Thấy sân đền vắng vẻ, im mát có 2 thằng bé đi ngang, kéo vào khoét lỗ chơi đáo một lúc, rồi bắn bi. Chợt một đứa nhìn xé lên đầu trụ bao lơn thấy hai hình người đỡ mái đền, đứng ngăm ngăm một lúc lâu, bảo đứa kia:

— Hai ông này sao bị người đóng đinh vào cột vậy này?

— Ai biết! Chú kia trả lời.

— Cái mái đền nặng thế này mà cứ phải khom lưng vác mãi, không ai phụ thì gãy xương sống chết.

— Còn chết đói nữa.Ừ! Bất người ta đóng đinh vô cột là ác lắm.

Hai đứa nhìn nhau một lúc. Một đứa nheo nheo đôi mắt ngây thơ, nghiêng đầu hẳn khoắn hỏi bạn:

— Làm sao mày?

—.....

— Hay là thế này,..

— Sao?

— Muốn phá nhà cứu hai ông đó tao về nhà lấy diêm, mày đi ôm rơm đến đốt ở góc đền kia. Cái nhà mà sụp là hai ông ỉn nhảy ra được liền.

Hai chú bé chạy đi. Một lát sau trở lại, lui cui nôi lửa đốt đền. Nhưng kế hoạch cứu người chưa thành thì bị bại lộ. Hai chú bé bị người giữ đền và bà con quanh đấy rượt chạy vọt giò lên cổ. Hồi ra mới biết hành động của hai chú bé vì nguyên cớ như trên.

Tất nhiên vì « cứu người » mà hai chú bé bị trận đòn nên thân, cha mẹ chúng còn phải vật heo tể lể tạ tội với thánh thần...

Nghe Huy Cận nói xong một người hỏi:

— Thưa đồng chí, ông bạn của đồng chí còn ở miền Nam là ai?

Ngập ngừng một lúc, Huy Cận bảo:

— Đó là chuyện riêng của tôi, và chuyện đã lâu rồi. Xin được không trả lời. Mời chị Trần thị Tuyết ngâm cho.

Cử tọa yên lặng. Trần thị Tuyết bắt đầu ngâm. Huy Cận đứng khoanh tay ngược nhìn trời, xa xăm. Cho đến khi hai câu hết, kết thúc:

« Anh kể tôi nghe xong câu chuyện

Hai thằng ngồi yên lặng rồi xột xa »,

HUY CẬN

Bài thơ này vừa xong thì Huy Cận quay mình đi ra cửa. Tên người bạn của Huy Cận vẫn còn là bí mật. Vậy ai đã kể cho Huy Cận nghe chuyện này xin lên tiếng cho bà con biết với!

Người bạn này là thực hay là một sự mượn cớ để Huy Cận bộc lộ tâm tình mình qua vai trò của « Hai hình người gỗ ». Nếu vậy, hai người đó là ai? Và tâm tình nhà thơ Huy Cận bắt nguồn từ một thứ tình người, một mặc nhận... Đảng có biết cho chăng?

(CÒN TIẾP)



Đại úy quận trưởng mỉm cười, nghĩ thật nhanh, tội gì mình không hưởng, con mồi ngon lành ngay trước miệng. Ông cúi xuống, ông say sưa hít hương thơm trên khuôn ngực tròn đầy đặn của nàng. Lan buồn bã, nàng thở dài, đôi mắt nàng nhìn lên trần nhà, gió vi vu ngoài trời, khuôn mặt ông Quận trưởng che khuất khuôn mặt nhỏ bé của nàng, nàng tránh mặt sang một bên tránh nụ hôn tham lam của ông Quận trưởng.

Thân thể ông Đại úy quận trưởng quá nặng, Lan muốn nghệt thở, nàng nhắm nghiền mắt lại, nàng đau đớn và xót xa, giọt nước mắt trào ra trên má nàng, giọng ông Đại úy quận trưởng thều thào :

— Anh thương em, em thật tuyệt diệu, anh không biết nói gì.... Ô em, em....

Lan ngồi dậy, nàng bật khóc nức nở, nàng ôm lấy khuôn mặt, nước mắt thấm ướt hai cánh tay nàng, nàng thấy ghê sợ những cái vuốt ve của ông Đại úy quận trưởng, nàng vùng ra, nhìn thẳng vào mặt ông Đại úy quận trưởng :

— Các người trả em tôi đây.

Ông Đại úy quận trưởng đỏ dầm dề :

— Đừng khóc nữa em, anh hứa chắc chắn sáng ngày mai em em về.

Lan càng thêm uất ức, nàng hăn học :

— Âm mưu của các người thật thâm độc và bỉ ổi.

— Em thông cảm cho anh, anh thương em, yêu em, anh không biết làm cách nào hơn. Anh hứa, anh long trọng hứa với em, em muốn gì anh cũng đền đáp.

Lan nói như la lên :

— Tôi không muốn gì hết, các người trả em tôi đây.

— Khoan nào, việc đâu còn đó.

Sự uất ức nghẹn lên tận cổ Lan :

— Các người bỉ ổi, các người ngồi lên đầu lên cổ người dân các người có biết không, tôi chán các người, tất cả mọi người đều chán các người, các người là đồ sâu bọ, ruồi xanh. Tôi không còn gì hết, trời ơi, má ơi ba ơi....

Lan lại nức nở khóc.

Ông Đại úy quận trưởng nhẩn nại, ông ôm lấy vai Lan, ông đỡ Lan nằm xuống cạnh ông :

— Em, anh thông cảm nỗi bi thương của em, nhưng anh yêu em quá, anh không để em thiệt thòi, nếu em nghe lời anh, anh sẽ gởi em lên tỉnh, anh mua nhà cho em, mua xe cho em, muốn gì cũng có hết.

Lan la lên :

— Tôi không muốn gì hết, tôi chán các người quá rồi các người biết không....

— Em cứ xỉ vả anh đi, anh nguyện sẽ đền đáp em, anh không để em thiệt thòi.

— Tôi không là con điếm, tôi không là con điếm ông biết không ?

Nàng la lên, tiếng la của nàng chìm vào đêm tối, ông Đại úy quận trưởng đã áp một nụ hôn lên môi nàng.

— Em nhớ nhé, bây giờ sáng ngày mai em của em sẽ về.

Lan tức tưởi, nức nở, nàng chịu đựng.

Chiếc xe hơi hiệu Peugeot 403 đậu lại trước nhà hàng Ngân đình, máy đưa trẻ coi xe chạy ra :

— Thầy cho em coi xe....

Ngon lùi xe đậu sát lề đường, chàng mở cửa bước xuống xe, chàng chạy sang cửa bên kia mở cho Thoa bước xuống, bây giờ trông chàng khác hẳn, chàng không còn một dấu vết lính tráng gì trên người, chàng hoàn toàn biến thành một chàng công tử con nhà giàu, ăn bận hợp thời trang và đáng điệu hào hoa phong nhã. Thoa bàng hoàng vì sự thay đổi của chàng, nàng có cảm tưởng mình không thể nào bỏ được chàng, nếu chàng không hát húi mình, nàng mặc cảm, mặc dầu nàng lên Sài Gòn này mang theo thiệt nhiều tiền, và diện như một bà hoàng, nhưng nàng vẫn thấy kém cỏi những người sống ở đất này, nhìn cái gì của mình nàng cũng thấy mình không hợp thời trang. Thoa nhìn bờ sông Sài Gòn buổi chiều mát, nhìn những cặp nhân tình, đối với nàng đều có vẻ xa lạ, nàng vẫn có mặc cảm thua kém họ, mình chỉ là một người thiếu nữ quận lỵ tầm thường, nàng sượng sùng không muốn bước xuống xe, Ngon lịch sự :

— Mời em xuống xe, anh đã hứa với em anh sẽ tiếp đãi con gái cưng của ông quận mà.

Thoa xuống xe, chiếc cửa xe hơi đóng ập lại, Ngon quay sang thẳng nhỏ giữ xe :

— Coi đằng hoàng đó mày, đừng cho thằng nào phá xe tao.

Thằng nhỏ dạ một tiếng tay nó cầm chiếc khăn lau lau lia lia. Ngon khoác tay Thoa, nàng ngượng ngùng muốn gỡ ra, nhưng nàng lại sợ Ngon phật lòng, thái độ nàng lúc này coi thật luống cuống. Ngon thân nhiên như không, chàng đứng điệu là một con người sành sỏi ăn chơi. Đứng trước hai nhà hàng, Ngon hỏi nàng :

— Em thích ngồi nhà hàng nào ?

Thoa nhìn quán nổi Mỹ Cảnh, nàng thấy thích ngồi trên quán nổi, nhưng nàng tỏ ra dè dặt :

— Tùy anh, ngồi đâu cũng được.

— Tùy sao được, hôm nay anh mời em kia mà.

Thoa then thùng chỉ quán nổi Mỹ Cảnh, Ngon diu Thoa qua cái cầu, buổi chiều quán đông khách. Ngon phải tìm mãi mới có một chiếc bàn trống, gió chiều mát hây hây. Thoa lặng người đi vì sung sướng, nàng nhìn Ngon bằng đôi mắt chan chứa cảm tình, Ngon duyên dáng :

— Em thấy Saigon sao ?

— Đẹp lắm anh.

— Em thích không ?

— Thích lắm chứ.

Ngon cầm lấy bàn tay nàng, bàn tay tuy hơi thô một chút, nhưng được săn sóc, những móng tay sơn màu ngà. Ngon lại hỏi nàng :

— Em thấy anh thế nào ?

— Khác trước nhiều quá.

— Anh mà khác à.

— Thấy anh lái xe Huê Kỳ đến đón em, em ngạc nhiên hết sức vậy đó.

— Ngạc nhiên sao, nói anh nghe ?

Thoa chỉ nhìn chàng tủm tỉm cười, nàng nhìn ra ngoài sông rộng :

— Lâu lắm rồi em mới lên Saigon đó anh, hồi trước em có lên, nhưng hồi ấy em nhỏ xíu hà.

— Em thấy người Saigon sao ?

— Toàn là người lịch sự sang trọng.

— Em thích ở Saigon này không ?

— Thích chứ, nhưng ai cho ở.

— Nếu em bằng lòng lấy anh, chúng ta sẽ về Saigon ở.

Thoa càng thấy bẽn lẽn, nàng nguẩy một cái rất què mùa :

— Hồng thêm chơi với anh đâu, anh kỳ thấy mỗ.

— Kia anh nói thiệt mà, em cũng là một thứ thiên kim thiếu thục ở miệt vườn chó bộ.

— Ở Saigon thiếu gì cô sang trọng.

— Nhưng anh không thấy què, không bị củ đồ phút.

Một cô bồi bàn áo lu trắng đi ra :

THUỐC MỚI

VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức

NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG

CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

— Thầy cô đừng chi.
Cô ta đưa hai cái menu, Ngon đưa một cái cho Thoa :

— Em muốn ăn thứ chi cứ ghi ra.
Thoa nhìn vào tấm thực đơn đầy đặc chữ Tây chữ Anh mà thất kinh, nằng lại sợ Ngon chê là gái miệt vườn, nhưng cuối cùng nằng đành cho Ngon :
— Em không biết đâu, anh kêu gì em ăn cái này.

— Lắng gút sot may on ne nhé hay cờ rap ?
Thoa càn bản lên :
— Cái gì cũng được mà anh.
Ngon nhìn Thoa thật nhanh :
— Em ngoan hết sức vậy đó, thôi được để anh kêu cho em.

Chàng biên lia lịa ra một mảnh giấy, đưa cho cô hầu bàn :
— Cho một cái mạt ten sô đa và một ly cam vắt nguyên chất.

Cô hầu bàn lui đi, Thoa mới thấy đỡ mạt cả 7, nằng nhìn chàng, đúng chàng là một con người ăn chơi điệu, nằng lại hối hận vậy mà bấy lâu nay nằng cứ coi thường chàng, mình chỉ là một con ếch ngồi đáy giếng, bây giờ thì nằng thấy rằng cái quận lỵ nhỏ bé của nằng bấy lâu nay không nghĩa lý mẹ gì hết. Nằng nhìn quanh toàn là những người sang trọng, những chiếc đầu uốn công phu, những quần áo sang trọng, những kiêu áo dài, váy đầm thật lạ lùng, nằng lại đâm ngượng ngùng cái áo dài màu đỏ thêu kim tuyến, thắt eo hồ cổ của nằng đang mặc, tất cả những thứ trên người nằng đều thấy lỗi thời. Nằng cố thu nhỏ người lại, nằng cúi gằm mặt, nằng bị mạt cảm nặng, nằng thấy mình thật là kém cỏi đủ mọi phương diện, nằng thấy những cô thiếu nữ ngồi bàn bên kia với mấy người trai trẻ sao mà cười nói tự nhiên vậy, nằng ao ước được bằng như họ.

Ngon hình như hiểu được những điều thầm kín nằng đang nghĩ trong đầu, chàng nhìn nằng, nằng càn thẹn, ngón tay di di trên mặt bàn, Ngon nói :

— Em mà bận đồ đầm thì nhất, em có cái co đẹp.

Thoa ngược lên, nhìn chàng đá lông nheo, nằng thầm nói trong lòng : anh ngạo em đó ư ? Ngon bắt đầu đưa đây câu chuyện sang vấn đề thời trang :

— Con gái ở Sài Gòn bây giờ có bận áo dài thì bận mi ni áo dài, để mai anh đưa em đến tiệm may nổi tiếng ở Sài Gòn cắt ít chiếc áo.

Thoa khò sở, nằng nhìn xuống chiếc áo của nằng :

— Áo của em không đẹp phải không anh ?

— Đẹp chứ, nhưng không phải là một bảy mươi, mấy tiệm thợ may dưới tỉnh không theo kịp thời trang, em cứ yên trí, anh sẽ biến em thành một thiếu nữ thiết hợp thời trang, anh là người ăn chơi mà, anh cũng là người biết thưởng thức nét mỹ thuật của người đẹp, em thật tuyệt diệu đó, nếu có anh đạo diễn cách ăn mặc cho em nữa thì gái Sài Gòn thua xa em.

Chàng nhìn vào tóc nằng :

— Anh phải đưa em đi làm lại tóc nữa, tóc em cắt theo kiểu à la gác xon coi đẹp lắm, hợp với khuôn mặt em.

Ngon càn ngồi ngắm nằng nhiều, chàng càn nhìn thấy nhiều nét đẹp ở nằng :

— Thân hình em đẹp, ngực nở, bụng thon, trông em ngon lành như Thảm thúy Hằng, anh nói thiệt, em biết cách trang điểm em không kém gì Thảm thúy Hằng hết trơn.

Thoa thấy náo nức trong lòng khi nghe Ngon khen, nằng thầm nghĩ : anh chàng thiết có con mắt tinh đời, chàng bây giờ trông trí thức như mấy ông bác sĩ kỹ sư trong tuồng cải lương, chàng cũng đẹp vậy, chàng đâu kém gì H. Cường, Văn Chung, Thành Được. Chàng chỉ hơi đen một chút vì dài đầu mưa nắng. Ôi hoàng tử của lòng em, sao anh lại là một con người hào hoa phong nhã đến như vậy, nằng cảm động chớp mắt lia lịa.

Thoa bỗng thấy chân chàng dưới gầm bàn kẹp cứng lấy chân nằng, nằng đề nguyên, nằng như một con thỏ bị con rắn độc thời miên, tay nằng rung lên, trống ngực đánh thình thình. Đầu gối chàng cọ sát vào đầu gối nằng : cái cảm giác tê mê làm nằng nóng cả người nằng, mặt nằng bỗng nóng bừng bừng. Tiếng nói êm dịu của chàng như rót vào bên tai :

— Hôm nay anh sẽ đưa em đi chơi thiết nhiều nơi, những nơi hào hoa phong nhã nhất Sài Gòn, em là công chúa của lòng anh, em phải được quyền hưởng thụ tất cả những tinh hoa của chốn phồn hoa này.

Thoa thấy mát lòng mát dạ khi nghe Ngon nịnh một câu đáng tiền, đôi mắt nằng long lanh, vừa có vẻ e lệ, vừa vui mừng : anh làm sao hiểu được lòng em.

Thức ăn mang ra, Thoa ăn uống lấy lệ, nằng sợ Ngon cười nằng nhà quê, nằng nghĩ đến một tương lai đẹp đẽ sau này, khi Ngon là chồng nằng, nằng sẽ bận những bộ quần áo đẹp hợp thời trang, chiều nằng cùng Ngon lái xe đi chơi Sài Gòn, nhưng Thoa còn thắc mắc tại sao Ngon nói tiếng Anh như chớp, học giỏi, chàng không vào học sĩ quan để có chút cấp bậc, nếu Ngon là sĩ quan, nằng sẽ hãnh diện hơn, nằng không hiểu tại sao Ngon lại có vẻ lơ là với chuyện đó. Nằng càn biết ý kiến của chàng, nằng ngược lên hỏi chàng :

— Tại sao anh không đi học Thủ Đức để ra làm sĩ quan ?

Ngon nhìn lại nằng :

— Nếu anh không là sĩ quan thì em có yêu anh không ?

— Anh hỏi kỳ, anh là lính em vẫn yêu anh, tình yêu không phân biệt giai cấp mà anh.

— Thiệt héng.

— Em thề, nhưng em nghĩ một người như anh phải làm quan mới xứng với anh.

— Anh không thích làm quan, anh làm lính đó, nói thiệt với em, anh dư sức,

nhưng làm quan nhà binh anh chán thấy mẹ, anh muốn làm quan dân sự, chẳng hạn anh sẽ ra ứng cử, anh làm một ông nghị hay ông dân biểu không hách hơn trung úy đại úy hay sao, sau này anh còn có thể làm to hơn, chẳng hạn ứng cử Tổng Thống.

Thoa không ngờ người yêu của nằng lại chí lớn đến như vậy, nếu chàng không nói ra nằng làm sao hiểu được, nằng tự trách mình trí đoán. Nằng càn thấy yêu chàng hơn.

Ngon tha thiết hơn :

— Nhưng nếu em muốn anh trở thành một ông chuẩn úy thì anh sẽ nghe lời em, anh nộp đơn đi Thủ Đức.

— Đầu có, em nói đùa vậy thôi, em đâu có ý...

— Em thấy không, làm quan như ba em, cho đến bảy giờ có tuổi rồi cũng mới chỉ làm tới Đại úy quận trưởng, đó là nói ba em có số may mắn, chứ không như những người khác, có khi còn chết mất xác ngoài chiến trường, anh yêu đời lắm, anh đâu có đại. Nề, vợ đẹp con khôn, mình đâu có thể bỏ cuộc đời đó mà chết một cách lãng nhách được, anh lại là con một nhà giàu, gia tài đó sau này ai hưởng, anh đâu có ngu em.

Càng nói chuyện với chàng Thoa càng cảm phục chí lớn của chàng. Đôi chân chàng bấy giờ đã kẹp chặt lấy đùi nằng, bàn tay chàng bắt đầu cho xuống dưới gầm bàn, Thoa khẽ né :

— Anh kỳ quá à.

— Anh yêu em.

— Người ta thấy.

— Nói bảy trời tối ai mà thấy.

Đền ở những chiếc tàu đậu trên sông đã bật sáng, bữa ăn cũng gần tàn, Thoa nghe tiếng sóng vỗ vào mạn tàu, nằng nghĩ đến cha mẹ, không biết lúc này hai ông bà đang làm gì, nằng được phép ba má cho lên Saigon đến nhà một người quen ở đậu để thi lấy bằng lái xe hơi, nằng đi chuyển trực thăng chiều nay với Ngon, khi tới sân bay Ngon đề nghị nên thuê khách sạn ở, chàng đã đưa Thoa tới một khách sạn khá sang trọng, chàng về qua nhà, và chàng lái xe hơi tới khách sạn đón nằng, anh đưa em đi chơi cho biết Sài Gòn mấy hôm đã, rồi tới nhà người bà con em sau đầu có muộn. Thoa đã bằng lòng.

Ngon chùi miệng bằng chiếc khăn trắng tinh :

— Bây giờ ăn uống no nê rồi, anh đưa em đi phòng trà ca nhạc nhé.

Thoa khoái chí, nhưng nằng còn vờ vẩn :

— Em không biết, anh muốn đưa em đi đâu thì đưa.

Ngon nắm chặt bàn tay nằng, đôi mắt chàng tha thiết :

— Rồi mình sống với nhau đêm nay.

Thoa lại thấy hồi hộp, nằng gằm mặt giấu nụ cười.

(Còn tiếp)



HÒA BÌNH TỨC KHẮC

Ngoác cái miệng : Hòa bình lập tức
Hòa ngay ư ? Hòa nhục hay vinh ?
Hòa khi thuận lý hợp tình
Hay là hòa với chương trình vong nô ?
Nào những kẻ điên rồ xuẩn ngốc
Giấc mơ cuồng nhiệt độc bấy lâu

Ý ngu vẫn đục trong đầu
Non tay tung cánh bồ câu đại khờ
Nào những kẻ cầm cờ đón gió
Toan xoay chiều đuôi chó cầu an
Người hơi chiến cuộc sắp tàn
«Hòa bình tức khắc» sửa càn mấy câu !
Nào những kẻ đầu trâu mặt ngựa
Mượn danh từ «cứu khổ sinh linh»
Làm bia thuyết pháp hòa bình
Trong khi lực đục thắt tình còn nguyên !
Nào những kẻ nhiều tiền lắm bạc
Suốt đêm ngày truy lạc vui chơi
Tinh thần suy yếu rã rời
Chỉ lo mất của, chết người bà con
Vì ích kỷ, tâm hồn bệnh hoạn
Hòa bình ngay ! Nồng cạn biết bao...
Một khi cộng sản nhảy vào
Xương khô thành núi, máu đào thành sông !
Nước đã mất, đừng hồng sống sót :
Đừng mong chi canh ngọt, cơm ngon
Sống thì nô lệ héo hon
Chết chôn tập thể chẳng còn khổ đeo !...
Ai chẳng biết dân nghèo nước nhược
Họa chiến tranh vô phước lâu nay
Chiến tranh dai dẳng một ngày
Một ngày là một đắng cay trăm bề
Nhưng không thể vẫn đề được đặt
Là hòa bình tức khắc, hòa ngay
Và rằng buông súng, gươm tay
Rằng vô điều kiện, rằng đây xin hàng !...
Hãy tỉnh giấc mơ màng ai đó
Muốn dân mình nhuộm đỏ hết ư
Nhuộm từ đầu trục ông sư
Đến tròn con diêm, bỏ xử hết trơn

TÚ KẾU

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÁO
phụ trách

SANG SẠP HÀNG

Tuần này Đời Là Thế giới thiệu **THỢ HOẠN** cây bút thiên đề của Nặng Thép, Tin Vít, Người, phụ trách hai cột này họ **Bố Láo**.

Nguyên đạo này, trời Saigon trở gió, khí hậu oi bức khó chịu nên **Bố** tôi nhức nhối, rời rã cả người. Nội cái chuyện đọc cái núi sự đời của các bạn cũng đủ cho con suyền kéo lên tận cổ rồi. Nào ra **Bố** tôi, không bắt chước bọn trí thức khoa bảng, bọn cường quyền chuyên chèn ép bọn Trẻ đang lên. Các bạn nào đã đọc các tuần báo trên đều thấy tên **Thợ Hoạn** thi hành nhiệm vụ tận lực và liêu mạng lắm.

Chẳng hạn trong số báo Nặng Thép kỳ này **Thợ Hoạn** đã thiên đề « **dải lán rần** » của cụ Trần văn Hương khi ông này ra ứng cử TV như sau :

« Trong 3 ông già ra ứng cử TV kỳ này, khom như! là ông Trần văn Hương. Kể ra, cuộc đời của một ông giáo làng leo lên tới ứng cử viên Tổng Thống rồi thực dân xuống Thủ tướng, xuống phụ tá Chính trị rồi xuống luôn Thượng nghị sĩ thì đó là 1 bước thoái bộ rất nhjep nhàng và đáng kính. Cụ Hương là người rất có liêm sỉ. Cụ tự biết mình chỉ có khả năng làm giáo làng nên khi thời thế trôi cụ lên quá cao, cụ bèn tỏ vẻ khiêm nhượng bằng cách thực lùi dần xuống... Lùi mãi, lùi mãi. Có người tin cụ sẽ thực xuống ngạch nguyên thủy là giáo làng nhưng **Thợ Hoạn** nghĩ rằng năm nay

CÂU CHUYỆN SỐ 24

• Viết cho mi đó T.

Đời có nhiều cái chó đẻ. Đó là cái «đời» của ông **Bố Láo**. Một ông Tây triết gia nào đó đã ngâm cái (sự đời như cái lá đa) nên sau bao nhiêu cái đa đoan, chó má đã xuống giọng đời : c'est la vie! Một ông Mỹ khác thì mếu máo sau bao nhiêu trầy trụa vì cái đời này : such is life !. Đó, khắp đông tây chỉ cũng «nhân tiền» cái đời chó má này...

Đời có hai ngăn : Đạo và Đời. Đời là chốn cho lũ phàm phu tục tử ở nơi dung chứa bọn ăn dơ nói phét, nó có từ lúc :

— Mới sinh ra thì đã khóc chóc. «Đời» có vui sao chẳng cười khi. đề chỉ sự khác biệt với đạo. (Đạo là nơi thánh thiện, thiêng liêng chẳng vương mùi hỉ, nộ, ái, ố, tham, sân, si... một thế giới vượt hẳn lên trên cái chốn nhớp nhúa là đời. 1 thế giới : «Homme sur le monde»... Nghĩa là nơi mà những hình dung từ đẹp nhất, thơm nhất đều dành cho «đạo». Đạo là chốn đều dành cho «đạo». Đạo là chốn bất khả xâm phạm, cái lũ phàm phu tục tử không được xía vào. Nói chung thì cái xã hội đạo nó cao quý như rửa để thấy cái ông «xếp» đạo lại càng cao quý hơn. Ồ. xếp đạo còn gọi là ông «chăn bầy». Chăn bầy theo nghĩa đen là giữ chiên, giữ gà giữ...nghĩa bóng : giữ tin đồn đừng ham mê xác thịt, đừng ăn dơ, đừng sân si, đừng nói láo, phản bội... chụp mũ v.v...Cái địa vị người chăn bầy nó cao quý như vậy đó **Bố**

Láo ạ, nhưng lại có anh chăn bầy đều và chó bỏ mẹ như cái anh chăn bầy sau đây :

Số là (phó tín đồ) có một thằng bạn nổi khổ thật thà và có tình thần xã hội một cây xanh dờn đang cấp sách đến trường thì bị các ngài bú lít xúc cho vào Quang trung. Hẳn bèn chất sách vở lại đốt mề hết (vác súng lên đường) ca bài (linh thú đời xưa)...Thằng bạn của phó tín đồ hiền như Bụt tin Chúa như điên, nó rất được tiếng tốt trong giáo hội. Sau khi nó ra trường với chức (đor dem cùi bắp) xàng thêm một cái KBC kèm theo chức tước hẳn hoi chứ chơi sao... Nó được đưa về đơn vị tác chiến oanh giặc toi bởi hoa lá rồi được dời về làm văn phòng vì bị cận thị nặng. Ở Văn phòng nó không thích lại xin đi làm xã hội bởi vì trong người nó bao giờ cũng có máu xã hội chảy rần rần. Lương lĩnh ba cọc ba đồng mà nó dám nuôi 2 đứa bé không cha không mẹ đi học đường hoàng. Sau đó thấy nó là người tốt một cơ quan xã hội quốc tế mới nó làm đại diện để nuôi 2-300 đứa con của linh què, linh cụt đi học...chưa hết đầu nó còn tổ chức những lớp học ban đêm để dạy những đứa con của đường phố, con vô thừa nhận, tổ chức những buổi phát quả Giáng sinh, Trung thu cho những em bán báo đánh giày...cái việc làm của hẳn đã được các cấp chỉ huy khen ngợi và «giáo hội» hãnh diện... Nhưng đời luôn luôn có chủ

TIẾNG THỜ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN

« nhưng » chó má, dùng một cái đời nó xuống dốc không phanh khi có một kẻ chăn bầy của nó xuất hiện. Cái ông chăn bầy mới tới trông oai phong lắm liệt quả chừng : đồ treillis, 3 hoa mai đen thui như cục than hằm, kính «dâm»... Đó là chân dung của đấng chăn bầy choai choai mới nhập ngũ đó **Bố Láo** ạ. Anh chăn bầy các kẻ này một sớm một chiều chạy chọt được giáo hội cho vô ngành Tuyên Ủy, anh chàng thấy mình to quá, lớn quá. Người ta vào sanh ra tử chốn trần mạt trầy vi tróc vẩy chưa chắc đã lên tới Đại Ủy còn mình bưng con mắt dậy đã là quan ba, hỏi ai không hãnh diện cho được. Con ếch được ngồi dưới đáy giếng này thấy mình hách xi xằng quá. Anh chàng bèn đi mua ngay một mớ bông mai vàng về nhuộm đen thui rồi đeo tùm lum từ mũ, áo, ngực... chắc anh chàng nghĩ phải sơn đen cho nó «gỗ ghề» cho người ta lầm tưởng (nhất là con gái) mình là linh thú thiêng. Từ đó anh chàng bỏ cái lớp áo «hàn vi khiêm nhượng» của một nhà tu khoác lên mình bộ đồ trận phong sương với chức quan ba đầy cao cả. Ngài quan ba thấy mình là tướng không có quân để sai bảo nên đòi khi cũng bực mình. Lúc anh chàng đến sư đoàn của bạn tôi đang làm việc (Quảng Ngãi) lúc trong danh sách Sư đoàn thấy nó là một tin đồn bèn rủ rê nó về phục vụ cho mình. Thằng bạn tôi không thích thứ linh «kiềng» «linh ngồi chơi xơi nước» nên đã khẳng khái trả lời «thưa thầy em đang có nhiều công tác đang thực hiện, công việc quá bận rộn không thể về phòng Tuyên Ủy được xin thầy tìm người khác vậy». Ông quan ba T.U thấy uy quyền của mình bị sút mẻ cái sự thâm, sân, si nổi dậy đùng đùng trong lòng nhưng không lẽ để lộ ra ngoài cho thằng chiến này biết thì còn cái thể thống chi bèn im lặng ra về, nhưng ông chăn bầy còn hận

lắm «bề ngoài thơn thớt nói cười», bề trong như thế nào không biết nữa xin ông quan ba trả lời hộ vậy. Thằng bạn tôi, hần đĩnh ninh như vậy là yên về ăn ngủ và làm việc xã hội trở lại...

Một ngày đẹp trời nó nhận được lệnh gọi trình diện của ông Tham mưu trưởng Sư đoàn. Thằng bạn tôi mừng rơn, nó chắc mẫm trong lòng lần này chắc mình được huy chương xã hội mất. Nó ủi lại bộ đồ trận ra đi. Gặp ông Đại tá nó chào cái rộp nhoeun miệng cười tươi như hoa nhưng rồi nó tộp lại ngay vì thấy mặt ông Đại tá lạnh như tiền. Nó đứng im. Ông Tham mưu trưởng nhìn nó một phát rồi phán : «Tôi vừa được nghe ông Mục sư của anh nói về những bề bối của anh lâu nay». — Thằng bạn đang thương của tôi há hốc mồm kinh ngạc. Nó không hiểu chuyện gì và ông Mục sư nào nói như vậy. Nó bèn tỉ tê :

— Thưa Đại Tá ông Mục Sư mô ạ ?

— Anh còn giả vờ nữa hả. Còn Mục sư nào ngoài Mục sư T.U của anh ở đây. Nó lấy lại bình tĩnh hỏi tiếp :

Thưa Đại tá Mục sư của tôi nói chi ạ ?

— Mục sư của anh nói anh đi chơi suốt ngày không chịu về phòng T.U để dưỡng lão, không tuân mệnh lệnh của «giáo quyền».

Thằng bạn tôi tái mặt, làm sao một vị lãnh đạo tinh thần của mình lại đi nói dối một cách bỉ ổi như vậy được. Đời chó đẻ thiệt. Chừ còn biết tin ai bi chừ. Nó nghĩ mà nó buồn vì nó là thằng sùng đạo số dách, hơn cỡ 10 lần phó tín đồ. Cái thuở trời đất nổi cơn gió bụi bi chừ con người thấy bơ vơ quá. Cửa Không sân Trình thì bọn dĩ điểm ngời ngất ngưỡng, chùa nhà thờ thì sư hồ

(Xem tiếp trang 47)

đã 67 tuổi chắc cụ chỉ còn một đường thực xuống huyết !

Cụ chết đi, ngôi mộ phải có nhiều tầng và bia cũng phải có nhiều tấm. Một tấm ghi : «Đây là nơi an nghỉ của một con người luôn luôn bám riết danh lợi». Một tấm ghi : «Đây là nơi tiếc nuối của 1 ông già chịu nhục vì địa vị». Một tấm khác lại ghi các chức vụ thật lủi củ đã đảm trách. Và cuối cùng có một thứ bia không phải vác búa, vác đục để khắc mà vẫn còn tồn tại muốn đời : Đó là «bia miệng». Miệng thế gian sẽ ghi rằng :

«Vào năm Văn Thiệu triều hai Bốn phương náo loạn, hai vai làng nhàng

Có tên già khụ Văn Nhang Bất cố liêm sỉ, hết can cụ rồi !!!»

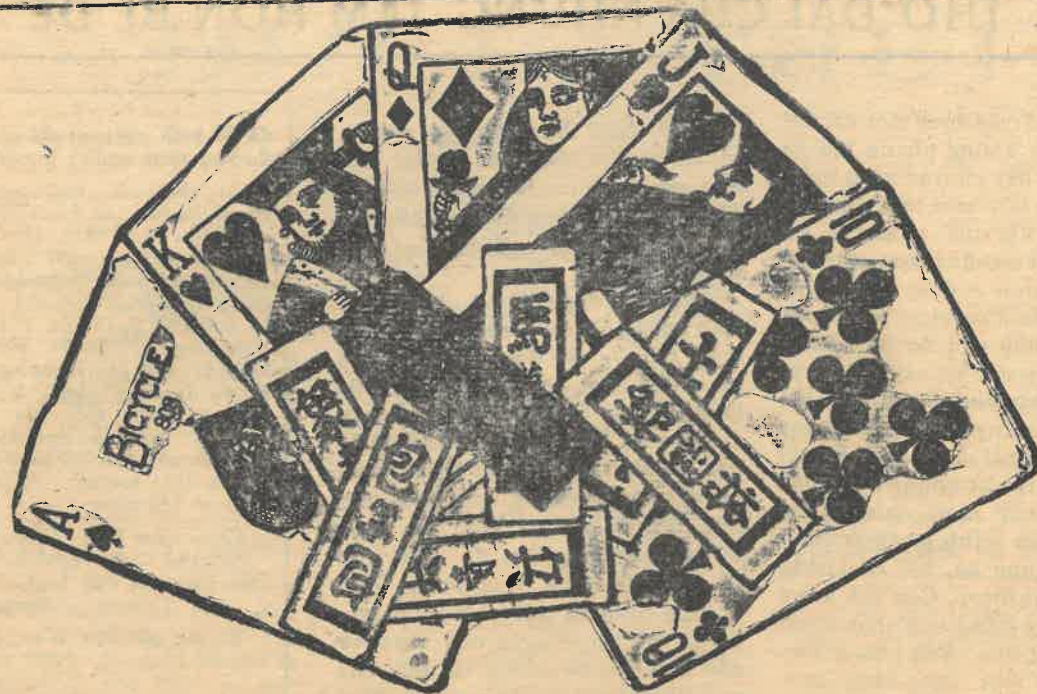
Đọc đoạn trên hẳn các bạn cô đơn, đau khổ phải đồng ý với **Bố** tôi là nên nhường chỗ này cho **Thợ Hoạn**. Nếu không chịu nhường thì có ngày tên **Thợ Hoạn** lại đem thằng già này ra thiên đề về cái tội tham quyền cố vị thì đáng buồn cho các bạn biết bao ! Từ nay, **Thợ Hoạn** sẽ thiên đề mỗi tuần một bộ để để cho đời đỡ nham nhở và ít ra các bạn ở xa được biết thêm một số khuôn mặt biểu hiện cho cái thủ đô Saigon dơ dáy này.

Lễ bàn giao đã long trọng cử hành vào ngày rằm tháng 6 năm con chó. tại tòa soạn báo **Đời**. Ước mong các bạn đã tham gia vào mục này hãy cố gắng thêm mới. Các bài đã đăng không phải tâm thường đâu ! Đó là tài liệu sống động, chân thật nhất của **Đời** bây giờ.

Mong các bạn đồng ý.
BỐ LÁO



HÃY XEM THỂ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27



□ LÊ CHÍ DỨC

TIỀN TRI VỀ VIỆT NAM

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ SỐ 41)

L.T.S : Dưới đây, tác giả kể những sự lạ ông đã tiên tri trong quãng đời 20 năm từ 1945 đến 1965 của ông. Tác giả là một giáo sư, một nhà trí thức tu dưỡng theo phương pháp Subub là phương pháp rất kỳ diệu, khoa học. Do đó, chúng tôi có thể cam kết những sự lạ tác giả kể hoàn toàn là sự thật trăm phần trăm. Ước mong những sự việc lạ lùng do tác giả kể sẽ đem lại ít nhiều lợi ích cho hai phái người trong xã hội : Phái vô thần và phái hữu thần, góp một viên gạch vào nền tảng triết lý và tôn giáo của nước nhà.

Ngao ngán vì cảnh một Thăm phán mà không có quyền bênh vực lẽ phải cho dân, lại còn bị cường quyền xúi dục dân chống đối mình, tôi có ý muốn từ chức Thăm phán. May có một giáo sư trung học ở đó là ông Đề, có một phần cử nhân luật, muốn sang làm Thăm phán, nên chúng tôi đổi lẫn cho nhau và xin cấp trên chấp nhận. Tôi trở về dạy học, còn ông Đề sang tòa án.

Nhưng, trước khi rời bỏ ghế Tòa án, tôi quyết tâm làm cho việc Trưởng Đã phải ra ánh sáng, chẳng cần biết hẳn là Việt Minh hay không Việt Minh.

Bởi vậy, trong đơn xin từ chức Thăm phán sơ cấp đề sang dạy học, gửi cho ông G.Đ Tư Pháp Khu III, tôi kèm theo cả hồ sơ của Trưởng Đã (những bản còn lưu tại tòa sơ

cấp) và nhấn mạnh rằng chính vì việc đó tôi thẹn mình là một Thăm phán mà không có quyền đem lại công bằng cho dân nên tôi từ chức. Tôi lại nói thêm rằng nếu Tòa án Tỉnh và Khu bỏ qua việc Trưởng Đã thì dân chúng sẽ hết tin cậy vào Tòa án và mỗi khi có việc áp bức sẽ không còn biết kêu ai. Tôi cũng nhấn mạnh rằng tội trạng của Trưởng Đã rõ ràng như thế vì chính Trưởng Đã có ký giấy nhận tội, thế mà bỏ lơ đi thì đời này không còn công lý nữa.

Mười hôm sau, tôi được giấy cho chuyển đổi công tác với ông Đề, và đồng thời được bản sao lục của Khu yêu cầu Tòa án tỉnh Hải Dương cấp tốc đem xét xử việc Trưởng Đã.

Về sau khi tôi đã sang dạy học

rồi, tôi được Ông Đề cho biết rằng Trưởng Đã bị xử một năm tù ở và đã bị bắt đi rồi.

Tôi cũng mừng rằng trong giới tri thức hồi đó còn nhiều người không sợ oai quyền của Việt Minh và cố gắng làm sáng tỏ công lý.

Thế là từ nay tôi lại trở về nghề cũ. Ngày ngày bận với sách vở và nhóm học sinh, không còn bận tâm với những việc trộm cắp, gian dối và thừa kiện như trước nữa.

Hồi ấy, khoảng mùa thu năm 1948. Một đêm tôi đang ngồi đọc cuốn Vương dương Minh do Phan v. Hùm viết (1). Lúc đó chừng 2 giờ sáng. Đọc đến đoạn nói rằng Vương dương Minh đã phát huy mạnh mẽ môn Tâm học của Khổng Tử và có thể « biết trước » nhiều việc, thì lấy làm thích thú lắm. Sách kể rằng

khi Vương dương Minh vào núi tu hành được ít lâu thì một hôm ông bảo tên tiểu đồng ra đầu đường đón hai người bạn, ở xa đến. Tiểu đồng rất lấy làm ngạc nhiên, vì từ khi vào núi Vương dương Minh có giao dịch với ai đâu, sao lại biết là có hai người đến thăm, Tiểu đồng ra đón, quả nhiên thấy hai người đến thăm thực.

Sách lại kể rằng Vương dương Minh được coi là một thánh nhân nên không những ở Trung Hoa người người khâm phục, mà cả Nhật Bản nữa.

Cái học của Vương dương Minh là cái học làm Thái tử, và Vương dương Minh coi sự học làm thánh là cần, còn từ chương khoa cử thì không đáng kể.

Đang lúc mê mải với thuyết học của Vương dương Minh như vậy thì bỗng nhiên trong đầu óc tôi thấy như có cái gì quay quay, rồi nghe có « tiếng » nói :

« Sanh giữa hai giờ, khác thường nhân ».

Tôi hiểu lời mách bảo đó nói về tôi, và có liên quan đến vấn đề tử vi, mặc dầu tôi không nghiên cứu khoa tử vi bao giờ.

Tôi còn nhớ mẹ tôi cho biết rằng, tôi sanh vào lúc 5 giờ sáng. Có một hai lần đi xem tử vi cho tôi, mẹ tôi đã dẫn tôi đi cùng khi tôi còn nhỏ. Thì các ông thầy xem tử vi, người bảo tôi sanh giờ Dần, kẻ bảo tôi sanh giờ Mão. Người nào cũng nhất định « bắt tôi » phải sanh vào một giờ nào đó, rồi coi hình dáng tôi, gọi đến anh em, cha mẹ tôi để xem có hợp với giờ đó không. Không ông thầy nào tính rằng tôi sanh « giữa hai giờ ». Nhưng tính theo giờ Dần thì có nhiều điều không đúng về tôi, mà tính theo giờ Mão họ nói cũng sai nốt. Thì ra sau này tôi mới biết rằng trong khoa tử vi « không có » nói đến trường hợp của người sanh giữa hai giờ.

Theo lý, tất phải có người sanh vào lúc đó. Vì giờ Dần sang giờ Mão chẳng hạn, tất phải có « cái lúc » « phân cách » hai giờ để làm giới tuyến. Nếu không có lúc đó thì lấy gì mà chia rẽ Dần với Mão ? Nếu không có lúc đó thì Dần với Mão là một thôi sao ? Mà đã có cái lúc phân rẽ hai giờ ấy, dù lúc đó ngắn

ngủ đến đâu mặc dầu, tất có kẻ sanh nhằm lúc đó được.

Tại sao tử vi lại cứ bắt người ta sanh vào Dần hoặc vào Mão chứ không nói đến kẻ sanh vào giữa hai giờ Mão và Dần ?

Vậy thì khoa tử vi, xem số cho người ta, là một khoa « thiếu sót ». Thiếu sót vì chỉ xem được cho những người sanh vào giờ này hay giờ kia mà thôi, không xem được cho người sanh giữa hai giờ.

Vì trong môn học tử vi « không nói đến trường hợp ấy », nên các ông thầy mới ép buộc người ta phải sanh vào 1 giờ nhất định, rồi lại tán ra rằng đồng hồ nhanh hoặc chậm một vài phút là thường, chứ làm gì có cái việc sanh giữa 2 giờ.

Chúng ta hãy xét hình dưới đây để làm sáng tỏ vấn đề :

A	B	C	D

Chúng ta hãy tưởng tượng ra một vạch dài từ A đến D là giòng thời gian. Trong khoảng A đến D ấy chúng ta giả thử chia làm 3 đoạn bằng nhau, mỗi đoạn là một giờ của tử vi.

Thí dụ : A đến B là giờ Tý.

B đến C là giờ Sửu

C đến D là giờ Dần.

Vậy kẻ nào sanh « trong khoảng » A và B là kẻ có giờ Tý, kẻ nào sanh « trong khoảng » B và C là kẻ có giờ Sửu, kẻ nào sanh « trong khoảng » C và D là kẻ có giờ Dần.

Xin hỏi : cái kẻ sanh vào « đúng chỗ » B hoặc « đúng chỗ » C thì kẻ ấy là giờ gì, đối với tử vi ?

« Sanh giữa hai giờ », tức là sanh vào đúng chỗ B hay C vậy.

Lời mách bảo ấy làm cho tôi, đang lúc đêm khuya vừa kinh hãi, vừa kinh ngạc, vừa mừng thầm là đã có thêm một bằng chứng để tìm hiểu mình.

Tôi bàng hoàng suy nghĩ từ lúc đó cho đến khi sáng rõ, vẫn nghi nghi hoặc hoặc.

Tiếng đó ở đâu đến ?

Ái nói ra ?

Có thật tai mình nghe thấy không hay là tưởng tượng ?

Lại bí mật !

Nhưng nếu bảo là tưởng tượng thì vô lý. Tôi đang mải mê sách nói về Vương dương Minh thì việc

đó có liên quan gì đến môn tử vi mà lại tưởng tượng ra cái việc sanh giữa hai giờ ? Và lại việc sanh giữa hai giờ xem ra quả là một việc có lý, mà các thầy tử vi lại lác đầu không sao giải đáp được, thì tôi có học tử vi bao giờ mà tưởng tượng ra được điều « hóc búa » như vậy ?

Sau này, khi đọc các sách nói về việc tu dưỡng và các phương pháp tu, tôi mới rõ rằng người tu tập đến một độ nào đó có thể thấy những hiện cảnh (visions) dù nhắm mắt, và thấy những tiếng nói (auditions) như mách bảo, gọi là tiếng nói của nội tâm (voix intérieure).

Nhưng mà tôi đã tu đâu ? Sao tôi lại có những cái đó ? Vẫn bí mật !

Hình ảnh của mảnh giấy có Tr... C... G... trong giấc chiêm bao của Huyền lại hiện lên nơi trí tôi. Câu chuyện lịch sử về Jeanne D'Arc nghe tiếng mách bảo rồi xin quân đi đánh giặc lại nổi lên trong ký ức tôi.

Tất cả những « sự lạ » đó sao cứ dồn dập đến với tôi ? Mách bảo tôi thế để làm gì ?

Có phải để thúc đẩy tôi vào con đường tu dưỡng ? Có phải để chứng tỏ rằng những điều tôi nói cái đêm 23.7.47 về « thân thể » tôi sau này là sẽ đúng sự thực ?

Tôi chỉ mải suy nghĩ về « tôi » cũng đủ hết ngày tháng. Tôi chỉ tìm biết « tôi » cũng đủ mất bao nhiêu công phu và phải đọc bao nhiêu kinh, sách.

Thiên hạ có ai thấy như tôi không ? Có ai bị nhiều « ám ảnh » như thế này không ?

Phải chăng đây là những « ám ảnh » hay là những « khuyến khích » ? Tôi vẫn ăn ngủ điều hòa !

Tôi vẫn làm việc như mọi khi ! Tôi vẫn đọc sách và nhớ nhiều !

Như thế thì tôi không có bệnh gì chẳng ?

Như thế thì tôi không hỏng trí chẳng ?

Vậy thì tôi là thế nào ?

Ái giải đáp cho tôi được câu hỏi đó thì lúc ấy tôi vui lòng vái lạy mà nhận làm thầy.

Nhưng nào có ai giải đáp được cho tôi ?

Bí mật vẫn hoàn bí mật !

Ở Cao Lý thấy hành động của những người trong đảng V.M nắm chính quyền lúc bấy giờ, và thấy họ thành lập Hội Nghiên Cứu chủ nghĩa Mác Xít, tôi biết rõ rằng Việt Minh chính là Cộng sản.

Tuy nhiên, nhiều trí thức cũng bị lôi cuốn vào Hội Nghiên cứu nói trên. Trí thức vào Hội đó phần đông vì muốn tìm hiểu xem chủ nghĩa ấy ra sao. « Hội Nghiên Cứu chủ đầu có phải là đảng Cộng sản mà lo », các nhà trí thức nghĩ thế. Và muốn biết rõ chủ nghĩa đó hay hoặc dở ở điểm nào, tất phải hiểu thấu nó, rồi sau hãy nên yêu hay ghét.

Song song với các Tôn giáo, tôi bắt đầu tìm hiểu chủ nghĩa mác-xít từ đó. Hai loại sách ấy tôi đều ham đọc như nhau, mặc dầu người ta cho rằng hai thứ đó không thể đi đôi với nhau được. Bởi vì một đảng là hữu thần, một đảng là vô thần.

Tôi cứ đọc, cứ so sánh, cứ suy nghĩ. Ở một tuổi gần 40 không dễ gì đọc sách là theo ngay sách.

— Tận tin thư, bất như vô thư! (2)
Lời người xưa rất hữu lý.

oOo

Có con rết nơi mừng

Trong thời kỳ ở Huyện Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ, có một lần tôi vào giở giường ngủ lúc tối, bị một con rết đốt rất đau đớn, sưng cả bàn tay. Phú Thọ là một tỉnh thuộc về miền trung du Bắc Việt, còn nhiều đồi núi hoang vu, cho nên rất nhiều rắn và rết.

Từ khi bị rết đốt như vậy, tôi sợ hãi, nên có thói quen là trước khi trời tối đã bảo người nhà bỏ giường xem xét cẩn thận kéo rết bỏ vào. Ở thôn quê không có đèn sáng, nếu bỏ giường vào lúc tối khuya sẽ không thấy rết.

Thói quen ấy, về đến Hải Dương tôi vẫn còn giữ.

Một hôm, khoảng tháng năm 1949, theo thường lệ, tôi thức đọc sách đến độ 10 giờ thì vào giường nghỉ đến 3 hay 4 giờ lại trở dậy đọc nữa.

Người nhà và Huyền thường đi ngủ vào khoảng 8 giờ rưỡi.

Tôi vào giường, sau khi tắt ngọn đèn dầu, trời tối như mực. Huyền,

Thanh và đưa ở gái tên là Mùi ngủ ở phòng kế cận. Tôi nằm xuống độ mười phút chưa ngủ được. Bỗng tôi « cảm thấy » hình như trong bụng có con rết. Tôi vội nhòm dậy gọi:

— Mùi ơi!... trở dậy thấp đèn lên soi xem. hình, như có con rết trong bụng.

— Làm gì có rết hở ông, cháu bỏ bụng lúc chiều đã xem cẩn thận rồi mà. Nếu có thì cháu biết chứ.

— Không, cứ thấp đèn lên soi xem.

Mùi có vẻ không vui, nhưng nề tôi cũng phải trở dậy xuống bếp thối lửa thấp đèn (vì tiết kiệm diêm).



Đem đèn lên, Mùi soi vào bụng tôi và khắp giường chẳng thấy rết đâu cả. Rồi nói: « đó làm vì có rết cháu đã bảo mà. Ông bị rết đốt ở Phú Thọ nên cứ tưởng tượng đến rết luôn. »

Tôi hậm hực nằm xuống, không biết nói sao. Người nhà tắt đèn để sang phòng bên.

Nhưng độ 15 phút, tôi lại « cảm thấy » có con rết, lần này cảm giác rõ ràng là nó ở trên đỉnh cái bụng (3).

Tôi nói « cảm thấy » là vì tôi không trông thấy nó mà « cứ biết » là có nó. Tôi lại ngồi dậy gọi:

— Mùi ơi! thấp đèn lên, nhất định có con rết ở đây, mau mau!

— Khổ lắm! ông có trông thấy nó không? Ông có sờ phải nó không? Tối thế này làm sao ông biết là có rết?

— Tao không trông thấy nó, cũng không sờ phải nó, nhưng chắc chắn là có rết. May cứ chịu khó thấp đèn lên, nhất định là có rết. Mau!

Mùi lại hì hục xuống bếp thối lửa để thấp đèn lần nữa, mồm lẩm bẩm những gì không biết, chắc là nó bực mình lắm, vì không được ngủ yên.

Đèn thấp lên, tôi bảo nó: « May

đứng lên cạnh giường, rồi giơ đèn lên cao soi đỉnh bụng xem sao.

Nó làm theo lời tôi nói. Đèn vừa giơ lên cao thì nó vội la lên: « Trời ơi! có con rết thực. Nó to lắm! »

Tôi ra ngoài mừng đứng lên cái ghế nhìn. Quả nhiên một con rết to bằng ngón tay, dài hơn mười phân đang nằm yên trên đỉnh bụng.

Vì phải tổ chức một cuộc đánh rết nên Huyền cũng trở dậy. Khi đã giết được con rết rồi Huyền hỏi tôi: « Tài nhỉ! tối thế tại sao anh biết là có rết ở đỉnh bụng? »

Câu hỏi thật giản dị. Nhưng câu trả lời rất khó khăn. Tôi không biết nói thế nào để diễn tả được sự biết con rết của tôi. Tôi chỉ cười cho qua.

Thực ra, khi mọi người vào giường, rồi tôi mới bắt đầu nghĩ ngợi.

Tại sao tôi lại biết có con rết như thế? Có một quyển sách khoa học nói rằng vật gì cũng phóng xạ tức là tiết ra những làn sóng điện từ. Một người « nhạy cảm » hoặc « dễ thụ cảm » (réceptif) có thể bắt được các làn sóng điện đó, thành có sự cảm ứng (phénomène de résonance).

Phải chăng đây là trường hợp của tôi? Nhưng nếu tôi là một kẻ dễ thụ cảm thì có sao sự dễ thụ cảm ấy không có « luôn luôn » mà lại chỉ thỉnh thoảng mới có?

Lại một bí mật nữa!

Trở về Hà nội

Ở Cao Lý ít lâu nữa, vào khoảng cuối năm 1949 thì quân Pháp mở một cuộc càn quét đến miền này và vài miền lân cận. Mỗi ngày dân chúng phải xách ba lô chạy ra giữa đồng ngồi, để nếu thấy bóng vía quân Pháp xa xa thì liệu đường mà chạy trốn.

Thật là khổ sở! Ô, già, bà lão, trẻ con làm sao chịu đựng được cuộc sống hàng ngày như thế? Cứ sáng sớm trở dậy ăn cơm vội vã, rồi ra cánh đồng ngồi, chiều gần tối mới dám về, vì sợ ngộ nhỡ đang ở trong làng mà quân Pháp đến thì sẽ bị chúng vây hết đường thoát thân.

Các cơ quan chính quyền địa phương lúc này cũng lo phân tán đi nhiều nơi, vì quân Pháp cứ nay đến làng này, mai qua làng khác rất bất ngờ.

Một số giáo sư và tôi phải cho gia đình chạy sang một làng giáp với tỉnh Hưng Yên, để tránh xa nơi

càn quét. Ở đây chúng tôi mất liên lạc với U.B.H.C.K.C nên không ai trả lương cho mình. Chúng tôi ở trong cảnh ngộ rất khó khăn.

Mãi một đầy hết gạo rồi biết làm sao? Có người công chức nào, dưới chính phủ kháng chiến Việt Minh lại dư tiền mà để dành? Đủ ăn ngày hai bữa thanh đạm là may lắm rồi.

Chúng tôi đã bắt đầu đem bán một vài thứ dùng như đồng hồ và bút máy. Đồng hồ và bút máy đối với tôi thật là quý giá, nhưng biết làm sao khi trong nhà hết gạo?

Đành phải rút ruột đem bán đi để lấy tiền sống độ nhật mà chờ đợi.

Thì bỗng một sáng kia, vào tháng giêng năm 1950, khi chúng tôi còn chưa tỉnh giấc, chợt thấy lao xao có nhiều tiếng chân người rầm rộ. Mở mắt nhìn ra, mới biết là quân Pháp đến vây làng. Chúng tôi lo tìm đường chạy trốn thì một người dân bảo: « đừng sợ, quân Pháp không chém giết các làng công cộng giáo dân ».

VIẾT CHO VỢ MANG THAI LẦN ĐẦU



hãy yên lòng nghe em

đủ sinh con trai hay con gái

có cần thiết gì hơn nữa đâu

những xấp xếp lo toan cũng phải một lần

đủ thật tình anh không gần em

để an ủi, vuốt ve, xoa dịu

giữa ngày tháng xóa nhòa cuộc đời con gái

hạt lệ nào mừng hơn nữa

hạt lệ nào đau hơn nữa

ợ yêu dấu của anh

hãy bước an nhiên vào cửa đàn bà

đừng nghĩ ngợi gì hơn nghe em

đủ sinh con trai hay con gái

đủ phải nuôi con lớn khôn lừng lẫy

Chúng tôi chưa yên tâm, chờ đợi xem có sự gì xảy ra không. Một lát, thấy viên Thiếu tá Pháp đứng đầu toán quân ấy vào nói chuyện với vị cha xứ của làng này một cách vui vẻ, chúng tôi mới đỡ sợ.

Sau đó, một người Việt đi theo toán quân ấy, có vẻ là một thông ngôn, ra giữa sân nhà thờ nói to:

— « Đồng bào nào không muốn theo Việt Minh mà cần trở về quê quán thì sẽ được chúng tôi đưa về tử tế. Ai ở Hà nội sẽ được đưa về Hà nội, ai ở Hải phòng sẽ được đưa đến Hải Phòng. Có xe hơi đi, có tiếp tế bánh quà ».

Chúng tôi đưa mắt hỏi nhau, chưa biết nên định bề nào. Ở đây hết lương ăn mà vẫn mất liên lạc thì sẽ chết đói. Đi theo họ thì không biết có khỏi nguy hiểm không. Nếu họ lừa dối mình thì sao? Sau khi khi suy nghĩ bàn tán cả một buổi chiều, mấy giáo sư kia và gia đình tôi chưa đi đến một quyết định nào. Vào khoảng gần tối, tôi đánh bạo lên la đến hỏi chuyện một viên Trung úy Pháp. Hắn nói:

bởi chúng mình yêu nhau

đã rất buồn và rất khổ tâm

nước mắt vẫn nhiều hơn nụ cười

hãy yên lòng nghe em

con sinh ra sẽ nhìn em trước nhất

người mẹ hiền và nước mắt mừng vui

và nếu chẳng may anh chết (không kịp nhìn con)

em đừng nói gì về chiến tranh này

cũng đừng nói gì về anh, về những chiến công đời bằng liều mạng!

còn tử hờ nào hơn

chiến thắng chỉ là trước đoạt sự sống trong tay kẻ khác

và hãy đốt hết tất cả

áo trận, giày saut, tướng lục, huy chương

cùng bao nhiêu thứ khác (mà anh đã lãnh từ ngày đầu quân làm lính)

bởi không phải con sẽ làm người với

những thứ đó

« Các bạn trí thức đừng sợ hãi. Chúng tôi biết rõ rằng các bạn và các người công giáo không thể sống với Việt Minh Cộng sản được đâu. Chỉ có những phần tử vô sản như bản cổ nông mới có thể sống với họ được. Các bạn nên về Đô thành mà làm ăn, có chúng tôi bảo đảm an ninh ».

— Nếu các ông đưa chúng tôi về Hà nội thì sẽ cho chúng tôi xuống chỗ nào?

— Xuống chỗ cầu Doumer.

— Nếu người ta thấy chúng tôi ăn mặc lôi thôi thế này mà bắt lại thì sao?

(CÒN TIẾP)

(1) Chính tên Vương dương Minh là Vương Thủ Nhân nhưng vì ông tu ở động Dương Minh nên người ta gọi là Vương dương Minh. Tâm học là học về cái phần thiêng liêng sáng suốt ở con người.

(2) Tin hết cả ở sách, thì thả không có sách còn hơn.

(3) Ngoài Bắc gọi là cái mần,

vợ yêu dấu của anh

hãy yên lòng nghe em

con yêu quý của ba

hãy bình thản nghe con

hãy yên lòng nghe em

hãy nuôi con lớn khôn lừng lẫy

hãy dạy con hát hò chọn đất trồng rau

hãy thương con bằng trái tim mát rượi quê hương

bằng đôi mắt tình người mẫn toại

bằng tất cả chơn chất Á Đông

hãy yên lòng nghe em

đủ sinh con trai hay con gái

những xấp xếp lo toan cũng phải một lần

nếu khi con chào đời anh không còn sống

đừng nói gì về chiến tranh này

đừng nói gì về anh nghe em

vợ yêu dấu của anh

vợ yêu dấu của anh

HOÀNG THY LINH

ĐÔI GỖ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHỊU CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỖM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÊ ĐẾ

CON CHIM HÒA BÌNH

Cái thú giải trí độc nhất, gay cấn nhất của cả thế giới bây giờ là đi săn chim hòa bình cho Giao Chỉ. Họ đã xuống đường, họ đã đập phá kêu gào, họ hét đòi các nhà lãnh đạo chop con chim cu tức khắc, họ đã đòi Peace Now, tức khắc như món cà phê uống ngay Instant Coffee kiểu Mèo! Nhưng cho đến nay, bóng cu vẫn biến biệt. Máu vẫn tóe phọt, người vẫn gục xuống lớp lớp. Chỉ vì con chim cu, con chim hấp dẫn đó chưa tìm được chỗ đáp chân!

Con cu của cụ Nô-Ê

Một số người hiền lành là chim bồ câu tượng trưng cho hòa bình vì trông nó hiền lành, dễ thương, hơn nữa nó lại ăn toàn ngũ cốc, là chè thịt, chè sát sanh, tí như mấy thầy chay trường vậy! Nhưng thực ra không phải vậy, con chim cu hòa bình là một con cu trắng (đĩ nhiên rồi, vì màu đen thường là màu xui, màu tang tóc, chẳng thể mà Mèo trắng rất ghét Mèo đen, và sợ đen như sợ giang mai, cùi hủi) con cu trong thánh kinh, con cu của ông Nô-Ê. Muốn biết con cu này phải trở lại trận đại hồng thủy do Chúa tạo nên để hủy diệt loài người tội lỗi. Kinh thánh ghi: «Nước lụt phủ mặt đất bốn mươi ngày, nước dâng thêm nâng hồng tàu (Tàu của ông Nô-Ê) lên khỏi mặt đất. Trên mặt đất nước lớn và dâng thêm nước nhiều lắm, chiếc

tàu nổi trên mặt nước. Nước càng dâng lên bời phần trên mặt đất, hết thấy các ngọn núi cao ở dưới trời đều bị ngập. Nước dâng lên mười lăm thước cao hơn, mấy ngọn núi đều ngập. Các xác thịt hành động trên mặt đất đều bị hủy diệt, nào chim, nào súc vật, nào thú rừng, nào côn trùng và mọi người. Các vật có sanh khí trong lỗ mũi, các vật ở trên đất liền đều bị chết hết chỉ còn Nô-Ê và các loài ở với người trong tàu mà thôi. Nước dâng trên mặt đất trọn một trăm năm mươi ngày.» Kể đến kinh thánh ghi: «Vả, Đức Chúa Trời nhớ lại Nô-Ê cùng các loài thú và súc vật ở trong tàu với người, bèn khiến một trận gió thổi ngang qua trên đất, thì nước dừng lại. Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời lấp ngăn lại, mưa trên trời không sa xuống nữa. Nước giụt khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giụt, trong một trăm năm mươi ngày nước mới rút xuống... Được bốn mươi ngày, Nô-Ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, thả một con quạ ra, quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giụt khỏi trên mặt đất. Người cũng thả một con bồ câu ra để xem thử nước hạ bớt trên mặt đất chưa.

«Nhưng bồ câu chẳng tìm được nơi nào đáp chơn xuống, bèn bay trở về trong tàu cùng người, vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Người đợi bảy ngày nữa lại thả bồ

câu ra khỏi tàu, đến chiều bồ câu về cùng người, và này, trong mỏ tha một lá O-li ve tươi. Nô-Ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt đất. Người đợi bảy ngày nữa, thả con bồ câu ra, nhưng chuyến này bồ câu chẳng về cùng người nữa...»

Vậy ta thấy tại sao chim bồ câu lại tượng trưng cho hòa bình. Vì nó là con vật báo điềm lành, báo sự tĩnh lặng trời yên bể đẹp, và có cây cối lại xuất hiện trên trần thế. Nó đã tìm được cành Olive. Chim hòa bình mỏ phải ngậm cành Olive là thế.

Con cu của ông U Thant

Ông U Thant là người chuyên lo về chop chim cu cho toàn thế giới. Nhưng cho tới nay, ông cũng chưa thấy bóng chim cu đâu mặc dù ông đã đeo kính cận thị góc đầu lên nhìn qua mái nhà Liên Hiệp Quốc ngày ngày. Ô, than thở (Đúng như tên cũng còm của ông) với nghị sĩ và dân biểu Mèo trước khi hội kiến cùng TT Ních-sơn đại khái rằng: «Chuyện chiến tranh ở VN ghê tởm và mất vệ sinh hơn 1000 lần những chuyện bắn thủ ghê rợn mà con người viết ra. Tôi đã đề ra nhiều giải pháp để chop được con chim cu cho cả cõi Đông Dương mà chẳng ma nào nghe ông, nên ông mới than, và Giao chỉ còn u u minh minh, tối đen như mồm chó mực!

Con cu của Hội đàm Balé

Các nhà săn chim cu Mít Mèo đã đồng ý họp nhau ở kinh đô Anh

sáng Ba lê để tìm chim hòa bình. Cho tới nay, qua những phiên đấu lao, đấu võ mồm hàng tiết vịt, các quan cũng chẳng tóm được chim cu dù là lông chim cu! Vì mãi không tóm được, các quan bèn xoay sang thủ thả chim cu đen của các quan vào những tổ chim cu ấm, ướt và hấp dẫn của đầm non sexy Phú Lăng Sa. Dĩ nhiên những quan Bắc Việt cũng chẳng chê món thả chim đen này! Mấy khi được thả thủ cho dân tộc! Đúng là thả chim cứu nước. Chẳng mấy khi dân Giao Chỉ được thả đầm thơm như mít bằng dùi cui thật! Vừa đánh vừa đầm, vừa tóm chim trắng thả chim đen là thế!

Cu của Sinh viên Mèo

Cách đây không lâu, một nhóm sinh viên Mèo biểu tình xuống đường đòi hòa bình, chế độ lính tại tượng kỷ niệm vị Tổng Thống đầu tiên của Mỹ là Washington, đã rủ nhau xuống ngay hồ nước tại đây tắm cõi trường, trong số này có 12 cô làm Eva, nghĩa là các cô đã mặc zerokini để xuống đường! Lý do: thời tiết nóng quá! Tổng Thống Washington được một bữa rửa mặt no nê và khoái tí. Riêng các nam sinh viên Mèo lúc biểu tình về, lúc đêm tối xuống, thả chim, cho chim vào tổ của các em sinh viên Mỹ là sure. Biểu tình kiểu này, nhiều kẻ hưởng ứng là phải! Bao giờ mấy cô sinh viên Gizo chỉ mới bắt chước chị em Mèo tắm với zerokini tại bồn nước của ngài Đại Tá Đò Trưởng Kiến Nhiêu để nam sinh viên tham gia nhiệt tình? Mong thay!

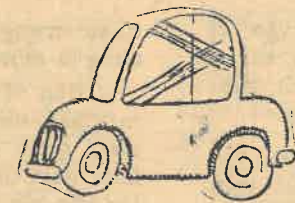
Cu của Thích Thiện Minh

Trong buổi nói chuyện về Hòa bình, nói chuyện về con cu trắng Giao Chỉ, người ta nhận thấy trên bàn Thượng tọa Thích Minh có đề một quả cầu có nước An nam, trên đỉnh quả địa cầu là con cu trắng. Phần nào thôi! Thế giới đầu cần hòa bình, Nga Sô, Trung cộng đang phây phây cần đếch gì hòa bình. Do Thái, Kampuchia cũng vậy! Họ còn khoái uyển lộn là khác. Con cu của T Tọa đã đáp chơn nhầm, nghĩa là đáp chơn xuống ngay Bắc Cực, vì vậy An nam chưa có hòa bình là phải! Lẽ ra các ngài tranh đấu chỉ nên tranh đấu cho hòa bình Giao chỉ thôi mới phải, nghĩa là chỉ nên làm hình nước An nam

rồi đặt con chim cu hòa bình trên đó. Nhớ cho chim ngậm Olive, chứ mà ngậm M16 hoặc B40 thì bỏ mẹ cả nước. Thả chim cu ầu ầu lúc còn ngồi ti là khác, nhất là loại cu đen! Mong Thượng Tọa hoan hỉ lưu ý kẻ làm chim cu trong những buổi nói chuyện tới. Cũng xin hoan hỉ xá lỗi cho kẻ viết những giòng lảm càm trên đây.

Con cu của California

Một thứ cu hái ra đô la, đó là con cu in trên những bích chương được bày bán tại Washington trong một cuộc trưng bày mười ngày. Một trong những bích chương loại này vẽ con chim cu trắng bị treo cổ chết lủng lẳng, sau là nền màu đen có chữ Why (Tại sao). Những bích chương này sưu tầm từ các đại học ở California. Sinh viên Kirk Varnedoe phát ngôn: «Những kẻ tài nhất, sáng tạo nhất, tế nhị nhất không ném đá hay ném cốc-tay mô iô tốp, nhưng dùng những tài lẻ có tính cách hòa bình của họ để phản kháng». Kể thì anh Kirk khôn thiệt! Xuống đường bằng vẽ bích chương bán thì còn thú nào bằng, vừa đỡ ăn dùi cui, lựu đạn cay lại có đô la để lả lướt với các em bé! Mỗi bích chương các sinh viên Mèo bán từ 50 xu tới 70 đô la!



Không cầm chim cu lại cầm...

Trong đêm hát cho hòa bình VN tại trung tâm văn hóa Quảng Đức, Sinh viên Giao chỉ cùng một nhóm sinh viên ngoại quốc đã bắt chéo tay nhau để tạo «Nối vòng tay lớn». Vì chỉ có hai tay để nối tay cùng sinh viên Việt, nên anh Pell, sinh niên hòa bình Mèo đếch còn tay nào để cầm chiếc máy hình đất giá của anh, nên anh bèn để phây phây trên sân khấu. Sau khi rời vòng tay lớn, anh đếch thấy chiếc máy hình đầu nữa, vì đã có kẻ bỏ vòng tay chop chim cu mà chop luôn chiếc máy của anh. Ôi anh Pell, tìm cu cho Giao Chỉ nó khó thế đấy! Anh nên học câu «Tiền mất tật mang, cái đế nát như bầm bầu»

của Giao Chỉ. Thật là cu chưa thấy đầu mà đô la đã mất. Kỳ tới anh có sang tìm cu, nên xích máy ảnh vào Lụng là chắc ăn nhất.

Cu trắng cu đen

Đêm 10-7 sinh viên P. từ cùng các sinh viên Mỹ, Úc, Tân tây Lan, Hòa Lan tổ chức đêm hát «Năm châu đấu tranh vì hòa bình VN». Trong đêm đó, mỗi người cầm 1 cây nến trắng đốt chum lại hồ ăm 1 các khẩu hiệu: «Hòa bình VN muôn năm» «Đả đảo chiến tranh diệt chủng». Đuốc thiêng chẳng may đốt cháy con chim cu hòa bình làm bằng bông gòn! Thế là sự vô tình lại hóa ra có ý nghĩa tố cáo những kẻ đang tâm hủy hòa bình bằng hành động sát sanh. Thế là cu trắng hóa cu đen!

Để trả thù cho chim cu bị chiến tranh đốt chết, sinh viên VN và thế giới đã thiêu luôn giấy gọi nhập ngũ. Thế là những giấy của Bộ Quốc Phòng Giao chỉ cũng theo luôn hồn chim hòa bình tiêu điều miền cực lạc!

Nhật lùn người thấy cu quay

Rogers đã qua Nhật bốn hội kiến với Sato để dàn cảnh lại kinh tế với Nhật bốn tí như điều kinh, nghĩa là muốn Nhật bốn phải gánh vác một phần viện trợ cho Giao chỉ, hơn là vợ vét kiểu ăn cướp. Bộ Kinh tế Giao chỉ cũng cho là Nhật bốn hát xiệc ở Giao chỉ, thỉnh thoảng khua chiêng gõ trống nói là viện trợ cho Giao chỉ, nhưng chỉ thì

(Xem tiếp trang 47)

THỢ MÁY LẠNH TỦ LẠNH

GS tốt nghiệp tại Mỹ và Nhật hướng dẫn; Khóa thực hành nạp ga máy lạnh. Bạn tự tay làm lấy cắt xà và hàn bằng gió đá. Sạc ga với đồng hồ sạc Amprobe. Xử dụng máy bơm và hút cùng hóa chất trừ nghẹt Đại Nam 808 Trần Hưng Đạo. 239 Ng tri Phương Chợt lớn. Nội trú 4000đ 1 tháng. H Phí 7500đ. Lớp cấp tốc 20 ngày. Lớp cuốn dây «BOBINAGE» trọn khóa 5000đ.



Trận đánh then chốt và cuối cùng vào vị trí đầu cầu, được dự trù vào thượng tuần tháng bảy dương lịch, nhằm vào tháng sáu âm lịch, thời gian này có nhiều lợi thế cho cuộc tấn công.

Ngày Quốc khánh của Hoa kỳ nhằm vào thượng tuần tháng bảy. « Phải đánh một trận thật lớn vào ngày này tủy những chú GI say rượu, dễ gây xúc động cho Hoa thịnh đốn cũng như toàn thể dư luận thế giới ». Đó là ý nghĩ thường có trong đầu óc Dân vệ B.

Vào ngày tháng này nước sẽ dâng mênh mông, kín cả cánh đồng. Cánh đồng chính là một thể giới mênh mông, tịch liêu. Một trung đoàn chuyên quân trong cánh đồng, nó lỏng lẻo, y như một toán người thừa thớt không may lạc loài vào cõi sa mạc.

Nước ngập cả đồng, một vài đoạn đường bị nước tràn qua. Việc di chuyển quân tiếp viện sẽ trở nên gay go. Việc tiếp tế các vật liệu, vũ khí, xăng nhớt cũng được giới hạn. Bãi đáp trực thăng phải dời đi nơi khác vì nước ngập. Thêm vào đó, vùng bưng như trời dầy với hàng triệu cây lạt cây lùm, cỏ dại cùng những thảo mộc không tên.

« Phải đánh ngay, ngay trong mùa mưa này, khi thuốc khai quang không đủ hiệu năng làm cháy trọn cánh đồng ». Đó là lời bàn bạc với

nhau trong những căn hầm kín ngoài... nhưng cũng là một cái tiêu lệnh cần thiết.

Ban đêm, dưới sự che chở của cánh đồng bí mật gần như một cánh rừng thâm u, cả trung đoàn quân có thể chuyển quân được. Những căn hầm nằm trong nước hoặc dưới nước được thiết lập gấp rút. Những bãi mìn cũng sẽ được đào ngay trên trục lộ nối liền giữa thị trấn Đ tới ngã ba H, ngang qua vị trí đầu cầu.

Đề biến con đường thường trực có xe qua lại trở thành một con đường vắng vẻ, một kế hoạch được thực hiện gấp rút. Đó là việc các toán võ trang chặn xét những xe Honda, những xe đồ, thường thường là những chuyến xe muộn. Nếu cần (...) Giết một vài người. « Chém. Chỉ chém thôi ».

Một cái chết gây nhiều xúc động cho dư luận, có hiệu năng hăm dọa, cái chết đó chỉ được thực hiện dưới lưỡi dao. « Chém. Hãy băm nó ra. Người Việt nam cũng băm nốt ».

Chiều chiều người ta thường thấy, dọc theo con đường xuyên từ ngã ba H tới thị trấn Đ những chiếc xe Honda nằm hiu quạnh, cạnh đó một cái xác anh lính hay cái xác của một thanh niên. Máu loang trong mầu chiều lênh láng.

Dần dà, tin đồn ra, sự lưu thông trên đoạn

đường này được giới hạn lại từ mười giờ sáng tới bốn giờ chiều. Ngoài giờ đó chỉ thừa thớt một vài chuyến xe nhà binh chạy vội vã vì công vụ. Ngày trước, Quân đội Mỹ vừa tới đây, mùa nắng, mãi tới tám giờ tối, người ta còn thấy những ánh đèn pha quét trên cánh đồng. Đó là ánh đèn ầm ập của những chuyến xe về muộn. Nay thì khác, đêm là đêm của hoàn toàn bí mật cùng hăm dọa.

Chuẩn bị sự cô lập dân dã cánh đồng, con đường, thị trấn Đ, ngã ba H, lực lượng (...) chuẩn bị thanh toán đầu cầu. « Cái đầu cầu phải chết, phải bốc cháy, chân cầu phải đầy máu, cỏ trên cánh đồng này phải được bón bằng xác thịt tội ngoại nhân. Cầu, chiếc cầu phải được đổi mới. Máu và máu ».

Đó là lời thề nguyện. Nhưng hãy chờ toán nội tuyến trong này làm xong công việc của bọn nó. Dân vệ B phải thuyết phục đám dân vệ, làm kế ly gián giữa ông Quận và ông Tỉnh, giữa ông Tỉnh và Khu giữa các Trưởng chi và ông Quận. Mọi người đó phân nhiều chơi cùng một cô gái, dành nhau vì gái. Thêm vào đó, là dành nhau vì quyền lợi tại đầu cầu.

Ngày mới đổ bộ lên Việt nam mấy chú GI u mê tổng tiền vào mồm ba con diêm, xài phí quá lung tung. Nhưng bây giờ bọn nó khôn rồi. Mọi chi tiêu được hạn chế. Bọn họ truyền miệng với nhau là hãy đề phòng cái tội Việt nam. Ở đâu có Việt Nam là ở đó có xin xỏ, ăn cắp, nói láo, lặt lược. Ba tháng Mỹ đề đặt đề phòng.

Nhưng B không cần chuyện đó. Việc gì dính tới an ninh hay tuyên truyền là Đảng không tiếc tiền. (...) bỏ tiền ra hàng triệu bạc để mua lấy một kết quả nhỏ. Dân vệ B về tận thủ đô X. (...) bỏ ra hàng triệu bạc để mua những máy thu thanh, những tủ lạnh, những tivi, về tặng các giới chức Việt nam. B có thể cho anh Q.C. gác đường một chiếc đồng hồ mà không tiếc.

Dưới mắt những giới chức Việt nam, việc nhận một món quà của Dân vệ B là hợp lý, vì hẳn có tiền. « Đ.M. hẳn giàu lắm, ngày nào lại không đớp được đồ lậu của ba thằng Mỹ. » Thực tình thì chỉ có B cùng những người trong tổ chức của hẳn biết rõ sự việc thôi.

Một buổi sáng có người tới trao cho B một bao thư. Bao thư được dấu trong cái máy thu thanh. B nhận được bao thư chính là nhận được kế hoạch M. Ngày hôm sau B đi thẳng đến quận xin gặp Quận trưởng có tài « dụ địch » kia. B được ông Quận cho ba ngày phép.

Trong ba ngày phép đó, B liên lạc được với cơ sở của họ. Tại ngay thủ đô X, họ bàn lần cuối cùng kế hoạch đánh đầu cầu. Chỉ đánh thôi, không bao giờ chiếm. Trên danh nghĩa là họ không muốn chiếm, nhưng dù có đổ hết máu cũng không thể chiếm được.

Ngồi trong phòng, ngày đầu, Dân vệ B cố gắng đắp một cái sa bàn. Sa bàn, đó là một loại mô hình, đắp bằng đất cát, căn cứ theo bản đồ một vị trí nào đó.

Trên sa bàn, có tất cả chi tiết của vị trí đầu cầu, từ pháo đài chỉ huy của Đại úy Nixon tới nhà giam các tù nhân, từ vọng gác cuối cùng tới gian nhà tội phạm, từ bãi đáp trực thăng tới bãi đậu xe.

Trên sa bàn, người ta còn thấy những gian nhà chứa thực phẩm, một hầm chứa đạn dược, vũ khí, một bồn chứa xăng, nhà xe, đài ra đa, pháo đài có đại liên, những gian nhà tiền chế, nơi các toán tuần thám Mỹ trú ngụ.

Một cây cầu được kéo lên đó ngọn bút chì đỏ. Những vòng kẽm gai, những vòng rào mìn bẫy được đánh dấu bằng mực trắng. Dân vệ B nói với gã lạ mặt :

— Đây là hàng phòng thủ cuối cùng với bốn mươi phuy xăng đặc, sau lưng mỗi phuy xăng đặc có hai trái mìn định hướng.

Mìn ép vào sau thùng phuy. Mìn định hướng được nối bởi những sợi giây điện vào tận trong các hầm. Lĩnh phòng thủ có nhiệm vụ châm ngòi điện cho mìn nổ khi bị tấn công.

Những trái mìn sau thùng phuy khi nổ sẽ phá vỡ thùng.

Được định hướng, xăng đặc sẽ thổi về phía trước, cháy tràn lan.

— Làm thế nào với những trái mìn định hướng này ?

— Chúng ta sẽ cắt giây. Tất cả giây điện nối từ pháo đài ra vị trí mìn sẽ được cắt trước đó hai mươi phút. Ngoài ra, những trái mìn nằm ở vị trí trống sẽ được quay đầu vào đồn Mỹ. Khi nổ, mảnh sẽ thổi ngược trở vào đồn.

Dân vệ B trình bày rõ ràng cho cấp chỉ huy lạ mặt trong (...) biết rõ từng chi tiết. B trình bày kế hoạch mà hẳn nghĩ tới. Một toán dân vệ sẽ được chỉ định tháo gỡ hàng kẽm gai vào phòng chứa vũ khí. Tuyệt có nhiệm vụ đặt chất nổ tại đó. Loạn phá hệ thống truyền tin tại văn phòng Đại úy Nixon.

Những cán bộ dân vệ « trung kiên » lo rất nhiều việc như cắt giây điện, dời vị trí các trái mìn định hướng, đón ngoại quân cho đúng giờ, phá hủy các cơ sở nhỏ, đánh thuốc độc vào bữa ăn của lính Mỹ, phá hỏng một số những bộ phận trong các súng cộng đồng, đưa thêm gái vào đêm vui mừng của lính Mỹ, tung lựu đạn vào các lô cốt lẻ loi như lô cốt Kota, khi trận đánh bắt đầu.

Sau khi trình bày tất cả mọi việc cho cấp chỉ huy, B tìm cách trở lại đồn trại mình. Khi ngang qua ngã ba H thấy cảnh vật tiêu điều lòng B chùng lại.

Trước đây mấy đêm, trong kế hoạch phá rối, lực lượng (...) đã pháo kích và tấn công vào ngã ba H. Ngã ba H thì có gì đề tấn công, ngoài một trạm xăng, vài ngôi nhà lẻ loi, vài quán nước, một bãi đậu xe, nơi giao tiếp giữa các trục lộ quan trọng.

Thế mà một quán nước đã ăn hai quả B40. Hai em bé đã chết tức tốc ngay trong giấc ngủ.

Một bà già khi vùng chạy ra ngoài, từng đốm lửa hầy còn trên vai áo, trên lưng khòm nhăn nheo. Một người lính đã bị (...) mang ra xử bắn ngay nơi trạm xăng, vì lý do, « bán nước ». Sáng hôm sau, kẻ qua đường còn thấy người lính kia bị trói kẻ bên cột xi măng, máu đông đặc trên người.

Vào đêm đó, thị trấn Đ cũng bị tấn công chớp nhoáng như thế. Coper đã đến thị trấn sáng hôm sau, chạy xe trong những đường phố hiu quạnh, lòng Coper run rẩy, anh muốn khóc khi nghĩ tới đứa bé cụt tay của anh.

Rời ngã ba H. B được một đồng bạn đưa lại vị trí cầu, Từ xa hẳn thấy lá cờ Mỹ bay lập lờ trên nóc lô cốt của Nixon. Hẳn nghĩ tới việc ngày nào đó nơi kia sẽ được cắm một lá « cờ đỏ ».

Nhưng bao giờ mới cắm được lá cờ. Mười năm, hai mươi năm rồi. Chỉ thấy máu loang đầy trên sông nước, đỏ thắm. Tuy nhiên lòng hẳn không nản, tim hẳn không phai.

Hắn có lòng với tim đâu, đã được thay vào những bộ phận « sắt » rồi mà.

Kota ngồi trên chiếc xuồng nhỏ, gọi Dân vệ B xuống. Bên cạnh Kota cùng thiếu nữ, B kể chuyện thủ đô X cho họ nghe.

Đối với doanh trại này, nghĩa là đối với người Mỹ, B thật là một người Việt nam gương mẫu nhất. Hắn có học (B đã cố gắng dấu nhem

tung tích cũng như bằng cấp của mình, hẳn sống với một cái tên khác, hồ sơ họ tịch khác). B lại ăn nói có duyên, vui vẻ, chịu khó, xã giao giỏi. B làm quen với hầu hết hết binh sĩ Mỹ tại đây. Đôi khi cần gì Đại úy Nixon lại hỏi thẳng B. Trở thành thói quen rồi, B một kẻ chỉ huy, đối với Dân vệ, tại đầu cầu.

Tại đầu cầu đã có một Chuẩn úy đồn trưởng dân vệ. Nhưng B đã qua mặt anh Chuẩn úy trẻ tuổi này. B liên lạc thẳng với cả ông Tỉnh thì chỉ anh Chuẩn úy. Và lại, truyền thống của một phần lớn những vị chỉ huy tại Việt nam, là ưa thích những « chú » nào mang trực tiếp quyền lợi lại cho mình.

Riêng anh Chuẩn úy, chính anh cũng không cần địa vị. Anh đang là một học sinh, bị gọi ngay vào quân đội, như một người đang lành mạnh bỗng nhiên bị nhuộm bệnh, cơn bệnh nằm dài, buồn nản, không biết bao giờ mới chấm dứt. Chỉ cần sống cho qua ngày, anh cần quái gì cái trường đồn.

Dân vệ B đã thao túng tất cả. Nói xin lỗi, mỗi tối, dân vệ B có thể khám cả cái (...) đó của một đứa con gái, trước khi cho nó vào ngủ với một lính Mỹ. Bởi vì B là một người yêu nước, một kẻ gương mẫu, nên anh ta phải xem xét những cái (...) đó để loại bớt những thành phần không yêu nước nơi dân bà con gái ra ngoài.

Dân vệ B hẳn nắm được hết cái đồn này. Nhưng Đại úy Nixon hơi nghi ngờ. Một buổi sáng, ông nói với Kota :

— Hãy coi chừng thằng đó. Một thằng ra vẻ đứng đắn, không ăn cắp, không lấy lức, không ăn gian lật vạt, thằng đó chưa chắc là một thằng Quốc gia đâu. Đề phòng nó.

CÒN NỮA

25 năm đấu tranh...

(tiếp theo trang 9)

muốn làm trung gian cho các phe lâm chiến gặp gỡ nhau.

Nếu kể hết tất cả những cuộc mưu tìm hòa bình lớn nhỏ, chánh thức, bán chánh thức, riêng tư, thì chỉ trong bốn năm trời từ 1964 tới 1968, đã có (theo ước tính của một nhà ngoại giao Tây phương) tới hơn 2.000 mưu toan như vậy. Về phần Bộ ngoại giao Mỹ, thì chỉ có chừng 1.000 cuộc mưu tìm hòa bình trong thời gian 4 năm ấy mà thôi.

Ngoại trưởng Dean Rusk kể ra những sáng kiến hòa bình của Mỹ trong bốn năm từ 1964 tới 1968 : tất cả là 36 lần.

Nhưng, như lời ỏ. U Thant. Tổng thư ký LHQ thường nói với Mỹ : «Hãy ngưng oanh tạc BV đi, các cuộc hòa đàm sẽ bắt đầu ngay». Ngược lại, còn oanh tạc, thì còn nhiều thất bại trong các cuộc mưu tìm hòa bình.

Ta không thể kể lại hàng ngàn cuộc mưu tìm như trên đã nói. Ta hãy sắp xếp các mưu toan ấy trong 6 giai đoạn, trước khi nhảy sang giai đoạn ngưng oanh tạc và hòa đàm Balé.

Đến nay, hòa đàm Paris vẫn chưa nhích được chút nào. Từ 5-1970, cuộc tiến chiếm Kampuchia, cuộc du hành Âu, Á của Ngoại trưởng Rogers và tất cả cố gắng quốc tế đang xúc tiến tới Hòa Bình.

Nếu lạc quan : Ta có thể tin tưởng năm nay sẽ có Hòa Bình.

Nếu bi quan : Ta có thể quyết : Hòa Bình và Độc lập chưa phải là một. Và ngày hợp nhất của cả hai mục tiêu hỗn hợp ấy sẽ mãi mãi vẫn là mục tiêu anh đầu của dân tộc Việt Nam.

LỮ HỒ



CÂU CHUYỆN SỐ 23

(TIẾP THEO TRANG 37)

mang, cha, chú ba trọn đứng tùm lum. Thằng bạn tôi ức quá mới cà kê dê ngỗng kê lê sự tình những công tác của nó hồi mô đến chứ. Nghe xong ông Đại tá nạt nó :

— Một ngàn lời nói của anh cũng không giá trị bằng một câu của Mục sư anh. Tôi tin vào ông quan ba hoa mai đen của anh thôi. Thôi anh về thu xếp công việc mai ra trình diện tôi để đi tác chiến. Thằng bạn tôi ủ rũ ra về, nó buồn không phải bị đi tác chiến (nó khiếp sợ cầm súng như mấy cha trốn quân dịch mang áo nhà tu, vì nó từng đánh nhau như điên rồi, chỉ tội cho cô vợ sắp cưới của nó thôi !), nó buồn vì thấy đời quá thúi và chớ để quá, một ông lãnh đạo tinh thần mà nói láo như cuội và nhỏ nhen như một con mẹ đàn bà lắm chuyện !

Cái sự đời như vậy nó đã xuôi đâu. Cái số thằng bạn tôi là số ăn may mà. Sau khi từ giã mấy thằng Tèo con, Tý không cha không mẹ

trong tiếng khóc náo nê nó lên đường... Chưa đưa ba lô qua khỏi cổng đã thấy ngay mấy đấng «bú lít» xúc về nhốt chuồng cộp 15 ngày, 15 ngày đoạn giao với trăng sao và lòng người chớ để thằng bạn tôi chắc thắm thía vô cùng về cái sự đời. Một đời nó chỉ biết phục vụ người khác để tỏ tình yêu của Chúa với đồng loại thế rồi cuối cùng phải nhận 15 ngày ngủ hầm đất vì một đấng chân bầy của mình. Nó đi hỏi nguyên do của hình phạt này thì biết cái tội không chịu về phòng Tuyên Ủy. Lạy Chúa, mô Phật ! Lạy luôn ông thầy hồ mang cho đủ bộ. Lúc tôi viết những giòng này thì nó đã nằm hầm được 2 ngày rồi, còn 13 ngày tám tối nữa để trả xong cái nợ yêu thương cho con những người lính què lính cụt và những trẻ đầu đường xó chợ... cũng trả cho xong cái nợ «tham, sân, si» của anh thầy hồ mang, mang trên mình lớp vỏ đạo đức hai xu.

Thưa Bồ Lão, đời như vậy có chớ để không hả Bồ Lão ??

PHỐ TÍN ĐỒ

CON CHIM HÒA BÌNH

(TIẾP THEO TRANG 43)

Con cu các của chú Ba

hồ thì cháo cho vài ba tẻ cho nó có tiếng mà thôi. Trong năm qua Nhật viện trợ tôi đã có 8 triệu Mỹ kim ! Trong năm con chó, con mã này, theo một thống kê thì đã trút xuống gần như không có gì. Cùng lúc đó thì Nhật đã gửi thấy mùi hòa bình thơm như chả chó Giao chỉ, nghĩa là mùi thơm của chim quay hòa bình Giao chỉ đã tỏa qua Thái bình Dương tới nhà nước Nhật lùn rồi. Hiện nay Nhật đang tung mọi chương ma giáo để trục lợi tại đây. Ô. Rogers sang Nhật cốt để dẫn mặt Nhật về chuyện đớp bản này. Riêng giới chức kinh tế An nam nói nếu Nhật không chịu ký kết có trách nhiệm xây dựng xứng đáng tại An Nam, thì An nam, cũng sẽ tầy chay và không cho Nhật xoi chim quay ngon hơn chim quay Diamond của Ba tàu Chợ lớn. Nhật lùn nhưng cái mũi cái miệng đớp hít không lùn !

Trong giới chộp chim cu chỉ có Ba Tàu là khôn nhất. Trong lúc cả thế giới đi tìm chim cu, chưa thấy chim cu, thì Ba Tàu thế giới, nhất là Ba Tàu Cholon đã tóm được hàng triệu con chim cu thứ thiệt quay thơm phức để moi tiền thế giới và moi tiền dân nhậu Giao chỉ. Đây mới là thứ chim hòa bình thứ thiệt đối với mấy chú Ba. Dân ta đã gánh vàng đi đổ sông Ngô vì khoái nhậu món chim cu quay này. Nổi tiếng nhất là cu quay Diamond hay Toàn Thạch thì cũng vậy. Kể đến là mi Bồ câu gần rạp chiếu phim Ấn Độ Long Phụng đường Gia Long. Cả thế giới đều ngu hết, đều thua các nhà chộp chim Tàu ! Trong lúc SV Giao Chỉ đốt chim cu, thì Ba Tàu Chợ lớn lại quay chim cu. Đâu đờn thay là cái hòa bình Giao chỉ !

đấu tranh cho đời

(tiếp theo trang 17)

chém giết bị tiêu tan thì chế độ của họ hiển nhiên phải tự mâu thuẫn để biến đổi. Chính vì thế mà VN chưa có hòa bình, dù trên danh nghĩa cuộc chiến hiện nay có chấm dứt.

Đến đây, chúng ta phải thẳng thắn sáng suốt mà nhận rằng: Đối tượng đấu tranh để tìm hòa bình lâu dài cho VN này, chúng ta phải nhắm vào phía bên kia. Các tập thể dân chúng đang vận động Hòa bình hiện nay cần phải thấy rõ điều đó. Nếu không hiện nhiên chúng ta bị nguy khốn trong tương lai gần đây.

Nếu tất cả các khối dân chúng, chánh quyền VN hiện hữu, cũng như HK đều có quyết tâm và tìm thấy đối tượng trên, thì chúng ta không lo gì mà không thắng trận trong hòa bình, cũng như trong cuộc thương thuyết đang diễn tiến.

Nhưng có điều đáng buồn là chúng ta, giữa Hoa kỳ và Việt nam, giữa dân chúng và chính quyền hiện

nay đã tự biến mình thành thù địch của nhau. Bởi đó, phe bên kia mới có ưu thế. Địch ra bất cứ một giải pháp nào cho vấn đề Việt nam, nếu ba thế lực trên không còn là thù địch của nhau, thì phe bên kia cũng thất bại.

Chính quyền, và những người chống cộng, đang lo ngại về một giải pháp Liên hiệp do bên kia yêu sách. Nhưng kinh nghiệm ở Lào đã cho thấy, không phải người Quốc gia thất bại trước Cộng sản trong giải pháp đó, mà chính Cộng sản thất bại.

Chính quyền Vạn Tượng từ thế Liên hiệp, lần lần tới thế duy nhất mà Cộng sản phải rút vào bưng. Nói như vậy không có nghĩa là cổ võ cho giải pháp Liên hiệp. Mà nói như vậy để thấy rằng chính Cộng sản cũng lo ngại như chúng ta về giải pháp đó.

Có điều rằng, giữa chúng ta không sống êm đẹp với nhau, nên Cộng sản tin rằng họ sẽ khai thác được nhược điểm ấy, để gấp rút thắng chúng ta trong một thời gian chóng vánh, khi chúng ta chưa kịp phát giác ra được ưu thắng của chúng ta. Để đối phó với tình thế mới, để sẵn sàng thích ứng với giai đoạn mới, chúng tôi kêu gọi chính quyền và các khối dân chúng, nhất là Hoa Kỳ, hãy tạo điều kiện cảm thông với nhau trước khi tiến đến một giải pháp nào đó với đối phương.

...

COTRACYN

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

SU CỘNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRỤ SINH
(SULFAMIDES)

TRỊ BỆNH:

- BAN NÓNG - BAN CỦA
- THƯỜNG-HÀN
- CẢM HO. SÙNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG:
- GHỀ LỎ LOÉT - VẾT ĐAU
- SÙNG MŨ LÂM ĐỘC

CO GÓI THUỐC BƠT RIÊNG CHO TRẺ EM

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT CỐ HÌNH TRÁI TIM

CO TRACYN HADZER

CO TRACYN HADZER

CO TRACYN HADZER

CO TRACYN HADZER

MUA ĐỂ DÀNH TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TR

COTRACYN
 VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SỞI, ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX



XIN NHỚ NHẢN HIỆU

ĐUA BỐ ĐẤU NGƯỜI



VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MỊN MÀNG

HEPACHAUT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT

NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯỚI

SINH TỔ B12

SINH TỔ B1

SINH TỔ B2

SINH TỔ B6

SINH TỔ PP

SINH TỔ D2

YẾU GAN

GẦY ỒM, MẤT NGỦ

MỤN Ở NIỆT

NGỪA MỀ ĐAY

THIỆT MÁU

LAO LỰC

TẠO BÓN

DƯỠNG THAI

MỎI MỆT

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TR

Mỗi người
một
bàn chải răng



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong,

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều,

VN EXPRESS



MÙI THƠM CAM NGUYÊN CHẤT

Kẹo Bơ Multi- Calcium

Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết

CẦN CHO:

- Em nhỏ đang sức lớn, cần Calcium ngừa sâu răng
- Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú
- Học sinh, sinh viên cần bồi bổ cơ thể
- Người yếu phổi

